



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 1 (DCT1191)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119410001	Huỳnh Tuấn	An	22/10/2001	66	Khá
2	3119410010	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	15/11/2001	65	Khá
3	3119410028	La Thiên	Bảo	25/04/2000	60	Trung bình
4	3119410039	Hồ Minh	Cánh	09/07/2001	98	Xuất sắc
5	3119410049	Huỳnh Cẩm	Cơ	05/04/2001	60	Trung bình
6	3119410058	Phan Văn	Dậu	11/01/2001	57	Trung bình
7	3119410066	Trần Quốc	Dũng	09/11/2001	57	Trung bình
8	3119410075	Phan Thanh	Duy	12/09/2001	66	Khá
9	3119410083	Bùi Trí	Đạt	24/06/2001	65	Khá
10	3119410093	Nguyễn Duy	Đông	13/11/2001	73	Khá
11	3119410103	La Mạnh	Hải	20/06/2001	63	Trung bình
12	3119410121	Lâm Chí	Hiền	26/04/2001	63	Trung bình
13	3119410129	Nguyễn Trung	Hiếu	22/09/2001	53	Trung bình
14	3119410137	Nguyễn Xuân	Hoài	01/09/2001	63	Trung bình
15	3119410149	Nguyễn Minh	Hùng	01/04/2001	63	Trung bình
16	3119410158	Nguyễn Quang	Huy	31/01/2001	65	Khá
17	3119410169	Đào Vỹ	Hung	09/04/2001	63	Trung bình
18	3119410178	Lư Hoàng	Khang	02/07/2001	60	Trung bình
19	3119410196	Trần Đăng	Khoa	06/10/2001	65	Khá
20	3119410206	Trần Đỗ Trung	Kiên	08/04/2001	66	Khá
21	3119410223	Lê Hoài	Lân	14/06/2001	66	Khá
22	3119410230	Nguyễn Kim	Long	21/10/2001	68	Khá
23	3119410232	Trần Hoàng	Long	15/10/2001	63	Trung bình
24	3119410240	Phạm Duy	Luân	02/10/2001	66	Khá
25	3119410248	Nguyễn Đức	Mạnh	01/01/2001	65	Khá
26	3119410266	Vương Kim	Ngân	03/01/2001	0	Kém
27	3119410274	Nguyễn Duy	Nghiêm	03/09/2001	60	Trung bình
28	3119410282	Lê Lữ Thiện	Nhân	16/01/2001	63	Trung bình
29	3119410292	Nguyễn Lê Tâm	Như	24/02/2001	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 1 (DCT1191)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119410302	Trương Hồng	Phát	07/03/2001	63	Trung bình
31	3119410310	Giang Sáng	Phúc	28/08/2001	60	Trung bình
32	3119410319	Nguyễn Quang	Phước	05/09/2001	53	Trung bình
33	3119410347	Phạm Trọng	Sáng	20/12/2001	69	Khá
34	3119410355	Nguyễn Chấn	Son	24/03/2001	63	Trung bình
35	3119410372	Nguyễn Đức	Tân	16/02/2001	53	Trung bình
36	3119410389	Lê Tấn	Thành	10/05/2001	69	Khá
37	3119410398	Dương Thị	Thắm	10/12/2001	72	Khá
38	3119410408	Nguyễn Thanh	Thiện	13/02/2001	71	Khá
39	3119410418	Trần Gia	Thuân	19/09/2001	50	Trung bình
40	3119410427	Đặng Thị Kiều	Tiên	27/07/2001	74	Khá
41	3119410445	Đàm Mai	Trâm	19/06/2001	68	Khá
42	3119410459	Trần Nhật	Trí	06/12/2001	0	Kém
43	3119410462	Trịnh Văn	Triều	28/02/2001	95	Xuất sắc
44	3119410470	Lê Đăng	Trường	25/11/2001	63	Trung bình
45	3117410289	Trần Khắc	Tuấn	29/03/1999	65	Khá
46	3119410489	Đặng Sinh	Vinh	27/01/2001	50	Trung bình
47	3119410497	Võ Hoàng	Vũ	03/08/2001	97	Xuất sắc

Tổng cộng danh sách này có 47 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	6,4
Tốt	0	0,0
Khá	20	42,6
TB	22	46,8
Yếu	0	0,0
Kém	2	4,3

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 2 (DCT1192)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119410002	Lý Quốc	An	17/01/2001	60	Trung bình
2	3119410021	Bùi Tấn	Âu	19/02/2001	65	Khá
3	3119410029	Lâm Thiên	Bảo	01/06/2001	68	Khá
4	3119410040	Nguyễn Ngọc	Cánh	17/07/2001	82	Tốt
5	3119410050	Tất Vành	Cơ	28/03/2001	60	Trung bình
6	3119410067	Vũ Đình	Dũng	13/05/2001	63	Trung bình
7	3119410076	Trần Đức	Duy	03/10/2001	51	Trung bình
8	3119410084	Nguyễn Tiến	Đạt	22/10/2001	65	Khá
9	3119410094	Phạm Ngọc	Đông	29/12/2001	62	Trung bình
10	3119410104	Lợi Chí	Hải	27/05/2001	57	Trung bình
11	3119410113	Lý Nhân	Hào	22/03/2001	60	Trung bình
12	3119410122	Nguyễn Kim	Hiền	30/03/2001	93	Xuất sắc
13	3119410160	Nguyễn Thành	Huy	27/08/2001	60	Trung bình
14	3119410170	Lê Tuấn	Hung	23/04/2001	61	Trung bình
15	3119410180	Ngô Phú	Khang	20/06/2001	62	Trung bình
16	3119410188	Đinh Lê Thiện	Khoa	16/06/2001	51	Trung bình
17	3119410197	Võ Văn	Khoa	12/04/2001	60	Trung bình
18	3119410215	Võ Hoàng	Kiệt	25/10/2001	63	Trung bình
19	3119410241	Trần Vũ	Luân	23/08/2001	60	Trung bình
20	3119410275	Nguyễn Minh	Ngọc	26/08/2001	68	Khá
21	3119410284	Trần Minh	Nhật	15/12/2001	63	Trung bình
22	3119410293	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17/11/2001	79	Khá
23	3119410303	Cao Đỗ Hoàng	Phi	19/01/2001	67	Khá
24	3119410311	Huỳnh Hoàng	Phúc	07/05/2001	63	Trung bình
25	3119410321	Nguyễn Thị	Phượng	14/03/2001	75	Khá
26	3119410330	Tăng Trình	Quang	11/01/2001	73	Khá
27	3119410338	Dương Quý	Quốc	29/07/2001	73	Khá
28	3119410348	Lê Việt	Sanh	16/11/2001	53	Trung bình
29	3119410364	Nhữ Quốc Anh	Tài	18/04/2001	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 2 (DCT1192)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119410373	Nguyễn Hoàng	Tân	22/10/2001	51	Trung bình
31	3119410382	Tiêu Anh	Thái	18/12/2001	51	Trung bình
32	3119410419	Đào Ngọc	Thuận	27/10/2001	80	Tốt
33	3119410437	Lê Ngọc	Toàn	09/10/2001	74	Khá
34	3119410446	Ngô Thị Bảo	Trâm	11/11/2001	70	Khá
35	3119410455	Nguyễn Đình	Trí	23/12/2001	60	Trung bình
36	3119410463	Nguyễn Ngọc	Trình	21/07/2000	60	Trung bình
37	3119410471	Lê Minh	Trường	04/12/2001	66	Khá
38	3119410498	Đoàn Minh	Vương	17/03/2001	53	Trung bình
39	3119410505	Trà Anh	Vỹ	22/04/2001	66	Khá

Tổng cộng danh sách này có 39 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,6
Tốt	2	5,1
Khá	13	33,3
TB	23	59,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 3 (DCT1193)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119410003	Nguyễn Hữu	An	27/12/2001	63	Trung bình
2	3119410012	Nguyễn Tuấn	Anh	03/12/2001	64	Trung bình
3	3119410022	La Chí	Bàng	02/04/2001	67	Khá
4	3119410030	Lý Tiểu	Bảo	01/01/2001	50	Trung bình
5	3119410041	Nguyễn Xuân	Cảnh	04/07/2001	72	Khá
6	3119410051	Hồ Hữu	Cương	03/12/2001	58	Trung bình
7	3119410060	Nguyễn Bá Hoàng	Du	20/06/2001	63	Trung bình
8	3119410068	Bùi Nguyễn Khánh	Duy	22/07/2001	70	Khá
9	3119410095	Huỳnh Ngọc	Đức	14/11/2001	62	Trung bình
10	3119410105	Nguyễn Thanh	Hải	03/01/2001	66	Khá
11	3119410131	Phan Thế	Hiếu	11/01/2001	65	Khá
12	3119410143	Nguyễn Khánh	Hoàng	15/04/2001	73	Khá
13	3119410151	Thang Vỹ	Hùng	23/02/2001	65	Khá
14	3119410162	Trần Thanh	Huy	17/08/2001	72	Khá
15	3119410171	Nguyễn Huỳnh	Hưng	10/10/2001	66	Khá
16	3119410181	Trần Văn	Khang	18/03/2001	72	Khá
17	3119410189	Hoàng Đăng	Khoa	05/02/2001	63	Trung bình
18	3119410198	Phạm Trần	Khôi	16/07/2001	68	Khá
19	3119410216	Vũ Bá	Kiệt	24/11/2001	80	Tốt
20	3119410225	Đoàn Ngọc Khánh	Linh	02/10/2001	55	Trung bình
21	3119410242	Vy Vũ	Luân	06/05/2001	65	Khá
22	3119410260	Nguyễn Hữu Hoài	Nam	12/11/2001	63	Trung bình
23	3119410268	Trương Vũ	Nghi	02/09/2001	68	Khá
24	3119410276	Bùi Lê	Nguyên	14/02/2001	48	Yếu
25	3119410294	Võ Hoàng Quỳnh	Như	29/01/2001	70	Khá
26	3119410304	Diệp Bảo Thanh	Phong	02/02/2001	53	Trung bình
27	3119410312	Lê Hoàng	Phúc	30/01/2001	77	Khá
28	3119410349	Trịnh Nam Siêu	Sao	12/12/2001	58	Trung bình
29	3119410357	Nguyễn Tấn	Sử	26/03/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 3 (DCT1193)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119410365	Phạm Tuấn	Tài	17/11/2001	53	Trung bình
31	3119410391	Nguyễn Đức	Thành	14/10/2001	63	Trung bình
32	3119410400	Nguyễn Lê Huy	Thắng	12/12/2001	70	Khá
33	3119410412	Phùng Minh	Thiện	17/08/2001	53	Trung bình
34	3119410420	Hồ Tấn	Thuận	03/01/2001	73	Khá
35	3119410438	Phan Quốc	Toàn	20/04/2001	62	Trung bình
36	3119410456	Nguyễn Minh	Trí	03/04/2001	70	Khá
37	3119410472	Thái Lam	Trường	14/05/2001	66	Khá
38	3119410483	Nguyễn Thị	Tuyết	20/07/2001	65	Khá
39	3119410491	Nguyễn Phùng	Vinh	28/12/2000	60	Trung bình
40	3119410499	Nguyễn Quốc	Vương	22/07/2000	52	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 40 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,5
Khá	20	50,0
TB	18	45,0
Yếu	1	2,5
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 4 (DCT1194)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119410013	Phạm Thị Kim	Anh	23/10/2001	63	Trung bình
2	3119410032	Nguyễn Hà Quốc	Bảo	19/03/2001	80	Tốt
3	3119410042	Lê	Cát	15/12/2000	69	Khá
4	3119410052	Hồ Thanh	Cương	13/04/2001	60	Trung bình
5	3119410061	Phan Thanh	Du	23/01/2001	89	Tốt
6	3119410078	Trần Đại	Dương	26/01/2001	58	Trung bình
7	3119410096	Lê Hoàng	Đức	08/09/2001	55	Trung bình
8	3119410106	Nguyễn Tuấn	Hải	06/07/2001	60	Trung bình
9	3119410115	Trương Tuấn	Hào	31/03/2001	55	Trung bình
10	3119410163	Trương Công	Huy	29/09/2001	60	Trung bình
11	3119410182	Châu Ngọc	Khanh	26/06/2001	62	Trung bình
12	3119410190	Huỳnh Công	Khoa	23/05/2001	60	Trung bình
13	3119410209	Lương Nhân	Kiệt	08/08/2001	0	Kém
14	3119410217	Hà Khang	Kỳ	23/09/2001	60	Trung bình
15	3119410226	Trương Mỹ	Linh	01/01/2001	58	Trung bình
16	3119410235	Trần Phát	Lộc	22/06/2001	60	Trung bình
17	3119410251	Lý Thế	Minh	25/06/2001	0	Kém
18	3119410261	Thái Phương	Nam	10/07/2001	60	Trung bình
19	3119410277	Hàng Tài	Nguyễn	28/08/2001	63	Trung bình
20	3119410295	Lý Hiền	Ninh	20/01/2001	66	Khá
21	3119410305	Đường Lập	Phong	19/09/2001	60	Trung bình
22	3119410313	Lý Hoàng	Phúc	22/06/2001	70	Khá
23	3119410324	Đoàn Chí	Quang	12/07/2001	70	Khá
24	3119410332	Phan Anh	Quân	01/05/2001	71	Khá
25	3119410342	Phan Mạnh	Quỳnh	16/12/2001	55	Trung bình
26	3119410350	Lâm Doanh	Sâm	26/09/2001	74	Khá
27	3119410358	Nguyễn Văn	Sự	14/10/2001	82	Tốt
28	3119410366	Quách Hưng	Tài	23/03/2001	70	Khá
29	3119410401	Phan Thanh	Thắng	20/05/2001	95	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 4 (DCT1194)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119410413	Mai Văn	Thịnh	01/05/2001	55	Trung bình
31	3119410422	Lê Minh	Thuận	26/04/2001	60	Trung bình
32	3119410431	Nguyễn Vĩnh	Tiến	14/11/2001	68	Khá
33	3119410439	Minh Hiếu Calan	Tog	12/01/2001	73	Khá
34	3119410448	Phạm Thị Ngọc	Trâm	03/01/2001	68	Khá
35	3119410457	Nguyễn Thiện	Trí	25/08/2001	60	Trung bình
36	3119410465	Bùi Tấn	Trung	10/07/2001	63	Trung bình
37	3119410473	Trương Khắc	Trường	22/02/2001	63	Trung bình
38	3119410492	Tạ Gia	Vinh	09/01/2001	55	Trung bình
39	3119410507	Mai Hồng	Xuân	02/02/2001	67	Khá

Tổng cộng danh sách này có 39 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,6
Tốt	3	7,7
Khá	11	28,2
TB	22	56,4
Yếu	0	0,0
Kém	2	5,1

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 5 (DCT1195)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119410015	Trần Phúc	Anh	28/03/2001	63	Trung bình
2	3119410024	Đặng Văn	Bảo	22/12/2001	50	Trung bình
3	3119410033	Phan Gia	Bảo	04/02/2001	77	Khá
4	3119410044	Huỳnh Thị Hồng	Chi	22/11/2001	73	Khá
5	3119410053	Đồng Chấn	Cường	27/03/2001	63	Trung bình
6	3119410062	Bùi Việt	Dũng	17/12/2000	65	Khá
7	3119410071	Mai Đặng Phan	Duy	16/07/2001	73	Khá
8	3119410079	Vũ Đình	Đại	01/03/2001	60	Trung bình
9	3119410088	Tạ Tấn	Đạt	06/11/2001	68	Khá
10	3119410097	Nguyễn Hữu	Đức	05/01/2001	60	Trung bình
11	3119410117	Nguyễn Hoàng	Hào	26/12/2001	63	Trung bình
12	3119410125	Đoàn Minh	Hiếu	06/08/2001	63	Trung bình
13	3119410133	Nguyễn Thị	Hoa	14/03/2001	76	Khá
14	3119410145	Thạch Minh	Hoàng	16/05/2001	63	Trung bình
15	3119410164	Vũ Đức	Huy	28/09/2001	66	Khá
16	3119410183	Phạm Tuấn	Khanh	02/08/2001	55	Trung bình
17	3119410202	Phạm Duy	Khuong	10/09/1999	60	Trung bình
18	3119410236	Trịnh Tuấn	Lộc	16/12/2001	55	Trung bình
19	3119410244	Đinh Đức	Lương	01/10/2001	60	Trung bình
20	3119410262	Trương Nhật	Nam	28/07/2001	58	Trung bình
21	3119410270	Lê Quan	Nghĩa	15/05/2001	60	Trung bình
22	3119410278	Quách Trung	Nguyên	03/02/2001	60	Trung bình
23	3119410287	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	12/02/2001	60	Trung bình
24	3119410298	Phạm Minh	Phát	27/01/2001	60	Trung bình
25	3119410306	Trần Văn Huỳnh	Phổ	06/03/2001	55	Trung bình
26	3119410315	Nguyễn Văn	Phúc	25/06/2001	63	Trung bình
27	3119410325	Lê Hồng	Quang	21/09/2001	58	Trung bình
28	3119410333	Tăng Đặng	Quân	16/01/2001	50	Trung bình
29	3119410351	Hoàng Hải	Son	10/10/2001	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 5 (DCT1195)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119410359	Nguyễn Ngọc	Sương	23/12/2001	68	Khá
31	3119410376	Phạm Văn	Tân	02/07/2001	68	Khá
32	3119410414	Đặng Mai Phúc	Thịnh	02/11/2001	70	Khá
33	3119410432	Vũ Đức Tân	Tiến	20/02/2001	60	Trung bình
34	3119410440	Nguyễn Lương Thu	Trang	29/10/2001	60	Trung bình
35	3119410449	Hồ Bảo	Trân	10/11/2001	80	Tốt
36	3119410458	Phạm Minh	Trí	23/02/2001	63	Trung bình
37	3119410466	Lý Lê	Trung	08/01/2001	72	Khá
38	3119410474	Võ Quang	Trường	09/10/2001	63	Trung bình
39	3119410493	Trần Quang	Vinh	31/05/2001	68	Khá
40	3119410501	Lưu Ngọc Cát	Vy	06/12/2001	63	Trung bình
41	3119410508	Thái Huỳnh Như	Ý	19/07/2001	67	Khá

Tổng cộng danh sách này có 41 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,4
Khá	13	31,7
TB	27	65,9
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 6 (DCT1196)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119410016	Trần Nhật	Anh	04/05/2001	62	Trung bình
2	3119410035	Nguyễn Ngọc	Báu	30/01/2001	50	Trung bình
3	3119410046	Nguyễn Ngọc Trường	Chinh	12/11/2001	60	Trung bình
4	3119410054	Huỳnh Chí	Cường	28/01/2001	58	Trung bình
5	3119410063	Đặng Khải	Dũng	02/01/2001	67	Khá
6	3119410072	Nguyễn Trần Bảo	Duy	17/11/2001	60	Trung bình
7	3119410080	Phạm Minh	Đào	18/08/2001	63	Trung bình
8	3119410089	Thái Trường	Đạt	25/11/2001	50	Trung bình
9	3119410098	Thái Gia	Đức	23/04/2001	63	Trung bình
10	3119410108	Trương Minh	Hải	29/11/2001	60	Trung bình
11	3119410118	Đoàn Trung	Hậu	20/08/2001	63	Trung bình
12	3119410126	Khuông Huy	Hiếu	07/05/2001	68	Khá
13	3119410134	Huỳnh Nhật	Hòa	05/02/2001	71	Khá
14	3119410154	Lưu Trần Quang	Huy	03/05/1999	50	Trung bình
15	3119410166	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	22/08/2001	50	Trung bình
16	3119410174	Nguyễn Thanh	Hưng	28/04/2001	70	Khá
17	3119410184	Lê Nhựt	Khánh	28/06/2001	63	Trung bình
18	3119410192	Nguyễn Đăng	Khoa	28/02/2001	71	Khá
19	3119410211	Phùng Nghị	Kiệt	17/09/2001	64	Trung bình
20	3119410220	Diệp Trác	Lâm	08/10/2001	55	Trung bình
21	3119410228	Châu Hoàng	Long	14/07/2001	63	Trung bình
22	3119410237	Trương Huỳnh	Lộc	13/06/2001	78	Khá
23	3119410245	Thái Kim	Lương	07/07/2001	62	Trung bình
24	3119410253	Trần Tân	Minh	22/07/2001	53	Trung bình
25	3119410263	Đặng Thị Ngọc	Ngân	18/01/2001	66	Khá
26	3119410271	Lê Quốc Trung	Nghĩa	04/02/2001	60	Trung bình
27	3119410279	Vương Đại	Nguyên	20/11/2001	68	Khá
28	3119410288	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20/10/2001	75	Khá
29	3119410299	Phan Minh	Phát	14/09/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 6 (DCT1196)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119410307	Nguyễn Trọng	Phú	12/04/2001	60	Trung bình
31	3119410316	Phan Đình	Phúc	18/11/2001	73	Khá
32	3119410326	Lê Thúc	Quang	01/02/2001	66	Khá
33	3119410334	Trần Hồng	Quân	18/03/2001	62	Trung bình
34	3119410344	Lê Huỳnh Thanh	Sang	12/11/2001	58	Trung bình
35	3119410360	Đoàn Trần Đạt	Tài	26/05/2001	50	Trung bình
36	3119410377	Trương Mai Nhật	Tân	01/04/2001	70	Khá
37	3119410403	Tăng Quế	Thân	14/03/2001	0	Kém
38	3119410424	Võ Quang	Thuận	20/08/2001	68	Khá
39	3119410433	Đoàn Trung	Tín	01/04/2001	95	Xuất sắc
40	3119410441	Nguyễn Phan Quỳnh	Trang	23/09/2001	80	Tốt
41	3119410451	Võ Huyền	Trân	02/10/2001	70	Khá
42	3119410467	Nguyễn Đức Minh	Trung	01/10/2001	85	Tốt
43	3119410475	Lê Anh	Tú	08/08/2001	58	Trung bình
44	3119410486	Hồng Quý	Văn	20/09/2001	60	Trung bình
45	3119410494	Nguyễn Trần Văn	Vũ	29/10/2001	65	Khá
46	3119410502	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	09/09/2001	78	Khá

Tổng cộng danh sách này có 46 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện
Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,2
Tốt	2	4,3
Khá	16	34,8
TB	26	56,5
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,2

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 7 (DCT1197)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119410008	Lê Hoàng	Anh	18/05/2001	58	Trung bình
2	3119410026	Huỳnh Lê Quốc	Bảo	20/02/2001	73	Khá
3	3119410055	Phan Hữu	Cường	05/01/2001	63	Trung bình
4	3119410073	Phạm Đức	Duy	13/06/2001	55	Trung bình
5	3119410081	Phan Hoàng	Đạo	16/10/2001	70	Khá
6	3119410090	Nguyễn Văn	Điều	17/11/2001	68	Khá
7	3119410099	Thang Hùng	Đức	01/12/2001	60	Trung bình
8	3119410109	Bùi Lương Bích	Hạnh	07/10/2001	53	Trung bình
9	3119410119	Hồ Hải	Hậu	14/01/2001	60	Trung bình
10	3119410135	Nguyễn Tấn	Hòa	02/02/2001	68	Khá
11	3119410167	Phạm Thị Ngọc	Huyền	12/05/2001	75	Khá
12	3119410175	Triệu Minh	Kha	02/10/2001	66	Khá
13	3119410185	Lý Nhật	Khánh	24/02/2001	66	Khá
14	3119410194	Nguyễn Trường Đăng	Khoa	30/04/2001	52	Trung bình
15	3119410204	Trần Hữu	Khương	25/10/2001	63	Trung bình
16	3119410212	Tiêu Tuấn	Kiệt	10/10/2001	57	Trung bình
17	3119410221	Nguyễn Duy	Lâm	12/06/2001	75	Khá
18	3119410238	Giang Bảo	Luân	05/12/2001	75	Khá
19	3119410246	Hà Thị	Mai	28/11/2001	66	Khá
20	3119410264	Huỳnh Thị Thảo	Ngân	19/08/1999	67	Khá
21	3119410272	Lê Trọng	Nghĩa	07/11/2001	63	Trung bình
22	3119410280	Lâm Trọng	Nhân	21/09/2001	73	Khá
23	3119410290	Nguyễn Hữu	Nhon	06/09/2001	68	Khá
24	3119410300	Sau Đại	Phát	04/11/2001	55	Trung bình
25	3119410308	Trần Kim	Phú	06/09/2001	78	Khá
26	3119410327	Nguyễn Văn Minh	Quang	13/10/2001	55	Trung bình
27	3119410345	Đỗ Khắc	Sáng	03/09/2001	63	Trung bình
28	3119410353	Huỳnh Phú	Son	21/11/2001	65	Khá
29	3119410361	Hồ Chí	Tài	08/03/2001	57	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 7 (DCT1197)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119410369	Tôn Thành	Tâm	15/12/2001	95	Xuất sắc
31	3119410378	Võ Lê	Tân	07/11/2001	60	Trung bình
32	3119410387	Lê Công	Thành	23/02/2001	55	Trung bình
33	3119410396	Nguyễn Văn	Thạnh	25/03/2001	75	Khá
34	3119410406	Nguyễn Hoàng	Thiên	28/10/2001	53	Trung bình
35	3119410416	Nguyễn Hoàng Minh	Thông	30/07/2001	73	Khá
36	3119410425	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/12/2001	71	Khá
37	3119410452	Bùi Minh	Trí	22/08/2001	55	Trung bình
38	3119410468	Nguyễn Minh	Trung	24/05/2001	66	Khá
39	3119410476	Dịp Lâm	Tuấn	18/09/2001	65	Khá
40	3119410487	Nguyễn Hoài	Vĩ	23/04/2001	60	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 40 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,5
Tốt	0	0,0
Khá	20	50,0
TB	19	47,5
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 8 (DCT1198)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119410009	Lê Tuấn	Anh	17/11/2001	0	Kém
2	3119410019	Nguyễn Trường	Ân	02/05/2001	0	Kém
3	3119410037	Hà Hải	Bình	02/05/2001	0	Kém
4	3119410048	Nguyễn Ngọc Bảo	Chương	05/04/2001	67	Khá
5	3119410057	Trần Công	Danh	13/02/2001	53	Trung bình
6	3119410065	Nguyễn Tấn	Dũng	06/04/2001	60	Trung bình
7	3119410074	Phạm Viết Nguyễn	Duy	08/02/2001	67	Khá
8	3119410082	Trần Quang	Đạo	26/01/2001	57	Trung bình
9	3119410092	Ngô Quang	Đông	04/05/2001	60	Trung bình
10	3119410102	Huỳnh Ký	Hải	31/05/2001	0	Kém
11	3119410110	Đào Đình	Hào	24/06/2001	72	Khá
12	3119410120	Nguyễn Văn	Hậu	17/01/2001	55	Trung bình
13	3119410136	Nguyễn Thị Xuân	Hoài	06/01/2001	70	Khá
14	3119410148	Mai Quốc	Hùng	23/03/2001	53	Trung bình
15	3119410168	Trịnh Thị Thanh	Huyền	03/03/2000	68	Khá
16	3119410176	Bùi Xuân	Khải	12/04/2001	50	Trung bình
17	3119410186	Ngô Trịnh Hoàng	Khánh	03/01/2001	63	Trung bình
18	3119410195	Trần Đăng	Khoa	27/02/2001	63	Trung bình
19	3119410205	Nguyễn Trung	Kiên	16/09/2001	50	Trung bình
20	3119410213	Trần Gia	Kiệt	25/12/2001	69	Khá
21	3119410222	Trần Đình	Lâm	10/03/2000	0	Kém
22	3119410231	Nguyễn Trần Huỳnh	Long	11/09/1997	63	Trung bình
23	3119410239	Hồ Sỹ	Luân	06/01/2001	58	Trung bình
24	3119410247	Đỗ Đình	Mạnh	18/07/2001	71	Khá
25	3119410255	Trịnh Hoàng	Minh	20/04/2001	63	Trung bình
26	3119410265	Trần Thúy	Ngân	14/10/2001	65	Khá
27	3119410273	Trần Văn	Nghĩa	26/09/2001	53	Trung bình
28	3119410291	Nguyễn Thị Phương	Nhung	16/09/2001	55	Trung bình
29	3119410301	Trần Đại	Phát	06/06/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.19 - Lớp 8 (DCT1198)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119410309	Trần Thanh	Phú	04/10/2001	61	Trung bình
31	3119410318	Trịnh Vĩnh	Phúc	13/01/2001	63	Trung bình
32	3119410328	Phạm Ngọc	Quang	10/06/2001	60	Trung bình
33	3119410336	Huỳnh Hy	Quý	22/03/2001	55	Trung bình
34	3119410346	Nguyễn Thị Ngọc	Sáng	28/03/2001	100	Xuất sắc
35	3119410354	Lê Thái Thanh	Sơn	14/02/2001	63	Trung bình
36	3119410371	Nguyễn Duy	Tân	07/03/2001	77	Khá
37	3119410379	Ung Nho	Thạch	13/02/2001	70	Khá
38	3119410388	Lê Đức	Thành	17/08/2001	48	Yếu
39	3119410397	Vũ Hồng	Thảo	30/09/2001	80	Tốt
40	3119410407	Nguyễn Văn	Thiên	28/04/2001	80	Tốt
41	3119410417	Hoàng Anh	Thơ	17/01/2001	68	Khá
42	3119410426	Trần Minh	Thức	11/10/2001	75	Khá
43	3119410444	Võ Ngọc Minh	Trang	27/12/2001	58	Trung bình
44	3119410461	Trần Đại	Triều	03/04/2001	57	Trung bình
45	3119410469	Phạm Bá Nguyễn	Trung	19/05/2001	63	Trung bình
46	3119410479	Trần Thanh	Tùng	19/09/2001	60	Trung bình
47	3119410488	Nguyễn Huỳnh Duy	Việt	08/04/2001	67	Khá
48	3119410496	Tạ Minh	Vũ	22/04/2001	65	Khá

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,1
Tốt	2	4,2
Khá	14	29,2
TB	25	52,1
Yếu	1	2,1
Kém	5	10,4

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.19 - Lớp 1 (DCT119C1)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119411001	Dur Hoàng	An	10/03/2001	66	Khá
2	3119411004	Phạm Hoàng	Bách	24/08/2000	58	Trung bình
3	3119411007	Nguyễn Huy	Bảo	05/09/2001	60	Trung bình
4	3119411010	Nguyễn Vĩnh	Bảo	11/12/2001	65	Khá
5	3119411013	Bùi Tiến	Dũng	20/08/2001	70	Khá
6	3119411017	Nguyễn Phan Triều	Dương	25/08/2001	67	Khá
7	3119411021	Nguyễn Ngọc Song	Hào	03/12/2001	60	Trung bình
8	3119411027	Lâm Minh	Huy	18/10/2001	63	Trung bình
9	3119411030	Nguyễn Minh	Khang	28/07/2001	60	Trung bình
10	3119411033	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	13/10/2001	70	Khá
11	3119411036	Hà Thị Trúc	Mai	16/07/2001	60	Trung bình
12	3119411041	Trương Nguyễn Hoàng	Nam	26/07/2001	63	Trung bình
13	3119411044	Võ Trung	Nghĩa	05/06/2001	69	Khá
14	3119411051	Lê Minh	Phúc	13/04/1997	69	Khá
15	3119411064	Trần Lê Quốc	Thái	20/01/2001	72	Khá
16	3119411069	Phạm Tất	Thành	24/05/2001	75	Khá
17	3119411074	Trần Thái	Thiện	02/10/2001	60	Trung bình
18	3119411077	Nguyễn Công	Thọ	11/06/2001	74	Khá
19	3119411080	Lê Huỳnh Anh	Thư	13/11/2001	76	Khá

Tổng cộng danh sách này có 19 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện
Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	0	0,0
Khá	11	57,9
TB	8	42,1
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.19 - Lớp 2 (DCT119C2)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119411002	Lưu Văn	An	30/07/2001	60	Trung bình
2	3119411005	Trần Công	Bách	01/01/2001	53	Trung bình
3	3119411008	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	14/11/2001	80	Tốt
4	3119411011	Nguyễn Quốc	Bình	03/09/2001	53	Trung bình
5	3119411015	Lê Nhựt	Duy	16/09/2001	68	Khá
6	3119411018	Nguyễn Nam	Đàn	31/03/2001	76	Khá
7	3119411022	Huỳnh Gia	Hân	04/06/2001	60	Trung bình
8	3119411028	Đặng Ngọc	Khang	16/06/2001	72	Khá
9	3119411031	Nguyễn Thạch Chí	Khang	14/11/2001	50	Trung bình
10	3119411034	Võ Tuấn	Khôi	24/12/2001	50	Trung bình
11	3119411037	Lê Công	Minh	25/07/2001	69	Khá
12	3119411042	Nguyễn Hữu	Nghĩa	18/03/2001	73	Khá
13	3119411045	Lê Trung	Nguyên	17/10/2001	78	Khá
14	3119411049	Lâm Quốc	Phú	13/09/2001	71	Khá
15	3119411052	Nguyễn Hữu	Phúc	17/07/2001	76	Khá
16	3119411062	Trần Đăng Minh	Tâm	23/02/2001	69	Khá
17	3119411065	Nguyễn Duy	Thanh	28/08/2001	83	Tốt
18	3119411070	Tào Gia	Thành	12/09/2001	53	Trung bình
19	3119411075	Đặng Hữu	Thịnh	12/11/2001	73	Khá
20	3119411078	Đỗ Huy	Thông	12/02/2001	73	Khá
21	3119411084	Nguyễn Hữu	Triều	10/05/2001	60	Trung bình
22	3119411088	Trần Lam	Trường	28/08/2001	64	Trung bình
23	3119411093	Hoàng Đình	Vũ	04/03/2001	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.19 - Lớp 2 (DCT119C2)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 23 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	8,7
Khá	11	47,8
TB	10	43,5
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.19 - Lớp 3 (DCT119C3)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119411006	Ngô Tấn	Bảo	11/10/2001	67	Khá
2	3119411009	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	19/05/2001	62	Trung bình
3	3119411016	Trần Nguyễn	Duy	05/01/2001	55	Trung bình
4	3119411019	Phạm Trần Hải	Đăng	24/12/2001	69	Khá
5	3119411023	Nguyễn Thanh	Hậu	12/06/2001	62	Trung bình
6	3119411029	Đoàn Vĩnh	Khang	11/11/2001	55	Trung bình
7	3119411032	Đặng Anh	Khoa	10/04/2001	85	Tốt
8	3119411035	Phan Phong	Lưu	11/03/2001	52	Trung bình
9	3119411043	Trần Đỗ Trọng	Nghĩa	27/05/2001	53	Trung bình
10	3119411046	Phạm Bùi Chí	Nguyên	08/09/2001	65	Khá
11	3119411050	Phan Nguyễn Châu	Phú	31/10/2001	75	Khá
12	3119411053	Nguyễn Lê Bảo	Phúc	16/02/2001	65	Khá
13	3119411060	Lê Nguyên Thuần	Quốc	31/07/2001	67	Khá
14	3119411063	Lê Quốc	Tấn	14/08/2001	55	Trung bình
15	3119411068	Nguyễn Duy	Thành	11/06/2001	74	Khá
16	3119411072	Nguyễn Thị Minh	Thị	17/09/2001	65	Khá
17	3119411076	Võ Phước	Thịnh	31/12/2001	0	Kém
18	3119411079	Nguyễn Hoàng	Thông	22/01/2001	62	Trung bình
19	3119411082	Nguyễn Quý	Tòng	12/08/2001	61	Trung bình
20	3119411089	Võ Văn	Tú	20/05/2001	62	Trung bình
21	3119411092	Phan Văn	Viên	31/08/2001	73	Khá
22	3119411094	Tổng Nam Tuấn	Vũ	06/10/2001	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.19 - Lớp 3 (DCT119C3)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 22 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	4,5
Khá	10	45,5
TB	10	45,5
Yếu	0	0,0
Kém	1	4,5

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 1 (DCT1201)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410017	Châu Quốc	Alin	19/04/2001	60	Trung bình
2	3120410027	Hồ Thị Kiều	Anh	17/11/2002	0	Kém
3	3120410037	Phan	Anh	04/01/2002	51	Trung bình
4	3120410048	Huỳnh Gia	Bảo	19/11/2002	55	Trung bình
5	3120410068	Vương Trường	Chung	09/02/2002	66	Khá
6	3120410089	Huỳnh Lâm	Duy	15/03/2002	65	Khá
7	3120410101	Đỗ Xuân Quý	Dương	11/10/2002	60	Trung bình
8	3120410111	Đoàn Quốc	Đạt	09/12/2002	60	Trung bình
9	3120410121	Phạm Quốc	Đạt	23/04/2001	68	Khá
10	3120410131	Đặng Công	Định	25/04/2002	78	Khá
11	3120411050	Trần Chánh Quốc	Định	20/11/2002	60	Trung bình
12	3120410002	Võ Hải	Hà	14/08/2002	64	Trung bình
13	3120410153	Lê Gia	Hào	01/12/2002	64	Trung bình
14	3120410167	Đỗ Minh	Hiếu	26/03/2002	55	Trung bình
15	3120410180	Lê Hữu	Hoàng	29/05/2002	0	Kém
16	3120410190	Võ Văn	Huấn	04/04/2002	63	Trung bình
17	3120410201	Đỗ Lê	Huy	24/08/2002	58	Trung bình
18	3120410223	Nguyễn Trương Thành	Hưng	18/01/2002	65	Khá
19	3120410244	Nguyễn Linh	Khánh	17/07/2002	90	Xuất sắc
20	3120410278	Nguyễn Thanh Quỳnh	Linh	21/06/2002	61	Trung bình
21	3120410292	Nguyễn Thành	Lộc	24/05/2002	51	Trung bình
22	3120410313	Đặng Thị Mỹ	Ly	24/05/2002	74	Khá
23	3119410250	Tô Tuệ	Mẫn	25/12/2001	51	Trung bình
24	3120410323	Lê Tuấn	Minh	24/06/2002	50	Trung bình
25	3120410334	Huỳnh Ngọc	Nam	16/12/2002	61	Trung bình
26	3120410344	Nguyễn Anh	Nghĩa	20/01/2002	51	Trung bình
27	3120410354	Nguyễn Trần Trọng	Nguyên	29/07/2002	58	Trung bình
28	3120410388	Trần Xuân	Phát	02/02/2002	53	Trung bình
29	3120410410	Nguyễn Hoàng	Phúc	13/06/2002	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 1 (DCT1201)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410420	Trần Anh	Phuong	04/11/2002	51	Trung bình
31	3120410431	Đỗ Linh	Quân	26/08/2002	58	Trung bình
32	3120410453	Phùng Đắc Hải	Son	18/04/2002	53	Trung bình
33	3120410463	Đinh Nhật	Tân	17/02/2002	76	Khá
34	3120410473	Nguyễn Hữu Nhật	Thanh	03/01/2002	0	Kém
35	3120410485	Quản Xuân	Thắng	04/04/2002	97	Xuất sắc
36	3120410496	Trần Minh	Thiện	04/03/2002	51	Trung bình
37	3120410506	Phan Quốc	Thịnh	21/03/2002	58	Trung bình
38	3120410517	Đinh Thị Minh	Thư	18/12/2002	82	Tốt
39	3120410527	Danh	Tiến	08/08/2002	51	Trung bình
40	3120410539	Nguy Đoàn	Toàn	11/07/2002	61	Trung bình
41	3120410563	Trần Châu	Trúc	20/07/2002	58	Trung bình
42	3120410574	Tăng Xuân	Trường	09/09/2002	65	Khá
43	3120410587	Nguyễn Anh	Tuấn	04/12/2002	51	Trung bình
44	3120410594	Lê Thanh	Tùng	09/10/2002	53	Trung bình
45	3120410599	Huỳnh Gia	Tường	19/02/2002	53	Trung bình
46	3120410609	Lê Hồng	Việt	22/08/2002	58	Trung bình
47	3120410620	Lê Thanh	Vũ	27/02/2002	58	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 47 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,3
Tốt	1	2,1
Khá	8	17,0
TB	33	70,2
Yếu	0	0,0
Kém	3	6,4

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 10 (DCT12010)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410026	Hoàng Tuấn	Anh	12/08/2002	70	Khá
2	3120410036	Phạm Tuấn	Anh	29/03/2002	53	Trung bình
3	3120410047	Giang Chí	Bảo	18/04/2002	68	Khá
4	3120410057	Võ Trần Gia	Bảo	04/02/2002	73	Khá
5	3120410067	Trần Vũ	Chung	06/05/2002	48	Yếu
6	3120410077	Huỳnh Thanh	Danh	03/01/2002	67	Khá
7	3120410088	Huỳnh Khánh	Duy	11/06/2002	90	Xuất sắc
8	3120410110	Dương Trần Nguyễn	Đạt	01/05/2002	65	Khá
9	3120410120	Nguyễn Thành	Đạt	10/12/2002	50	Trung bình
10	3120410130	Nguyễn Ngọc	Đính	25/07/2002	65	Khá
11	3120410141	Nguyễn Lê	Đức	29/12/2002	53	Trung bình
12	3120410152	Lê Dư Giáp	Hào	04/10/2002	68	Khá
13	3120410166	Ngô Thanh	Hiệp	20/02/2002	56	Trung bình
14	3120410179	Đào Xuân	Hoàng	04/11/2002	53	Trung bình
15	3120410189	Nguyễn Hữu	Huân	07/02/2002	53	Trung bình
16	3120410222	Nguyễn Quốc	Hưng	15/08/2002	58	Trung bình
17	3120410232	Lê Bá	Khải	24/02/2002	69	Khá
18	3120410243	Đỗ Quốc	Khánh	22/06/2002	57	Trung bình
19	3120410256	Lương Ngọc Minh	Khuê	23/01/2002	88	Tốt
20	3120410277	Đào Ngọc	Linh	03/12/2002	73	Khá
21	3120410291	Nguyễn Hoài	Lộc	25/12/2002	55	Trung bình
22	3120410301	Nguyễn Phước	Lợi	02/04/2002	80	Tốt
23	3120410312	Nguyễn Phan Huy	Lượng	11/08/2002	65	Khá
24	3120410333	Đinh Tuấn	Nam	26/09/2002	50	Trung bình
25	3120410353	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyên	24/04/2002	85	Tốt
26	3120410375	Nguyễn Hồng	Nhi	15/03/2002	66	Khá
27	3120410386	Nguyễn Thanh	Phát	22/05/2002	50	Trung bình
28	3120410409	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/12/2002	55	Trung bình
29	3120410419	Lý Ngọc	Phương	09/08/2002	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 10 (DCT12010)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410430	Đỗ Hoàng	Quân	15/12/2002	53	Trung bình
31	3120410452	Võ Trường	Sinh	10/11/2002	76	Khá
32	3120410462	Đặng Duy	Tân	30/01/2002	65	Khá
33	3120410472	Huỳnh Tuấn	Thanh	15/11/2002	85	Tốt
34	3120410484	Châu Đức	Thanh	20/12/2002	60	Trung bình
35	3120410495	Phạm Thanh	Thiện	12/06/2002	72	Khá
36	3120410505	Nguyễn Trần Công Đức	Thịnh	22/09/2002	53	Trung bình
37	3120410516	Tăng Xuân	Thủy	11/12/2002	60	Trung bình
38	3120410526	Trần Ngọc Thảo	Tiên	02/06/2002	100	Xuất sắc
39	3120410538	Huỳnh Phúc	Toàn	11/11/2002	87	Tốt
40	3120410550	Lê Đức	Trí	25/09/2002	53	Trung bình
41	3120410598	Kiều Minh	Tuyển	02/03/2002	60	Trung bình
42	3120410016	Nguyễn Mạnh	Tường	27/03/2001	61	Trung bình
43	3120410619	Cao Chấn	Vũ	17/04/2002	63	Trung bình
44	3120410629	Vũ Quốc	Vương	07/02/2002	68	Khá

Tổng cộng danh sách này có 44 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,5
Tốt	5	11,4
Khá	15	34,1
TB	21	47,7
Yếu	1	2,3
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 2 (DCT1202)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410018	Lưu Trường	An	24/04/2002	60	Trung bình
2	3120410028	Lã Trần Minh	Anh	28/11/2002	68	Khá
3	3120410038	Trương Tiến	Anh	19/12/2002	51	Trung bình
4	3120410049	Nguyễn Chi	Bảo	26/04/2002	73	Khá
5	3120410080	Đậu Quang	Diễn	24/04/2002	58	Trung bình
6	3120410091	Lữ Nhựt	Duy	26/11/2002	68	Khá
7	3120410102	Mai Văn	Dương	17/08/2002	58	Trung bình
8	3120410112	Huỳnh Phan Hữu	Đạt	26/03/2002	78	Khá
9	3120410122	Trần Vĩnh Tấn	Đạt	27/01/2002	63	Trung bình
10	3120410132	Nguyễn Hiếu	Đông	03/01/2002	63	Trung bình
11	3120410144	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	02/10/2002	75	Khá
12	3120410003	Lê Thanh	Hải	03/08/2002	76	Khá
13	3120410155	Phan Nhựt	Hào	09/09/2002	53	Trung bình
14	3120410168	Hoàng Huỳnh Trung	Hiếu	20/08/2002	58	Trung bình
15	3120410181	Ngô Minh	Hoàng	13/06/2002	58	Trung bình
16	3120410191	Đinh Phi	Hùng	22/05/2001	65	Khá
17	3120410202	Huỳnh Phan Quốc	Huy	28/08/2002	66	Khá
18	3120410224	Phạm Thế	Hưng	01/01/2002	54	Trung bình
19	3120410234	Hồ Thanh	Khang	20/09/2002	87	Tốt
20	3120410245	Phạm Phú	Khánh	21/03/2002	63	Trung bình
21	3120410268	Lương Diệu	Kiệt	20/02/2002	84	Tốt
22	3120410279	Nguyễn Thị	Linh	19/04/2002	73	Khá
23	3120410293	Nguyễn Trương Tấn	Lộc	15/08/2002	58	Trung bình
24	3120410304	Trần Phú	Luân	09/01/2002	62	Trung bình
25	3120410324	Lý Tuấn	Minh	17/10/2002	68	Khá
26	3120410335	Nguyễn Thành	Nam	03/03/2002	63	Trung bình
27	3120410345	Nguyễn Trọng	Nghĩa	28/01/2002	53	Trung bình
28	3120410365	Nguyễn Phan Minh	Nhật	12/07/2002	60	Trung bình
29	3120410389	Võ Dũng	Phát	14/11/2002	51	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 2 (DCT1202)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410400	Đặng Gia	Phú	25/12/2002	89	Tốt
31	3120410411	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/01/2002	53	Trung bình
32	3120410432	Hoàng Triệu Minh	Quân	05/03/2002	53	Trung bình
33	3120410442	Lâm Chí	Quốc	05/07/2001	65	Khá
34	3120410454	Trần Ngọc	Son	29/10/2002	62	Trung bình
35	3120410464	Nguyễn Bảo	Tân	02/12/2002	65	Khá
36	3120410474	Nguyễn Trí	Thanh	10/09/2002	55	Trung bình
37	3120410486	Trần Văn	Thắng	05/05/2002	65	Khá
38	3120410497	Châu Phú	Thịnh	05/03/2002	65	Khá
39	3120410507	Phạm Vũ	Thoại	29/12/2002	51	Trung bình
40	3120410518	Phạm Anh	Thư	24/03/2002	70	Khá
41	3120410528	Nguyễn Minh	Tiến	18/08/2002	60	Trung bình
42	3120410540	Nguyễn Hữu	Toàn	11/06/2002	58	Trung bình
43	3120410553	Nguyễn Minh	Trí	04/04/2002	58	Trung bình
44	3120410575	Trần Trọng	Trường	09/08/2002	55	Trung bình
45	3120410588	Nguyễn Minh	Tuấn	05/04/2002	58	Trung bình
46	3120410600	Phùng Tùng	Uy	26/10/2001	48	Yếu
47	3120410610	Lê Ngọc	Việt	19/09/2002	62	Trung bình
48	3120410621	Lý Học	Vũ	09/08/2002	61	Trung bình
49	3120410630	Lê Khắc	Vượng	09/05/2002	53	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	3	6,1
Khá	15	30,6
TB	30	61,2
Yếu	1	2,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 3 (DCT1203)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410019	Mai Thanh	An	28/04/2002	83	Tốt
2	3120410029	Lê Tuấn	Anh	10/05/2002	70	Khá
3	3120410039	Võ Mai	Anh	12/11/2002	71	Khá
4	3120410050	Nguyễn Quốc	Bảo	26/10/2002	0	Kém
5	3120410060	Phan Văn	Bằng	22/08/2002	51	Trung bình
6	3120410070	Đặng Tuấn	Chương	30/09/2002	56	Trung bình
7	3120410081	Phan Mỹ	Dung	22/10/2002	79	Khá
8	3120410092	Nguyễn Châu Hiếu	Duy	06/03/2002	95	Xuất sắc
9	3120410103	Nguyễn Hải	Dương	09/10/2002	70	Khá
10	3120410113	Huỳnh Thành	Đạt	26/04/2002	62	Trung bình
11	3120410123	Trần Xương	Đạt	17/08/2002	0	Kém
12	3120410133	Trương Chấn	Đông	19/09/2002	63	Trung bình
13	3120410145	Ngô Ngọc	Giàu	15/07/2002	58	Trung bình
14	3120410156	Võ Anh	Hào	20/07/2002	63	Trung bình
15	3120410169	Phạm Minh	Hiếu	18/07/2002	58	Trung bình
16	3120410182	Nguyễn Việt	Hoàng	22/05/2002	52	Trung bình
17	3120410192	Nguyễn Hà Phi	Hùng	03/09/2002	56	Trung bình
18	3120410215	Võ Ngọc	Huy	20/08/2002	71	Khá
19	3120410235	Huỳnh Nguyễn Bảo	Khang	25/02/2002	63	Trung bình
20	3120410269	Nguyễn Anh	Kiệt	28/03/2002	50	Trung bình
21	3120410280	Nguyễn Thị Nhã	Linh	11/12/2002	70	Khá
22	3120410294	Phạm Lê Sơn	Lộc	16/03/2002	94	Xuất sắc
23	3120410305	Võ Đình	Luân	05/01/2002	67	Khá
24	3120410315	Lê Văn	Mạnh	30/06/2002	50	Trung bình
25	3120410325	Nguyễn Bình	Minh	01/01/2002	66	Khá
26	3120410336	Trần Giang	Nam	05/04/2002	65	Khá
27	3120410346	Trương Đức	Nghĩa	26/05/2002	62	Trung bình
28	3120410356	Nguyễn Đức	Nhâm	08/06/2002	71	Khá
29	3120410366	Nguyễn Quang	Nhật	27/01/2002	59	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 3 (DCT1203)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410390	Võ Lê Trường	Phát	11/03/2002	63	Trung bình
31	3120410401	Phan Mạnh	Phú	14/02/2002	56	Trung bình
32	3120410412	Nguyễn Thiên	Phúc	02/03/2002	68	Khá
33	3120410422	Khổng My	Phượng	26/05/2002	66	Khá
34	3120410433	Huỳnh Minh	Quân	07/07/2002	67	Khá
35	3120410443	Trần Đoàn	Quy	25/09/2002	65	Khá
36	3120410455	Chung Phát	Tài	30/12/2002	60	Trung bình
37	3120410465	Phạm Nhật	Tân	31/01/2002	82	Tốt
38	3120410475	Trần Tiến	Thanh	01/09/2002	62	Trung bình
39	3120410487	Vũ Quốc	Thắng	01/07/2002	69	Khá
40	3120410508	Lê Tuấn	Thông	26/02/2002	50	Trung bình
41	3120410519	Phạm Thị Minh	Thư	09/03/2002	63	Trung bình
42	3120410541	Trần Đình	Toàn	26/10/2002	66	Khá
43	3120410554	Nguyễn Trọng	Triết	20/03/2002	57	Trung bình
44	3120410565	Vũ Minh	Trúc	03/03/2002	0	Kém
45	3120410589	Phạm Thanh	Tuấn	18/03/2002	68	Khá
46	3120410601	Phạm Phương	Uyên	15/08/2002	68	Khá
47	3120410611	Tạ Hoàng Tuấn	Việt	10/12/2002	68	Khá
48	3120410622	Nguyễn Đăng	Vũ	29/03/2002	50	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,2
Tốt	2	4,2
Khá	19	39,6
TB	22	45,8
Yếu	0	0,0
Kém	3	6,3

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 4 (DCT1204)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410020	Nguyễn Quốc	An	27/02/2002	65	Khá
2	3120410030	Nguyễn Đức	Anh	11/03/2002	48	Yếu
3	3120410040	Võ Ngọc	Anh	21/12/2002	66	Khá
4	3120410051	Phạm Quốc	Bảo	13/08/2002	60	Trung bình
5	3120410082	Đỗ Thế	Dũng	14/01/2002	0	Kém
6	3120410093	Nguyễn Hoàng	Duy	14/05/2002	53	Trung bình
7	3120410104	Nguyễn Võ Quốc	Dương	16/05/2002	84	Tốt
8	3120410114	Lê Thành	Đạt	24/01/2002	85	Tốt
9	3120410124	Trương Tấn	Đạt	01/03/2002	60	Trung bình
10	3120410134	Trần Văn	Đồng	14/08/2002	63	Trung bình
11	3120410146	Nguyễn Tài	Hà	03/02/2001	68	Khá
12	3120410171	Trần Trung	Hiếu	20/12/2002	56	Trung bình
13	3120410183	Phạm Kim	Hoàng	16/07/2002	55	Trung bình
14	3120410193	Nguyễn Minh	Hùng	13/01/2002	60	Trung bình
15	3120410204	Lê Nhật	Huy	08/09/2000	95	Xuất sắc
16	3120410216	Võ Quốc	Huy	07/07/2002	53	Trung bình
17	3120410226	Phan Diễm	Hương	30/05/2001	100	Xuất sắc
18	3120410236	Nguyễn Hoàng	Khang	28/09/2002	58	Trung bình
19	3120410247	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	09/06/2002	63	Trung bình
20	3120410260	Nguyễn Hoàng	Khương	06/05/2002	53	Trung bình
21	3120410270	Nguyễn Minh	Kiệt	06/04/2002	60	Trung bình
22	3120410282	Phan Thị Thùy	Linh	28/09/2002	82	Tốt
23	3120410295	Phan Điền	Lộc	14/02/2002	60	Trung bình
24	3120410306	Nguyễn Thành	Lực	05/04/2002	61	Trung bình
25	3120410316	Quan Văn	Mạnh	18/04/2002	63	Trung bình
26	3120410326	Nguyễn Chí Thiện	Minh	10/06/2002	0	Kém
27	3120410005	Phạm Quang	Minh	23/06/2001	53	Trung bình
28	3120410337	Trần Quốc	Nam	16/09/2002	60	Trung bình
29	3120410347	Bùi Minh	Ngọc	26/07/2002	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 4 (DCT1204)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410357	Huỳnh Hữu	Nhân	15/10/2002	0	Kém
31	3120410379	Ôn Hà Uyển	Nhi	27/08/2002	63	Trung bình
32	3120410402	Trần Văn	Phú	05/08/2002	53	Trung bình
33	3120410413	Trang Thanh	Phúc	24/04/2002	68	Khá
34	3120410434	Lê Anh	Quân	14/12/2002	98	Xuất sắc
35	3120410444	Lê Thị Trúc	Quyên	11/04/2002	82	Tốt
36	3120410456	Hồ Tú	Tài	30/05/2002	66	Khá
37	3120410466	Phan Hoàng Nhật	Tân	25/01/2002	75	Khá
38	3120410476	Bùi Mạnh	Thành	25/10/2002	55	Trung bình
39	3120410488	Võ Thiện	Thị	07/04/2002	48	Yếu
40	3120410499	Lương Chi	Thịnh	01/05/2002	68	Khá
41	3120410509	Trần Văn	Thông	19/09/2002	70	Khá
42	3120410542	Trần Minh	Toàn	06/04/2002	67	Khá
43	3120410555	Ngô Hải	Triều	15/07/2001	0	Kém
44	3120410578	Nguyễn Minh	Tú	07/09/2002	56	Trung bình
45	3120410602	Võ Kim	Uyên	30/05/2002	62	Trung bình
46	3120410612	Đinh Hoàng	Vinh	12/12/2002	65	Khá
47	3120410623	Nguyễn Thanh	Vũ	09/10/2002	68	Khá
48	3120410632	Lê Ngọc Tường	Vy	24/04/2002	92	Xuất sắc

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	8,3
Tốt	4	8,3
Khá	11	22,9
TB	23	47,9
Yếu	2	4,2
Kém	4	8,3

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 5 (DCT1205)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410031	Nguyễn Huỳnh Trâm	Anh	05/05/2002	58	Trung bình
2	3120410041	Nguyễn Ngọc	Ánh	14/01/2001	48	Yếu
3	3120410052	Thái	Bảo	15/10/2002	52	Trung bình
4	3120410072	Đặng Duy Thành	Công	31/01/2002	68	Khá
5	3120410083	Nguyễn Văn	Dũng	11/01/2002	66	Khá
6	3120410094	Nguyễn Khắc	Duy	22/06/2002	62	Trung bình
7	3120410105	Trương Thành	Đại	15/07/2002	55	Trung bình
8	3120410115	Lý Thành	Đạt	03/01/2002	68	Khá
9	3120410125	Vì Đào Tiến	Đạt	26/11/2002	55	Trung bình
10	3120410135	Cao Minh	Đức	21/03/2002	48	Yếu
11	3120410147	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/11/2002	81	Tốt
12	3120410158	Nguyễn Gia	Hân	21/02/2002	74	Khá
13	3120410173	Mai Xuân	Hiệu	15/06/2002	55	Trung bình
14	3120410184	Quách Xuân	Hoàng	21/02/2002	58	Trung bình
15	3120410194	Nguyễn Phùng Đức	Hùng	14/10/2002	0	Kém
16	3120410217	Trương Ánh	Huỳnh	12/10/2002	69	Khá
17	3120410227	Thái Đình	Hữu	15/10/2002	61	Trung bình
18	3120410237	Nguyễn Minh	Khang	25/07/2002	61	Trung bình
19	3120410248	Phạm Đăng	Khoa	11/10/2002	71	Khá
20	3120410272	Nguyễn Tuấn	Kiệt	13/09/2002	55	Trung bình
21	3120410285	Võ Duy	Linh	16/02/2002	60	Trung bình
22	3120410307	Nguyễn Tự	Lực	05/11/2002	72	Khá
23	3120410317	Nguyễn Tuấn	Mẫn	26/11/2002	65	Khá
24	3120410327	Nhâm Chí	Minh	06/12/2002	61	Trung bình
25	3120410338	Trần Sĩ	Nam	14/04/2002	60	Trung bình
26	3120410348	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	03/07/2002	58	Trung bình
27	3120410358	Lưu Khiết	Nhân	24/09/2002	48	Yếu
28	3120410369	Bùi Thị Yến	Nhi	26/12/2002	80	Tốt
29	3120410393	Giang Chấn	Phong	06/03/2002	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 5 (DCT1205)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410403	Trịnh Hoàng	Phú	06/01/2002	48	Yếu
31	3120410007	Lê Đặng Tấn	Phúc	18/11/2002	48	Yếu
32	3120410414	Trần Kim	Phúc	01/07/2000	51	Trung bình
33	3120410425	Nguyễn Minh	Quang	05/11/2002	55	Trung bình
34	3120410435	Nguyễn Hoàng	Quân	15/09/2002	64	Trung bình
35	3120410457	Lê Bảo	Tài	07/11/2002	63	Trung bình
36	3120410467	Võ Minh	Tấn	05/01/2002	63	Trung bình
37	3120410478	Mạch Hạo	Thành	20/04/2002	55	Trung bình
38	3120410489	Huỳnh Trúc	Thiên	10/02/2002	51	Trung bình
39	3120410500	Nguyễn Duy	Thịnh	04/12/2002	48	Yếu
40	3120410510	Hoàng Minh	Thơ	07/02/2002	0	Kém
41	3120410521	Thùy Ngọc Mai	Thy	13/10/2002	71	Khá
42	3120410532	Vũ Minh	Tiến	02/02/2002	51	Trung bình
43	3120410544	Đậu Thị Thùy	Trang	17/06/2002	52	Trung bình
44	3120410567	Nim Vùn	Trung	25/12/2002	0	Kém
45	3120410579	Tạ Hà Anh	Tú	25/05/2002	58	Trung bình
46	3120410591	Võ Minh	Tuấn	11/08/2002	77	Khá
47	3120410603	Đặng Duy	Văn	16/03/2002	48	Yếu
48	3120410613	Lai Quang	Vinh	16/09/2002	56	Trung bình
49	3120410624	Nguyễn Tuấn	Vũ	20/12/2002	68	Khá
50	3120410634	Huỳnh	Xiêm	30/08/2002	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 5 (DCT1205)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	4,0
Khá	12	24,0
TB	26	52,0
Yếu	7	14,0
Kém	3	6,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 6 (DCT1206)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410042	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	15/12/2002	70	Khá
2	3120410053	Thái Tuấn	Bảo	28/07/2002	48	Yếu
3	3120410063	Lê Thanh	Bình	25/02/2002	50	Trung bình
4	3120410073	Nguyễn Chí	Công	29/10/2002	83	Tốt
5	3120410084	Nguyễn Văn Tiến	Dũng	31/07/2002	76	Khá
6	3120410095	Nguyễn Thanh	Duy	22/05/2002	67	Khá
7	3120410106	Võ Hoàng	Đại	27/10/2002	53	Trung bình
8	3120410116	Nguyễn Bùi Thiên	Đạt	15/05/2002	65	Khá
9	3120410148	Hoàng Tuấn	Hải	08/06/2002	60	Trung bình
10	3120410159	Hoàng Văn	Hậu	25/08/2002	53	Trung bình
11	3120410185	Đào Văn	Hoạt	26/12/2002	63	Trung bình
12	3120410196	Tạ Gia	Hùng	30/11/2002	60	Trung bình
13	3120410206	Lý Chí	Huy	03/06/2002	60	Trung bình
14	3120410218	Trương Diễm	Huỳnh	12/10/2002	76	Khá
15	3120410228	Nguyễn Hoàng	Kha	07/12/2002	53	Trung bình
16	3120410251	Lê Duy	Khôi	20/10/2002	52	Trung bình
17	3120410262	Nguyễn Trung	Kiên	07/01/2002	53	Trung bình
18	3120410273	Ngô Kiều	Lam	09/12/2002	67	Khá
19	3120410286	Nguyễn Hoàng	Long	08/03/2002	68	Khá
20	3120410297	Trần Nguyên	Lộc	17/04/2002	60	Trung bình
21	3120410308	Huỳnh Vỹ	Lương	26/11/2002	53	Trung bình
22	3120410318	Hoàng Bình	Minh	07/08/2002	60	Trung bình
23	3120410328	Tsan Quang	Minh	04/02/2002	68	Khá
24	3120410339	Huỳnh Lê Thanh	Nga	05/02/2002	83	Tốt
25	3120410349	Châu Nguyễn Mỹ	Nguyên	13/02/2002	51	Trung bình
26	3120410359	Phạm Thành	Nhân	26/04/2002	51	Trung bình
27	3120410370	Đào Thị	Nhi	20/12/2002	63	Trung bình
28	3120410382	Dương Kiến	Nông	22/11/2002	78	Khá
29	3120410394	Nguyễn Đình Tuấn	Phong	23/07/2002	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 6 (DCT1206)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410404	Võ Ngọc	Phú	29/01/2002	58	Trung bình
31	3120410415	Trần Thiện	Phúc	28/02/2000	56	Trung bình
32	3120410008	Bùi Công	Quang	14/05/2001	53	Trung bình
33	3120410426	Nguyễn Thanh	Quang	30/07/2002	63	Trung bình
34	3120410436	Nguyễn Minh	Quân	15/08/2002	45	Yếu
35	3120410468	Lê Hoài Vĩnh	Thái	13/01/2002	53	Trung bình
36	3120410479	Nguyễn Trung	Thành	14/07/2002	70	Khá
37	3120410501	Nguyễn Đình	Thịnh	30/05/2002	74	Khá
38	3120410522	Đình Thanh	Tiên	15/11/2002	75	Khá
39	3120410533	Lê Trung	Tín	05/03/2002	58	Trung bình
40	3120410545	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24/10/2002	76	Khá
41	3120410557	Đào Thị Ngọc	Trinh	03/01/2002	53	Trung bình
42	3120410568	Võ Hoàng Bửu	Trung	26/06/2002	58	Trung bình
43	3120410582	Đỗ Ngọc Lương	Tuấn	26/12/2002	60	Trung bình
44	3120410592	Vũ Đình	Tuấn	08/04/2002	60	Trung bình
45	3120410604	Nguyễn Trương Thúy	Vân	30/10/2002	74	Khá
46	3120410614	Phạm Quang	Vinh	27/12/2002	63	Trung bình
47	3120410635	Đặng Huỳnh Như	Y	20/02/2002	71	Khá

Tổng cộng danh sách này có 47 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	4,3
Khá	15	31,9
TB	28	59,6
Yếu	2	4,3
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 7 (DCT1207)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410023	Trần Phan Thành	An	22/01/2002	0	Kém
2	3120410033	Nguyễn Triều	Anh	24/02/2002	53	Trung bình
3	3120410054	Trần Gia	Bảo	20/07/2002	54	Trung bình
4	3120410064	Mai Ngọc	Cánh	17/01/2002	63	Trung bình
5	3120410074	Trương Văn	Công	23/05/2002	73	Khá
6	3120410085	Đỗ Thanh	Duy	11/12/2002	60	Trung bình
7	3120410097	Đỗ Tô Thảo	Duyên	09/03/2002	71	Khá
8	3120410107	Vũ Văn	Đại	04/11/2002	68	Khá
9	3120410127	Phạm Hải	Đăng	15/02/2002	53	Trung bình
10	3120410138	Lê Xuân	Đức	12/07/2002	61	Trung bình
11	3120410149	Hồ Viết Nam	Hải	11/12/2002	70	Khá
12	3120410161	Trần Trung	Hậu	09/02/2002	50	Trung bình
13	3120410175	Dương Trung	Hòa	17/12/2002	55	Trung bình
14	3120410186	Huỳnh Phúc	Hội	10/01/2002	66	Khá
15	3120410197	Trần Công	Hùng	19/07/2002	66	Khá
16	3120410207	Lý Kiến	Huy	14/11/2002	71	Khá
17	3120410219	Đỗ Liên	Hung	23/05/2002	73	Khá
18	3120410229	Nguyễn Hoàng Sơn	Kha	24/06/2002	55	Trung bình
19	3120410240	Vũ Đoàn	Khang	29/10/2002	65	Khá
20	3120410252	Lê Nguyễn Đăng	Khôi	08/10/2002	56	Trung bình
21	3120410263	Phan Trung	Kiên	13/02/2002	60	Trung bình
22	3120410274	Nguyễn Hoài	Lâm	28/12/2002	84	Tốt
23	3120410288	Nguyễn Thái Việt	Long	29/01/2002	93	Xuất sắc
24	3120410298	Trịnh Cao	Lộc	06/12/2002	56	Trung bình
25	3120410309	Nguyễn Văn	Lương	30/11/2002	62	Trung bình
26	3120410319	Hồ Nhật	Minh	11/03/2002	65	Khá
27	3120410340	Lê Kim	Ngân	22/10/2002	63	Trung bình
28	3120410350	Đào Phúc	Nguyễn	08/01/2002	68	Khá
29	3120410360	Phan Thành	Nhân	25/03/2002	48	Yếu



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 7 (DCT1207)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410371	Hạ Thị	Nhi	11/06/2002	53	Trung bình
31	3120410383	Nguyễn Võ Anh	Pha	22/01/2002	71	Khá
32	3120410395	Nguyễn Hoài	Phong	21/03/2002	58	Trung bình
33	3120410405	Lê Minh	Phúc	10/06/2002	60	Trung bình
34	3120410416	Phan Thị Kim	Phụng	05/10/2002	60	Trung bình
35	3120410427	Phan Minh	Quang	25/03/2002	52	Trung bình
36	3120410437	Nguyễn Văn Tấn	Quân	17/03/2002	67	Khá
37	3120410449	Thiều Anh	Sang	01/10/2002	65	Khá
38	3120410011	Trương Trí	Tài	05/07/2002	60	Trung bình
39	3120410459	Huỳnh Đức	Tâm	15/01/2002	62	Trung bình
40	3120410469	Lê Hồng	Thái	03/10/2002	64	Trung bình
41	3120410491	Huỳnh Công Minh	Thiện	16/04/2002	74	Khá
42	3120410502	Nguyễn Đức	Thịnh	14/10/2002	77	Khá
43	3120410513	Nguyễn Quang Gia	Thuận	16/07/2002	55	Trung bình
44	3120410534	Ngô Văn	Tín	28/07/2002	68	Khá
45	3120410547	Bùi Minh	Trí	18/05/2002	68	Khá
46	3120410558	Nguyễn Ngọc Băng	Trình	26/01/2002	59	Trung bình
47	3120410569	Dương Thanh	Trúc	20/05/2002	72	Khá
48	3120410583	Huỳnh Tú	Tuấn	04/07/2002	54	Trung bình
49	3120410593	Dương Thanh	Tùng	28/02/2002	56	Trung bình
50	3120410615	Trần Thế	Vinh	07/10/2002	53	Trung bình
51	3120410626	Lâm Tú	Vương	20/02/2002	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 7 (DCT1207)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	2,0
-------	---	-----

Tốt	1	2,0
-----	---	-----

Khá	19	37,3
-----	----	------

TB	28	54,9
----	----	------

Yếu	1	2,0
-----	---	-----

Kém	1	2,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 8 (DCT1208)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410024	Trương Hồ	An	13/11/2002	73	Khá
2	3120410034	Nguyễn Tuấn	Anh	12/09/2002	60	Trung bình
3	3120410045	Hồ Sĩ	Bang	20/04/2002	71	Khá
4	3120410055	Trần Gia	Bảo	16/06/2002	66	Khá
5	3120410098	Đỗ Trịnh Mỹ	Duyên	07/10/2002	72	Khá
6	3120410108	Lý Gia	Đào	20/10/2002	63	Trung bình
7	3120410128	Nguyễn Đức	Đệ	01/01/2002	78	Khá
8	3120410139	Nguyễn Cảnh	Đức	20/06/2002	63	Trung bình
9	3120410150	Lại Quang	Hải	26/08/2002	55	Trung bình
10	3120410163	Nguyễn Trung	Hiền	17/09/2002	53	Trung bình
11	3120410176	Phan Thái	Hòa	03/04/2002	86	Tốt
12	3120410187	Lữ Ngọc	Hộp	26/11/2002	73	Khá
13	3120410220	Huỳnh Diệu	Hưng	03/11/2002	53	Trung bình
14	3120410230	Tiết Minh	Kha	18/10/2002	50	Trung bình
15	3120410241	Nguyễn Tuấn Anh	Khanh	11/04/2002	63	Trung bình
16	3120410253	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	12/02/2002	53	Trung bình
17	3120410264	Vũ Trung	Kiên	28/09/2002	53	Trung bình
18	3120410275	Trương Gia	Lập	13/08/2001	70	Khá
19	3120410289	Trần Thị Hạ	Long	30/12/2002	70	Khá
20	3120410299	Võ Trần Tấn	Lộc	14/10/2002	63	Trung bình
21	3120410320	Hồ Sĩ	Minh	01/09/2002	65	Khá
22	3120410351	Huỳnh Trọng	Nguyên	03/05/2002	88	Tốt
23	3120410361	Trần Hùng Thành	Nhân	12/08/2002	60	Trung bình
24	3120410372	Lâm Yến	Nhi	26/05/2002	53	Trung bình
25	3120410384	Chương Vĩnh	Phát	03/01/2002	66	Khá
26	3120410396	Nguyễn Thanh	Phong	21/11/2001	58	Trung bình
27	3120410406	Ngô Thanh	Phúc	13/01/2001	60	Trung bình
28	3120410417	Lâm Quang	Phước	16/11/2002	60	Trung bình
29	3120410428	Triệu Khánh	Quang	21/08/2002	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 8 (DCT1208)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410438	Phạm Minh	Quân	30/12/2002	60	Trung bình
31	3120410450	Nguyễn Quốc	Siêu	12/11/2002	60	Trung bình
32	3120410460	Lê Trần Minh	Tâm	04/06/2002	0	Kém
33	3120410470	Lê Quốc	Thái	01/09/2002	53	Trung bình
34	3120410482	Trần Vũ Ngọc	Thành	25/12/2002	55	Trung bình
35	3120410492	Nguyễn Chí	Thiện	24/09/2002	75	Khá
36	3120410503	Nguyễn Lê Quốc	Thịnh	02/01/2002	60	Trung bình
37	3120410514	Trúc Gia Minh	Thuận	05/05/2002	55	Trung bình
38	3120410524	Lê Thị Cẩm	Tiên	29/09/2002	53	Trung bình
39	3120410535	Trương Trung	Tín	24/06/2002	51	Trung bình
40	3120410012	Phạm Lê Huyền	Trang	17/01/2002	90	Xuất sắc
41	3120410548	Đương Văn	Trí	09/11/2002	65	Khá
42	3120410559	Trương Thị Mai	Trình	09/09/2002	60	Trung bình
43	3120410570	Lê Quang	Trường	22/07/2002	65	Khá
44	3120410584	Lâm Kha	Tuấn	22/02/2002	65	Khá
45	3120410606	Lê Thái	Vĩ	29/10/2002	70	Khá
46	3120410617	Vũ Nguyễn Quang	Vinh	03/08/2002	55	Trung bình
47	3120410627	Trần Quốc	Vương	06/03/2002	80	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 47 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,1
Tốt	3	6,4
Khá	15	31,9
TB	27	57,4
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 9 (DCT1209)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120410025	Từ Đức	An	27/04/2002	68	Khá
2	3120410035	Phạm Thị Thảo	Anh	03/12/2002	79	Khá
3	3120410046	Đặng Chí	Bảo	03/10/2002	76	Khá
4	3120410056	Võ Tiểu	Bảo	31/12/2002	53	Trung bình
5	3120410099	Phạm Trần Mỹ	Duyên	29/05/2002	65	Khá
6	3120410119	Nguyễn Thành	Đạt	12/11/2002	53	Trung bình
7	3120410129	Phạm Triều	Điền	14/06/2002	68	Khá
8	3120410178	Phan Văn	Hoàn	26/05/2002	64	Trung bình
9	3120410188	Mai Hòa	Hợp	10/05/2002	63	Trung bình
10	3120410199	Châu Thế Gia	Huy	06/04/2002	60	Trung bình
11	3120410211	Phan Ngọc	Huy	25/12/2002	58	Trung bình
12	3120410221	Lê Tuấn	Hưng	28/04/2002	54	Trung bình
13	3120410231	Hồ Văn	Khải	12/12/2002	55	Trung bình
14	3120410242	Dương Minh	Khánh	12/07/2002	64	Trung bình
15	3120410265	Bùi Tuấn	Kiệt	27/07/2002	63	Trung bình
16	3120410290	Trịnh Quang	Long	02/06/2002	77	Khá
17	3120410300	Đoàn Thành	Lợi	22/08/2002	58	Trung bình
18	3120410311	Viên Huy	Lương	19/07/2002	88	Tốt
19	3120410321	Lâm Chí	Minh	15/03/2002	57	Trung bình
20	3120410332	Võ Thị	My	20/02/2002	65	Khá
21	3120410342	Ngô Tiểu	Ngân	03/08/2002	74	Khá
22	3120410352	Lê Trung	Nguyên	06/11/2002	55	Trung bình
23	3120410385	Dương Tấn	Phát	02/07/2002	53	Trung bình
24	3120410397	Nguyễn Thế	Phong	14/04/2002	82	Tốt
25	3120410418	Phạm Văn	Phước	08/11/2002	66	Khá
26	3120410429	Võ Đăng	Quang	18/10/2002	63	Trung bình
27	3120410439	Trần Minh	Quân	17/06/2002	50	Trung bình
28	3120410451	Nguyễn Đức	Sinh	04/10/2002	57	Trung bình
29	3120410461	Trịnh Minh	Tâm	24/04/2002	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.20 - Lớp 9 (DCT1209)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120410471	Trịnh Hùng	Thái	10/12/2002	63	Trung bình
31	3120410483	Trịnh Phú	Thành	16/01/2002	65	Khá
32	3120410493	Nguyễn Văn	Thiện	30/01/2002	53	Trung bình
33	3120410504	Nguyễn Phúc	Thịnh	26/04/2002	70	Khá
34	3120410515	Nguyễn Thị Phương	Thùy	25/12/2002	58	Trung bình
35	3120410525	Nguyễn Hà	Tiên	18/08/2002	81	Tốt
36	3120410536	Lưu Gia	Tính	24/07/2002	63	Trung bình
37	3120410014	Đinh Thị Lan	Trình	07/11/2002	60	Trung bình
38	3120410561	Nguyễn Hữu	Trọng	22/06/2002	58	Trung bình
39	3120410572	Nguyễn Hoàng Giang	Trường	30/03/2002	51	Trung bình
40	3120410585	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2002	51	Trung bình
41	3120410597	Nhữ Văn	Tuyền	29/12/2002	51	Trung bình
42	3120410607	Hà Quốc	Vĩ	17/01/2002	66	Khá
43	3120410618	Phạm Hào	Vĩnh	18/12/2002	60	Trung bình
44	3120410628	Trương Đức	Vương	06/02/2002	60	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 44 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	3	6,8
Khá	13	29,5
TB	28	63,6
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.20 - Lớp 1 (DCT120C1)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120411025	Lư Thuận	An	14/01/2002	48	Yếu
2	3120411001	Nguyễn Phúc Thịnh	An	11/04/2002	57	Trung bình
3	3119411003	Trần Bảo	An	27/01/2001	0	Kém
4	3120411027	Phan Nhật	Anh	08/11/2002	53	Trung bình
5	3120411028	Cao Quốc	Ân	06/03/2002	68	Khá
6	3120411004	Nguyễn Trúc	Bình	03/08/2002	65	Khá
7	3120411032	La Chí	Công	19/07/2002	52	Trung bình
8	3120411033	Trịnh Thành	Công	21/10/2002	73	Khá
9	3120411034	Nguyễn Đình	Cường	21/11/2002	52	Trung bình
10	3120411037	Đào Ngọc	Dũng	12/11/2002	53	Trung bình
11	3120411005	Lê Quốc	Dũng	01/03/2002	70	Khá
12	3120411038	Lê Việt	Dũng	02/09/2002	70	Khá
13	3120411040	Lâm Quang Anh	Duy	17/08/2002	58	Trung bình
14	3120411006	Phạm Anh	Duy	14/08/2002	48	Yếu
15	3120411044	Dương Tấn	Đạt	24/08/2002	50	Trung bình
16	3120411045	Lê Quách	Đạt	05/06/2002	69	Khá
17	3120411046	Nguyễn Thành	Đạt	04/03/2002	58	Trung bình
18	3120411047	Nguyễn Văn	Đạt	26/04/2001	45	Yếu
19	3120411048	Tạ Linh	Đạt	10/06/2002	61	Trung bình
20	3120411049	Hồ Xuân	Đăng	01/11/2002	45	Yếu
21	3120411052	Nguyễn Minh	Đức	14/05/2002	79	Khá
22	3120411053	Nguyễn Trường	Giang	19/11/2002	65	Khá
23	3120411055	Nguyễn Nhật	Hào	07/02/2002	70	Khá
24	3120411056	Phạm Anh	Hào	09/02/2002	63	Trung bình
25	3120411058	Chu Phước	Hậu	15/04/2002	71	Khá
26	3120411060	Nguyễn Hữu Minh	Hiếu	12/11/2002	65	Khá
27	3120411064	Nguyễn	Hoàng	31/10/2002	55	Trung bình
28	3120411066	Đoàn Thanh	Huy	05/02/2002	65	Khá
29	3120411067	Kiều Nguyễn Vũ	Huy	04/11/2002	45	Yếu



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.20 - Lớp 1 (DCT120C1)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120411068	Lê Đức	Huy	13/01/2002	58	Trung bình
31	3120411007	Nguyễn Đức	Huy	24/10/2002	69	Khá
32	3120411008	Phan Hữu	Huy	07/01/2002	52	Trung bình
33	3120411070	Triệu Võ Thanh	Huy	28/06/2002	58	Trung bình
34	3120411071	Nguyễn Duy	Hưng	11/02/2002	53	Trung bình
35	3120411075	Nguyễn Thái Minh	Khang	27/07/2002	55	Trung bình
36	3120411019	Trần Nguyễn Ngọc Minh	Thiệu	25/02/2002	58	Trung bình
37	3120411178	Hồ Sơn	Vũ	22/11/2002	52	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 37 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	0	0,0
Khá	13	35,1
TB	18	48,6
Yếu	5	13,5
Kém	1	2,7

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.20 - Lớp 2 (DCT120C2)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120411041	Nguyễn Khánh	Duy	09/02/2002	65	Khá
2	3120411073	Lê Hoàng	Khang	27/11/2002	62	Trung bình
3	3120411074	Nguyễn Đình Hoàng	Khang	15/04/2002	68	Khá
4	3120411077	Trần Tuấn	Khang	26/12/2002	68	Khá
5	3120411079	Diệp Ngọc	Khôi	07/01/2002	65	Khá
6	3120411080	Hà Nguyễn Anh	Kiệt	22/01/2002	73	Khá
7	3120411082	Phan Tuấn	Kiệt	28/05/2002	65	Khá
8	3120411083	Trần Tuấn	Kiệt	19/02/2002	65	Khá
9	3120411084	Nguyễn Đăng	Kỳ	27/09/2002	62	Trung bình
10	3120411086	Ngô Tuấn	Long	09/12/2002	65	Khá
11	3120411087	Trần Đỗ Hoàng	Long	19/09/2002	68	Khá
12	3120411089	Trần Quý	Lộc	10/06/2002	65	Khá
13	3120411091	Lê Thế	Lực	12/12/2002	62	Trung bình
14	3120411092	Nguyễn Tam	Mạnh	24/08/2002	75	Khá
15	3120411095	Trương Hoàng	Mẫn	29/04/2002	71	Khá
16	3120411098	Trần Tường	Minh	07/02/2002	68	Khá
17	3120411103	Trần Ngọc	Nghĩa	01/02/2001	67	Khá
18	3120411104	Lý Ái	Ngọc	11/11/2002	72	Khá
19	3120411105	Châu Nguyễn Thảo	Nguyên	04/10/2002	75	Khá
20	3120411108	Võ Thị Ánh	Nhi	28/12/2002	74	Khá
21	3120411110	Nguyễn Hồ Khánh	Như	04/11/2002	72	Khá
22	3120411111	Lê Hoàng	Nhật	22/11/2002	68	Khá
23	3120411112	Nguyễn Gia Tấn	Phát	17/06/2002	80	Tốt
24	3120411113	Phan Lê Hoài	Phát	17/08/2002	68	Khá
25	3120411114	Trương Tấn	Phát	06/03/2002	74	Khá
26	3120411115	Mai Quốc	Phong	17/06/2002	0	Kém
27	3120411116	Tô Quốc	Phong	25/09/2002	65	Khá
28	3120411117	Huỳnh Gia	Phú	19/09/2002	62	Trung bình
29	3120411118	Hà Hoàng	Phúc	27/11/2002	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.20 - Lớp 2 (DCT120C2)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120411119	Hồng Tấn	Phúc	01/04/2002	67	Khá
31	3120411125	Phạm Hoàng	Phương	05/08/2002	78	Khá
32	3120411127	Nguyễn Minh	Quang	29/09/2002	60	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 32 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	3,1
Khá	25	78,1
TB	5	15,6
Yếu	0	0,0
Kém	1	3,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.20 - Lớp 3 (DCT120C3)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120411094	Trần Minh	Mẫn	17/06/2002	61	Trung bình
2	3120411097	Nguyễn Công	Minh	10/03/2002	68	Khá
3	3120411109	Lào Phương	Như	10/06/2002	50	Trung bình
4	3120411121	Tổng Gia	Phúc	16/07/2002	50	Trung bình
5	3120411129	Lê Minh	Quân	23/03/2002	50	Trung bình
6	3120411134	Phạm Thành	Tài	18/08/2002	55	Trung bình
7	3120411136	Phạm Chí	Tâm	16/10/2002	0	Kém
8	3120411137	Trần Thanh	Tâm	17/12/2002	58	Trung bình
9	3120411138	Thái Hoàng	Tân	12/10/2002	68	Khá
10	3120411140	Lê Hương	Thanh	04/07/2002	55	Trung bình
11	3120411141	Biện Huang Kim	Thành	21/01/2002	55	Trung bình
12	3120411142	Đặng Văn Đại	Thành	26/12/2002	55	Trung bình
13	3120411143	Nguyễn Tấn	Thành	04/10/2002	68	Khá
14	3120411144	Nguyễn Thanh	Thảo	14/10/2002	61	Trung bình
15	3120411146	Hoàng Đình	Thịnh	31/05/2002	61	Trung bình
16	3120411147	Nguyễn Cao	Thịnh	28/08/2002	66	Khá
17	3120411148	Tổng Võ Trường	Thịnh	03/10/2002	65	Khá
18	3120411151	Nguyễn Minh	Thông	01/06/2002	61	Trung bình
19	3120411153	Nguyễn Quang	Tiến	07/02/2002	61	Trung bình
20	3120411157	Phạm Diễm Bích	Trân	30/04/2002	63	Trung bình
21	3120411159	Lê Đức	Trí	19/11/2002	61	Trung bình
22	3120411160	Lưu Minh	Trí	17/02/2001	52	Trung bình
23	3120411164	Bùi Thanh	Trung	10/10/2002	50	Trung bình
24	3120411167	Nguyễn Minh	Tú	17/06/2002	55	Trung bình
25	3120411168	Đặng Anh	Tuấn	07/07/2002	0	Kém
26	3120411169	Huỳnh Anh	Tuấn	20/01/2002	50	Trung bình
27	3120411170	Trần Anh	Tuấn	22/12/2002	72	Khá
28	3120411172	Đặng Minh	Tường	05/02/2002	50	Trung bình
29	3120411173	Vũ Thị Thanh	Vân	21/04/2002	50	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.20 - Lớp 3 (DCT120C3)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120411176	Lê Quang Vinh	04/02/2002	57	Trung bình
31	3120411179	Tô Anh Vũ	29/09/2002	57	Trung bình
32	3120411180	La Quốc Vương	13/07/2002	50	Trung bình
33	3120411181	Nguyễn Trọng Xây	19/11/2002	52	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 33 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	0	0,0
Khá	6	18,2
TB	25	75,8
Yếu	0	0,0
Kém	2	6,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 1 (DCT1211)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410071	Huỳnh Gia	Bảo	26/12/2003	60	Trung bình
2	3121410080	Trần Quốc	Bảo	02/04/2003	50	Trung bình
3	3121410090	Nguyễn Trọng	Chiến	19/03/2003	76	Khá
4	3121410100	Trần Đức	Cường	19/02/2003	66	Khá
5	3121410111	Nguyễn Tiến	Dũng	19/12/2003	82	Tốt
6	3121410120	Nguyễn Lê Bảo	Duy	08/04/2003	62	Trung bình
7	3121410129	Lê Ngọc	Dương	22/06/2003	83	Tốt
8	3121410138	Nguyễn Zi	Đan	06/03/2003	66	Khá
9	3121410148	Nguyễn Vũ Tiến	Đạt	07/02/2003	65	Khá
10	3121410160	Huỳnh Lâm	Đức	05/11/2003	71	Khá
11	3121410169	Lê Ngọc	Giàu	24/11/2003	70	Khá
12	3121410178	Trịnh Văn	Hải	09/02/2003	63	Trung bình
13	3121410190	Nguyễn Hoàng	Hiệp	31/08/2003	55	Trung bình
14	3121410199	Trần Trọng	Hiếu	09/10/2003	71	Khá
15	3121410210	Lê Long	Hoàng	11/10/2003	71	Khá
16	3121410222	Cao Nguyễn Đức	Huy	23/11/2003	55	Trung bình
17	3121410028	Hồ Hoàng	Huy	16/05/2003	50	Trung bình
18	3120410203	Lê Nguyễn Thanh	Huy	02/09/2002	53	Trung bình
19	3121410232	Phan Quốc	Huy	18/02/2003	52	Trung bình
20	3121410241	Nguyễn Thành	Hung	14/05/2003	59	Trung bình
21	3121410252	Lê Duy	Khang	04/10/2003	85	Tốt
22	3121410272	Nguyễn Anh	Khoa	08/05/2003	71	Khá
23	3121410009	Nguyễn Việt	Khôi	20/09/2003	50	Trung bình
24	3121410282	Nguyễn Quốc	Khuê	10/11/2003	0	Kém
25	3121410291	Nguyễn Tùng	Lâm	10/02/2003	64	Trung bình
26	3121410300	Hoàng Bảo	Lộc	21/01/2003	69	Khá
27	3121410320	Lê Chí	Minh	11/08/2003	66	Khá
28	3121410330	Lê Hoài	Nam	30/09/2003	58	Trung bình
29	3121410340	Nguyễn Lê Kim	Ngân	29/12/2003	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 1 (DCT1211)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410350	Nguyễn Trung	Nguyên	07/04/2003	67	Khá
31	3121410360	Nguyễn Thành	Nhân	30/12/2003	63	Trung bình
32	3121410372	Đặng Lê Tâm	Như	16/08/2003	53	Trung bình
33	3121410381	Vương Thị Yến	Phi	15/05/2003	50	Trung bình
34	3121410390	Hồ Duy	Phúc	24/04/2003	65	Khá
35	3121410399	Trần Uyên	Phương	23/02/2003	91	Xuất sắc
36	3121410410	Huỳnh Anh	Quốc	29/06/2003	72	Khá
37	3121410419	Trương Công Nhật	Sang	24/09/2003	53	Trung bình
38	3121410428	Võ Văn	Sơn	01/04/2003	58	Trung bình
39	3121410437	Lương Ngọc	Tâm	06/02/2001	65	Khá
40	3121410448	Đặng Huỳnh Minh	Thái	03/04/2003	56	Trung bình
41	3121410470	Trần Trung	Thiện	26/12/1998	65	Khá
42	3121410479	Nguyễn Duy	Thuần	01/01/2003	74	Khá
43	3121410489	Nguyễn Thị Anh	Thư	15/08/2003	76	Khá
44	3121410018	Đinh Hoàng	Tiên	12/05/2003	53	Trung bình
45	3121410499	Nguyễn Đặng Vũ	Tiến	13/06/2003	63	Trung bình
46	3121410509	Tăng Dũng	Tín	02/04/2003	50	Trung bình
47	3121410518	Võ Hồ Ngọc	Trâm	24/05/2003	73	Khá
48	3121410528	Huỳnh Ngọc	Triều	31/01/2003	62	Trung bình
49	3121410538	Trương Nguyễn Quốc	Trung	06/09/2003	60	Trung bình
50	3121410547	Lý Văn	Trưởng	22/08/2003	76	Khá
51	3120410586	Nguyễn Anh	Tuấn	19/11/2002	57	Trung bình
52	3121410556	Nguyễn Hoàng	Tuấn	06/01/2003	50	Trung bình
53	3121410565	Đỗ Thế	Tùng	13/01/2003	68	Khá
54	3121410575	Lương Minh Thế	Vinh	16/06/2003	72	Khá
55	3121410042	Nguyễn Ngọc Tuấn	Vũ	02/07/2003	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 1 (DCT1211)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	1,8
-------	---	-----

Tốt	3	5,5
-----	---	-----

Khá	22	40,0
-----	----	------

TB	28	50,9
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	1	1,8
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 2 (DCT1212)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410001	Võ Hoàng Thanh	An	21/11/2003	59	Trung bình
2	3121410053	Nguyễn Hoàng	Anh	16/10/2003	51	Trung bình
3	3121410062	Đinh Ngọc	Ân	14/04/2003	73	Khá
4	3121410091	Đỗ Nam Công	Chính	01/08/2003	73	Khá
5	3121410101	Phan Duy	Cửu	16/02/2003	82	Tốt
6	3121410112	Nguyễn Trí	Dũng	12/08/2003	82	Tốt
7	3121410130	Phạm Khánh	Dương	05/04/2003	0	Kém
8	3121410139	Tăng Hồng Nguyên	Đán	06/06/2003	82	Tốt
9	3121410149	Phạm Tấn	Đạt	10/06/2003	63	Trung bình
10	3121410161	Nguyễn Công	Đức	15/11/2003	89	Tốt
11	3121410170	Nguyễn Quang	Hà	30/11/2003	78	Khá
12	3121410180	Hoàng Nhật	Hào	12/01/2003	71	Khá
13	3121410191	Trương Đại	Hiệp	05/11/2003	68	Khá
14	3121410200	Trần Văn	Hiếu	19/11/2003	56	Trung bình
15	3121410211	Lưu Văn	Hoàng	07/01/2003	67	Khá
16	3121410223	Đặng Lê Anh	Huy	24/05/2003	85	Tốt
17	3121410233	Tất Anh	Huy	05/08/2003	65	Khá
18	3121410030	Trương Gia	Huy	06/01/2003	61	Trung bình
19	3121410242	Nguyễn Việt	Hung	26/02/2003	65	Khá
20	3121410253	Lý Hoàng	Khang	10/10/2003	56	Trung bình
21	3121410263	Hoàng Sỹ	Khiêm	30/05/2003	65	Khá
22	3121410273	Nguyễn Đăng	Khoa	09/10/2003	76	Khá
23	3121410292	Nguyễn Vũ Quốc	Lâm	08/10/2003	78	Khá
24	3121410301	Huỳnh Thanh	Lộc	04/11/2003	56	Trung bình
25	3121410321	Nguyễn Hoàng	Minh	04/06/2001	75	Khá
26	3121410331	Nguyễn Hoàng	Nam	08/02/2003	73	Khá
27	3121410341	Nguyễn Thanh	Ngân	07/12/2003	59	Trung bình
28	3121410010	Phan Trọng	Nghĩa	06/03/2003	50	Trung bình
29	3121410352	Trần Công	Nguyên	25/11/2003	74	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 2 (DCT1212)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410361	Trần Thụy Ái	Nhân	06/10/2003	78	Khá
31	3121410373	Nguyễn Hữu	Ninh	18/12/2003	77	Khá
32	3121410382	Lương Gia	Phong	27/09/2003	51	Trung bình
33	3121410391	Lê Phát Hoàng	Phúc	22/06/2003	0	Kém
34	3121410400	Đường Hồ Minh	Quang	24/11/2003	70	Khá
35	3121410411	Quách Gia	Quy	22/09/2003	66	Khá
36	3121410420	Trần Quốc	Sĩ	01/04/2003	90	Xuất sắc
37	3121410429	Bùi Thành	Tài	14/08/2003	71	Khá
38	3121410438	Phạm Văn	Tâm	17/03/2003	88	Tốt
39	3121410461	Lê Minh	Thắng	07/03/2003	68	Khá
40	3121410471	Trương Hoàng	Thiện	09/09/2003	57	Trung bình
41	3121410480	Đặng Quốc	Thuận	30/12/2003	62	Trung bình
42	3121410490	Phan Thị Anh	Thư	10/09/2003	81	Tốt
43	3121410019	Trần Trung	Tiền	24/07/2003	60	Trung bình
44	3121410501	Nguyễn Thanh	Tiến	10/01/2003	68	Khá
45	3121410510	Vũ Đức	Tĩnh	02/01/2003	80	Tốt
46	3121410529	Nguyễn Quốc	Trọng	27/06/2003	59	Trung bình
47	3121410539	Vũ Đức	Trung	25/11/2003	0	Kém
48	3121410548	Hồ Ngọc Minh	Tú	09/10/2003	0	Kém
49	3121410557	Nguyễn Hoàng	Tuấn	01/08/2003	66	Khá
50	3121410566	Nguyễn Chung Vũ	Tùng	20/07/2003	66	Khá
51	3121410043	Nguyễn Tấn Gia	Vương	08/03/2003	68	Khá
52	3121410584	Hà Nguyễn Yến	Vy	27/11/2003	100	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 2 (DCT1212)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	3,8
Tốt	8	15,4
Khá	24	46,2
TB	14	26,9
Yếu	0	0,0
Kém	4	7,7

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 3 (DCT1213)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410044	Cao Yên Tuấn	An	23/11/2003	60	Trung bình
2	3121410054	Nguyễn Ngô Thế	Anh	22/10/2003	57	Trung bình
3	3121410002	Dương Quốc	Ân	14/11/2003	62	Trung bình
4	3121410063	Nguyễn Thiên	Ân	11/11/2003	58	Trung bình
5	3121410073	Nguyễn Hữu	Bảo	16/05/2002	59	Trung bình
6	3121410082	Nguyễn Thanh	Bình	15/12/2003	63	Trung bình
7	3121410092	Lê Viết	Chương	05/07/2003	48	Yếu
8	3121410102	Đỗ Thành	Danh	04/07/2003	53	Trung bình
9	3121410113	Bùi Võ Tiến	Duy	03/11/2003	58	Trung bình
10	3121410131	Trần Hải	Dương	25/06/2003	48	Yếu
11	3121410140	Đặng Vi Hoàng	Đạt	04/01/2003	71	Khá
12	3121410171	Phùng Văn	Hà	07/11/2003	60	Trung bình
13	3121410181	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Hào	29/10/2003	63	Trung bình
14	3121410201	Văn Phú	Hiếu	15/05/2003	52	Trung bình
15	3121410212	Nguyễn Huy	Hoàng	03/03/2003	73	Khá
16	3121410224	Đinh Ngô Nhật	Huy	21/12/2003	71	Khá
17	3121410234	Trần Gia	Huy	31/05/2003	64	Trung bình
18	3121410244	Lê Trịnh Thiên	Hương	26/07/2003	69	Khá
19	3121410254	Nguyễn Hoàng	Khang	07/10/2003	73	Khá
20	3121410265	Nguyễn Huy	Khiêm	21/11/2003	71	Khá
21	3121410274	Nguyễn Nhật	Khoa	05/02/2003	66	Khá
22	3121410284	Lê Trung	Kiên	18/06/2003	69	Khá
23	3121410293	Kim Duy	Linh	16/10/2003	63	Trung bình
24	3121410302	Lai Tấn	Lộc	02/11/2003	48	Yếu
25	3121410313	Huỳnh Ngọc Diễm	Ly	16/03/2003	83	Tốt
26	3121410322	Phan Hoàng	Minh	08/12/2003	66	Khá
27	3121410332	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	03/05/2003	63	Trung bình
28	3121410342	Trần Thị Hải	Ngân	09/01/2001	61	Trung bình
29	3121410033	Nguyễn Ngọc Thanh	Nguyên	18/10/2003	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 3 (DCT1213)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410353	Trần Khôi Nguyên	15/10/2003	51	Trung bình
31	3121410362	Hà Minh Nhật	27/08/2003	0	Kém
32	3121410011	Bùi Lê Bích Nhung	07/12/2003	97	Xuất sắc
33	3121410374	Nguyễn Văn Ninh	20/06/2003	68	Khá
34	3121410383	Nguyễn Thanh Phong	28/01/2003	53	Trung bình
35	3121410392	Lê Thiên Phúc	31/07/2003	52	Trung bình
36	3121410401	Trần Như Phú Quang	19/07/2003	62	Trung bình
37	3121410412	Dương Mân Quý	15/06/2003	52	Trung bình
38	3121410421	Nguyễn Trí Siêu	28/05/2003	61	Trung bình
39	3121410430	Lâm Nguyễn Hồng Tài	11/08/2003	65	Khá
40	3121410441	Mộc Nghĩa Tân	20/07/2003	53	Trung bình
41	3121410451	Trần Đức Thanh	21/07/2003	58	Trung bình
42	3121410472	Văn Thành Thiện	22/12/2003	48	Yếu
43	3121410481	Lê Minh Thuận	03/06/2003	66	Khá
44	3121410491	Bùi Ngọc Thức	15/12/2003	68	Khá
45	3121410502	Phan Huỳnh Minh Tiến	21/07/2003	70	Khá
46	3121410020	Lê Huy Tín	15/11/2003	73	Khá
47	3121410511	Đặng Ngọc Tính	21/05/2003	63	Trung bình
48	3121410531	Võ Thanh Trọng	10/09/2003	55	Trung bình
49	3121410540	Hồ Lâm Trường	20/11/2003	84	Tốt
50	3121410549	Nguyễn Thanh Tú	10/12/2003	55	Trung bình
51	3121410558	Nguyễn Hoàng Tuấn	12/10/2003	69	Khá
52	3121410577	Đào Duy Vũ	08/10/2003	51	Trung bình
53	3121410585	Nguyễn Yến Vy	26/06/2003	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 3 (DCT1213)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	1,9
-------	---	-----

Tốt	2	3,8
-----	---	-----

Khá	16	30,2
-----	----	------

TB	29	54,7
----	----	------

Yếu	4	7,5
-----	---	-----

Kém	1	1,9
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 4 (DCT1214)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410045	Đinh Hữu	An	13/09/2003	61	Trung bình
2	3121410055	Nguyễn Thế	Anh	12/03/2003	51	Trung bình
3	3121410065	Hoàng Gia	Bách	10/10/2003	53	Trung bình
4	3121410074	Nguyễn Hữu Quốc	Bảo	20/09/2003	60	Trung bình
5	3121410093	Trần Thiên	Chương	16/03/2003	45	Yếu
6	3121410103	Nguyễn Anh	Danh	20/09/2003	88	Tốt
7	3121410114	Cao Minh Trường	Duy	16/06/2003	48	Yếu
8	3121410003	Phan	Duy	13/05/2003	69	Khá
9	3121410123	Phan Quang	Duy	28/05/2003	74	Khá
10	3121410142	Huỳnh Tuấn	Đạt	08/08/2003	64	Trung bình
11	3121410163	Nguyễn Hữu	Đức	20/08/2003	69	Khá
12	3121410182	Trần Vĩ	Hào	18/02/2003	73	Khá
13	3121410193	Mai Xuân	Hiếu	09/11/2003	55	Trung bình
14	3121410202	Vũ Trung	Hiếu	01/08/2003	50	Trung bình
15	3121410213	Phan Lê	Hoàng	03/01/2003	66	Khá
16	3121410225	Hồ Đông	Huy	06/09/2003	62	Trung bình
17	3121410235	Trần Lương Thiệu	Huy	09/06/2003	55	Trung bình
18	3121410245	Nguyễn Minh	Hữu	19/03/2003	68	Khá
19	3121410255	Nguyễn Trần	Khang	19/11/2003	60	Trung bình
20	3121410266	Đặng Đăng	Khoa	28/10/2003	68	Khá
21	3121410275	Trần Đăng	Khoa	21/10/2003	61	Trung bình
22	3121410285	Đặng Tuấn	Kiệt	16/08/2003	58	Trung bình
23	3121410294	Trần Quang	Linh	10/11/2003	65	Khá
24	3121410304	Trần Dương Đắc	Lộc	06/05/2003	60	Trung bình
25	3121410314	Võ Xuân	Mai	19/09/2003	53	Trung bình
26	3121410323	Trần Hữu	Minh	02/11/2003	58	Trung bình
27	3121410333	Nguyễn Hữu	Nam	30/03/2003	66	Khá
28	3121410343	Ngô Nguyễn Mai	Nghi	20/10/2003	65	Khá
29	3121410354	Vũ Hoàng	Nguyễn	17/02/2003	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 4 (DCT1214)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410363	Kim Hỷ	Nhật	05/04/2003	61	Trung bình
31	3121410375	Lê Quan	Phát	24/11/2003	86	Tốt
32	3121410384	Lưu Hồng	Phúc	05/04/2003	45	Yếu
33	3121410393	Lý Thiên	Phúc	25/03/2003	55	Trung bình
34	3121410012	Trần Vũ Minh	Quang	29/07/2003	53	Trung bình
35	3121410403	Dương Đình	Quân	14/10/2003	0	Kém
36	3121410413	Phan Văn	Quyển	18/03/2003	64	Trung bình
37	3121410422	Trần Nhật	Sinh	20/12/2003	74	Khá
38	3121410431	Lê Tấn	Tài	20/07/2003	71	Khá
39	3121410442	Ngô Thanh	Tân	29/07/2002	69	Khá
40	3121410453	Hứa Minh	Thành	21/10/2003	51	Trung bình
41	3121410464	Trịnh Minh	Thắng	11/01/2003	64	Trung bình
42	3121410473	Dương Trần Minh	Thịnh	21/11/2003	55	Trung bình
43	3121410482	Nguyễn Minh	Thuận	04/09/2003	70	Khá
44	3121410493	Võ Lê Kim	Tiến	05/02/2003	66	Khá
45	3121410503	Trương Công	Tiến	19/11/2003	51	Trung bình
46	3121410512	Hồ Sĩ	Tịnh	04/02/2003	48	Yếu
47	3121410021	Trần Bảo	Trân	31/10/2003	60	Trung bình
48	3121410521	Lê Bửu	Trí	04/12/2003	62	Trung bình
49	3121410532	Hoàng Vũ Thanh	Trúc	12/12/2003	78	Khá
50	3121410550	Phạm Thị Cẩm	Tú	06/02/2003	58	Trung bình
51	3121410559	Nguyễn Minh	Tuấn	10/12/2003	70	Khá
52	3121410568	Vũ Quang	Tùng	11/09/2003	61	Trung bình
53	3121410586	Văn Lê Bảo	Vy	26/05/2003	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 4 (DCT1214)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	3,8
Khá	17	32,1
TB	29	54,7
Yếu	4	7,5
Kém	1	1,9

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 5 (DCT1215)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410046	Huỳnh Dương Thái	An	11/12/2003	99	Xuất sắc
2	3121410056	Nguyễn Trung	Anh	30/09/2003	69	Khá
3	3121410066	Bùi Hồng	Bảo	31/03/2003	81	Tốt
4	3121410075	Nguyễn Quốc	Bảo	20/04/2003	73	Khá
5	3121410084	Nguyễn Đình	Cao	03/10/2003	51	Trung bình
6	3121410094	Lý Văn	Công	17/10/2003	65	Khá
7	3121410104	Trần Xuân	Danh	19/10/2003	74	Khá
8	3121410124	Trần Khánh	Duy	26/10/2003	57	Trung bình
9	3121410133	Chu Võ	Đại	24/01/2003	55	Trung bình
10	3121410004	Đặng Anh	Đạt	30/04/2002	60	Trung bình
11	3121410143	Mai Thành	Đạt	11/09/2003	65	Khá
12	3121410153	Ngô Quốc	Điện	23/06/2003	55	Trung bình
13	3121410164	Phạm Minh	Đức	14/11/2003	65	Khá
14	3121410204	Nguyễn Tấn	Hiệu	04/11/2003	96	Xuất sắc
15	3121410214	Trần Thái	Hoàng	09/06/2003	66	Khá
16	3121410236	Biện Thành	Hưng	03/01/2003	93	Xuất sắc
17	3121410246	Phan Thanh	Hữu	15/03/2003	68	Khá
18	3121410257	Trần Hoàng	Khanh	07/09/2003	51	Trung bình
19	3121410267	Đặng Trần Đăng	Khoa	28/12/2003	0	Kém
20	3121410276	Vĩnh Bảo Đăng	Khoa	31/05/2003	70	Khá
21	3121410286	Lâm Hào	Kiệt	10/10/2003	60	Trung bình
22	3121410295	Võ Trần	Linh	10/02/2003	63	Trung bình
23	3121410305	Nguyễn Hữu	Luân	24/04/2003	66	Khá
24	3121410315	Lê Đình	Mánh	17/01/2003	65	Khá
25	3121410324	Trương Gia	Minh	11/01/2003	66	Khá
26	3121410334	Phạm Khắc Hoài	Nam	19/02/2003	73	Khá
27	3121410344	Huỳnh Trọng	Nghĩa	28/05/2003	51	Trung bình
28	3121410355	Lê Minh	Nguyệt	13/11/2003	65	Khá
29	3121410365	Nguyễn Lê Long	Nhật	27/01/2003	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 5 (DCT1215)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410376	Lý Thanh	Phát	09/05/2003	78	Khá
31	3121410394	Nguyễn Thanh	Phúc	31/12/2003	65	Khá
32	3121410404	Đỗ Minh	Quân	15/06/2003	68	Khá
33	3121410414	Đỗ Thị Như	Quỳnh	15/08/2003	60	Trung bình
34	3121410423	Lê Hồng	Son	11/12/2003	68	Khá
35	3121410432	Mai Văn	Tài	12/08/2003	81	Tốt
36	3121410443	Nguyễn Duy	Tân	28/08/2003	58	Trung bình
37	3121410013	Hồng Bình	Thái	24/10/2003	48	Yếu
38	3121410455	Phạm Đức	Thành	03/07/2003	65	Khá
39	3121410465	Võ Chung	Thắng	03/08/2003	63	Trung bình
40	3121410474	Nguyễn Phú	Thịnh	27/12/2003	62	Trung bình
41	3121410483	Phạm Dương Ngọc	Thuận	19/11/2003	55	Trung bình
42	3121410494	Bùi Văn	Tiến	28/11/2003	65	Khá
43	3121410504	Võ Minh	Tiến	16/05/2003	58	Trung bình
44	3121410513	Lê Đức	Toàn	03/09/2003	75	Khá
45	3121410522	Ngô Hoàng Minh	Trí	05/12/2003	60	Trung bình
46	3121410022	Nguyễn Đức	Trí	02/04/2003	51	Trung bình
47	3121410533	Nguyễn Thị Phương	Trúc	24/03/2003	72	Khá
48	3121410542	Nguyễn Nhật	Trường	16/06/2003	63	Trung bình
49	3121410560	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	17/06/2003	51	Trung bình
50	3121410569	Hoàng Thị	Tuyết	01/11/2003	56	Trung bình
51	3121410579	Nguyễn Phong	Vũ	18/02/2003	51	Trung bình
52	3121410587	Nguyễn Thị	Xinh	02/05/2003	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 5 (DCT1215)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	3	5,8
-------	---	-----

Tốt	2	3,8
-----	---	-----

Khá	23	44,2
-----	----	------

TB	22	42,3
----	----	------

Yếu	1	1,9
-----	---	-----

Kém	1	1,9
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 6 (DCT1216)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410048	Nguyễn Hồ Khánh	An	28/01/2003	58	Trung bình
2	3121410057	Nguyễn Tuấn	Anh	26/02/2003	48	Yếu
3	3121410067	Châu Gia	Bảo	02/06/2003	50	Trung bình
4	3121410076	Nguyễn Trí	Bảo	01/05/2003	63	Trung bình
5	3121410085	Văn Phạm Tuấn	Cát	30/01/2003	68	Khá
6	3121410095	Hồ Quốc	Cường	05/07/2003	63	Trung bình
7	3121410106	Nguyễn Tiến	Đuẩn	22/01/2003	61	Trung bình
8	3121410116	Đinh Quang	Duy	20/01/2003	91	Xuất sắc
9	3121410125	Trần Nhật	Duy	10/05/2003	80	Tốt
10	3121410134	Lâm Quốc	Đại	07/07/2003	70	Khá
11	3121410144	Ngô Tấn	Đạt	30/05/2003	69	Khá
12	3121410184	Nguyễn Hữu	Hậu	04/03/2003	66	Khá
13	3121410205	Vi Thị	Hoa	31/03/2003	86	Tốt
14	3121410215	Võ Đình Xuân	Hoàng	13/03/2003	75	Khá
15	3121410227	Kiều Đức	Huy	18/09/2003	60	Trung bình
16	3121410237	Cao Huy	Hưng	19/06/2003	58	Trung bình
17	3121410247	Hỷ Phu	Kấm	22/02/2003	65	Khá
18	3121410258	Lê Duy	Khánh	11/07/2003	65	Khá
19	3121410268	Đỗ Đăng	Khoa	17/04/2003	66	Khá
20	3121410278	Hoàng Trọng	Khôi	25/01/2003	0	Kém
21	3121410287	Lâm Tuấn	Kiệt	20/12/2003	63	Trung bình
22	3121410296	Nguyễn Hoàng	Long	30/08/2003	82	Tốt
23	3121410306	Nguyễn Phước	Luân	26/06/2003	59	Trung bình
24	3121410325	Võ Chí	Minh	17/07/2003	55	Trung bình
25	3121410335	Thân Trọng Hoài	Nam	30/01/2003	53	Trung bình
26	3121410345	Phan Trung	Nghĩa	28/02/2003	56	Trung bình
27	3121410367	Hứa Tuyết	Nhi	10/03/2003	0	Kém
28	3121410377	Nguyễn Hoàng	Phát	23/01/2003	77	Khá
29	3121410386	Tạ Đức	Phú	13/06/2003	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 6 (DCT1216)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410395	Nguyễn Văn Minh	Phúc	17/09/2003	61	Trung bình
31	3121410405	Đỗ Phan Uyển	Quân	20/01/2003	62	Trung bình
32	3121410415	Huỳnh Lê	San	11/12/2003	80	Tốt
33	3121410433	Nguyễn Chí	Tài	10/01/2003	68	Khá
34	3121410444	Nguyễn Văn	Tân	19/10/2002	56	Trung bình
35	3121410038	Nguyễn Đức	Tây	08/03/2003	69	Khá
36	3121410456	Trương Gia	Thành	06/08/2003	61	Trung bình
37	3121410475	Võ Đức	Thịnh	05/12/2002	50	Trung bình
38	3121410484	Phan Nguyễn Trung	Thuận	21/07/2003	53	Trung bình
39	3121410495	Đoàn Minh	Tiến	09/08/2002	0	Kém
40	3121410505	Đặng Đức	Tin	10/09/2003	76	Khá
41	3121410514	Phạm Quốc	Toàn	19/09/2003	51	Trung bình
42	3121410534	Nguyễn Xuân	Trúc	10/12/2003	68	Khá
43	3121410543	Phạm Hoàng Đan	Trường	25/04/2003	71	Khá
44	3121410552	Vũ Ngọc	Tú	30/07/2003	63	Trung bình
45	3121410561	Phạm Quốc	Tuấn	04/12/2003	59	Trung bình
46	3121410570	Nguyễn Thanh Thiên	Tứ	18/10/2003	58	Trung bình
47	3121410580	Nguyễn Thế	Vũ	29/08/2003	73	Khá
48	3121410023	Tiền Minh	Vy	10/06/2003	75	Khá

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,1
Tốt	4	8,3
Khá	17	35,4
TB	22	45,8
Yếu	1	2,1
Kém	3	6,3

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 7 (DCT1217)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410049	Trần Đức	An	06/08/2003	53	Trung bình
2	3121410058	Phú Tuấn	Anh	29/08/2003	50	Trung bình
3	3121410077	Nguyễn Tùng	Bảo	18/10/2003	69	Khá
4	3121410086	Nguyễn Hoàng Diễm	Chi	04/03/2003	0	Kém
5	3121410096	Lê Gia	Cường	12/10/2003	81	Tốt
6	3121410107	Bùi Đức Anh	Dũng	22/11/2003	69	Khá
7	3121410117	Lê Anh	Duy	11/05/2003	53	Trung bình
8	3121410126	Trần Vũ Anh	Duy	02/05/2003	55	Trung bình
9	3121410024	Huỳnh Nhật	Dương	07/11/2003	68	Khá
10	3121410135	Nguyễn Ngọc Thành	Đại	21/12/2003	66	Khá
11	3121410145	Nguyễn Tấn	Đạt	30/08/2003	53	Trung bình
12	3121410155	Nguyễn Quang	Điền	08/09/2003	85	Tốt
13	3121410166	Lê Thị Thanh	Đuộm	03/02/2003	71	Khá
14	3121410186	Nguyễn Hồ Mỹ	Hiền	12/02/2003	72	Khá
15	3121410196	Nguyễn Xuân	Hiếu	12/07/2003	53	Trung bình
16	3121410206	Nguyễn Thị Thu	Hoài	16/08/2003	78	Khá
17	3121410216	Võ Minh	Hoàng	31/07/2003	68	Khá
18	3121410006	Con Kiến	Huy	08/03/2003	67	Khá
19	3121410228	Lê Chánh	Huy	03/09/2003	67	Khá
20	3121410238	Đỗ Phước	Hung	07/01/2003	69	Khá
21	3121410248	Nguyễn Minh	Kha	17/06/2003	65	Khá
22	3121410259	Nguyễn Quốc	Khánh	13/04/2003	53	Trung bình
23	3121410269	Đỗ Minh	Khoa	15/11/2003	57	Trung bình
24	3121410279	Nguyễn Đăng	Khôi	03/07/2003	65	Khá
25	3121410288	Lê Tuấn	Kiệt	19/10/2003	50	Trung bình
26	3121410297	Nguyễn Thành	Long	07/01/2003	62	Trung bình
27	3121410307	Võ Duy	Luân	29/08/2003	76	Khá
28	3121410317	Lênh Kưng	Mẫn	24/06/2003	53	Trung bình
29	3121410326	Võ Thị Diễm	My	02/01/2003	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 7 (DCT1217)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410336	Trần Đăng Nam	01/09/2003	69	Khá
31	3121410346	Phạm Bảo Nghiêm	04/04/2003	76	Khá
32	3121410357	Quách Thanh Nhã	06/10/2003	77	Khá
33	3121410368	Nguyễn Trần Yến Nhi	20/09/2003	90	Xuất sắc
34	3121410378	Nguyễn Thịnh Phát	30/09/2003	83	Tốt
35	3121410387	Trần Trọng Phú	21/01/2003	81	Tốt
36	3121410396	Thái Minh Phúc	29/04/2003	66	Khá
37	3121410406	Nguyễn Hoàng Quân	16/02/2003	70	Khá
38	3121410416	Hồ Sỹ Sang	08/03/2003	71	Khá
39	3121410425	Nguyễn Ngọc Sơn	20/05/2003	72	Khá
40	3121410445	Bùi Công Thạch	31/01/2003	63	Trung bình
41	3121410457	Vũ Văn Thành	25/03/2003	53	Trung bình
42	3121410039	Lê Hoàng Nhật Thảo	03/10/2003	60	Trung bình
43	3121410476	Võ Quốc Thịnh	12/02/2003	55	Trung bình
44	3121410015	Trần Phan Minh Thông	01/07/2003	45	Yếu
45	3121410485	Vũ Minh Thuận	18/05/2001	63	Trung bình
46	3121410496	Hoàng Trọng Tiến	15/02/2003	62	Trung bình
47	3121410506	Mai Vũ Trung Tín	31/08/2003	50	Trung bình
48	3121410515	Đặng Ngọc Đoan Trang	04/10/2003	69	Khá
49	3121410524	Nguyễn Minh Trí	14/10/2003	68	Khá
50	3121410535	Nguyễn Hữu Trung	14/08/2003	53	Trung bình
51	3121410544	Trần Quang Trường	19/05/2003	73	Khá
52	3121410553	Bùi Công Tuấn	17/07/2003	63	Trung bình
53	3121410562	Tăng Quốc Tuấn	03/07/2003	79	Khá
54	3121410571	Võ Đình Văn	05/10/2003	63	Trung bình
55	3121410581	Trần Ngọc Vũ	24/02/2003	73	Khá
56	3121410589	Huỳnh Công Ý	17/12/2003	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 7 (DCT1217)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 56 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	1,8
Tốt	4	7,1
Khá	27	48,2
TB	22	39,3
Yếu	1	1,8
Kém	1	1,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 8 (DCT1218)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410050	Lê Thị Phương	Anh	29/10/2003	53	Trung bình
2	3121410059	Trần Huỳnh Đức	Anh	26/01/2003	55	Trung bình
3	3121410069	Hoàng Gia	Bảo	01/01/2003	72	Khá
4	3121410078	Phan Chí	Bảo	19/04/2003	62	Trung bình
5	3121410087	Mai Trung	Chỉnh	27/09/2003	91	Xuất sắc
6	3121410097	Nguyễn Kế	Cường	07/11/2003	84	Tốt
7	3121410108	Đoàn Anh	Dũng	21/09/2003	64	Trung bình
8	3121410118	Nguyễn Đình Hoan	Duy	13/11/2003	68	Khá
9	3121410127	Nguyễn Thùy	Duyên	22/09/2003	69	Khá
10	3121410136	Nguyễn Quốc	Đại	28/09/2003	61	Trung bình
11	3121410146	Nguyễn Thành	Đạt	16/05/2003	65	Khá
12	3121410156	Võ Minh	Điện	15/09/2003	75	Khá
13	3121410167	Dương Huỳnh	Gia	04/03/2003	58	Trung bình
14	3121410176	Nguyễn Thanh	Hải	19/05/2003	56	Trung bình
15	3121410188	Cao Văn	Hiển	17/03/2002	0	Kém
16	3121410197	Phạm Trung	Hiếu	02/09/2003	73	Khá
17	3121410025	Trần Văn	Hiếu	03/12/2003	45	Yếu
18	3121410208	Đỗ Ngọc Xuân	Hoàng	22/11/2003	73	Khá
19	3121410218	Lê Văn	Hùng	19/05/2003	63	Trung bình
20	3121410230	Nguyễn Đức	Huy	06/07/2003	68	Khá
21	3121410239	Hùynh Quốc	Hung	10/09/2003	58	Trung bình
22	3121410249	Trần Quang	Khải	23/12/2003	53	Trung bình
23	3121410007	Đỗ Minh	Khang	14/04/2003	68	Khá
24	3121410260	Nguyễn Quý	Khánh	09/02/2003	53	Trung bình
25	3121410270	Hồ Ngọc Đăng	Khoa	20/10/2003	60	Trung bình
26	3121410280	Nguyễn Thái	Khôi	04/11/2003	53	Trung bình
27	3121410298	Nguyễn Thành	Long	26/01/2003	75	Khá
28	3121410308	Huỳnh Gia	Luật	01/11/2003	58	Trung bình
29	3121410318	Trần An	Mẫn	23/02/2003	72	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 8 (DCT1218)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410337	Trần Hoàng	Nam	16/10/2003	63	Trung bình
31	3121410358	Hoàng Văn	Nhân	13/05/2003	60	Trung bình
32	3121410369	Phan Hoàng Yến	Nhi	23/06/2003	51	Trung bình
33	3121410379	Nguyễn Tiến	Phát	06/09/2003	84	Tốt
34	3121410397	Võ Hữu	Phước	19/03/2003	48	Yếu
35	3121410407	Trần Bội	Quân	18/03/2003	75	Khá
36	3121410417	Nguyễn Ngọc	Sang	21/08/2003	67	Khá
37	3121410426	Nguyễn Văn	Son	01/03/2003	66	Khá
38	3121410435	Nguyễn Phú	Tài	25/04/2003	0	Kém
39	3121410446	Ngô Kim	Thạch	21/11/2003	60	Trung bình
40	3121410458	Nguyễn Quốc	Thạnh	06/01/2003	53	Trung bình
41	3121410468	Nguyễn Văn Hoàng	Thiện	17/11/2003	50	Trung bình
42	3121410040	Nguyễn Thanh	Thịnh	16/07/2003	60	Trung bình
43	3121410016	Nguyễn An	Thuận	03/08/2003	61	Trung bình
44	3121410487	Trần Thị	Thủy	05/02/2003	66	Khá
45	3121410497	Huỳnh Quốc	Tiến	01/06/2003	55	Trung bình
46	3121410507	Nguyễn Thanh	Tín	07/12/2003	68	Khá
47	3121410516	Nguyễn Bá Sĩ	Trâm	31/10/2003	65	Khá
48	3121410545	Trịnh Quang	Trường	02/04/2003	69	Khá
49	3121410554	Đỗ Nguyễn Hoàng	Tuấn	09/05/2003	71	Khá
50	3121410563	Võ Thái	Tuấn	27/11/2003	80	Tốt
51	3121410573	Nguyễn Cảnh	Việt	30/12/2003	66	Khá
52	3121410582	Trịnh Long	Vũ	16/07/2003	53	Trung bình
53	3121410590	Phạm Hoàng	Ý	09/07/2003	52	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 8 (DCT1218)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,9
Tốt	3	5,7
Khá	20	37,7
TB	25	47,2
Yếu	2	3,8
Kém	2	3,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 9 (DCT1219)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121410051	Ngô Trí	Anh	17/02/2003	56	Trung bình
2	3121410060	Võ Công	Anh	28/12/2003	53	Trung bình
3	3121410070	Hoàng Gia	Bảo	21/02/2003	80	Tốt
4	3121410079	Tiết Gia	Bảo	14/10/2003	53	Trung bình
5	3121410088	Đình Hoàng	Chiến	15/04/2003	55	Trung bình
6	3121410099	Trần	Cường	01/11/2003	65	Khá
7	3121410109	Mai Nguyễn Quốc	Dũng	11/11/2003	76	Khá
8	3121410119	Nguyễn Hoàng	Duy	17/09/2003	63	Trung bình
9	3121410128	Phạm Văn	Dự	09/04/2003	63	Trung bình
10	3121410137	Nguyễn Đào Linh	Đan	01/01/2003	78	Khá
11	3121410147	Nguyễn Trần Tấn	Đạt	29/07/2003	46	Yếu
12	3121410157	Nguyễn Phước	Đô	04/08/2003	76	Khá
13	3121410168	Phạm Trà Trường	Giang	24/11/2003	55	Trung bình
14	3121410177	Nguyễn Thị Ngọc	Hải	03/08/2003	0	Kém
15	3121410189	Nguyễn Duy	Hiền	26/09/2003	58	Trung bình
16	3121410198	Trần Hồ Phước	Hiếu	09/09/2003	56	Trung bình
17	3121410026	Nguyễn Khánh	Hòa	06/11/2003	58	Trung bình
18	3121410231	Nguyễn Ngọc Quốc	Huy	08/09/2003	65	Khá
19	3121410240	Lê Nguyễn Quốc	Hung	13/06/2003	55	Trung bình
20	3121410250	Dương Duy	Khang	29/07/2003	56	Trung bình
21	3121410008	Ngô Gia	Khang	02/06/2003	66	Khá
22	3121410261	Vũ Tiến	Khánh	14/01/2003	63	Trung bình
23	3121410271	Nguyễn Anh	Khoa	03/09/2003	74	Khá
24	3121410281	Phạm Nguyễn Nguyên	Khôi	16/06/2003	70	Khá
25	3121410299	Nguyễn Văn	Long	20/02/2003	71	Khá
26	3121410309	Lê Trọng	Lực	09/04/2003	73	Khá
27	3121410319	Võ Lê	Mến	30/05/2003	68	Khá
28	3121410328	Đỗ Đình	Nam	16/07/2003	71	Khá
29	3121410339	Ngô Lê Huệ	Ngân	17/02/2003	83	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 9 (DCT1219)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121410348	Nguyễn Minh	Ngọc	30/04/2003	0	Kém
31	3121410359	Lê Duy	Nhân	12/01/2003	70	Khá
32	3121410370	Âu Hạo	Nhiên	04/08/2003	65	Khá
33	3121410380	Trần Tấn	Phát	15/10/2003	61	Trung bình
34	3121410389	Đỗ Hoàng	Phúc	29/07/2003	50	Trung bình
35	3121410398	Nguyễn Hải Minh	Phương	15/11/2003	60	Trung bình
36	3121410409	Trần Nhật	Qui	26/08/2003	58	Trung bình
37	3121410418	Phạm Đăng Phước	Sang	05/01/2003	56	Trung bình
38	3121410427	Trần Minh	Son	19/11/2003	69	Khá
39	3121410447	Dương Nguyễn Nghĩa	Thái	03/12/2003	66	Khá
40	3121410459	Lê Ngọc Bích	Thảo	18/09/2003	85	Tốt
41	3121410469	Phạm Nguyễn Phước	Thiện	26/02/2003	78	Khá
42	3121410478	Trần Thị	Thu	07/11/2003	70	Khá
43	3121410488	Bùi Nguyên Minh	Thư	11/05/2003	83	Tốt
44	3121410017	Nguyễn Thị Tuyết	Thư	29/07/2003	48	Yếu
45	3121410498	Huỳnh Trọng	Tiến	18/01/2003	52	Trung bình
46	3121410041	Nguyễn Ngọc	Tín	17/07/2003	74	Khá
47	3121410517	Nguyễn Thị Bích	Trâm	06/10/2003	78	Khá
48	3121410527	Tô Minh	Triết	17/04/2003	50	Trung bình
49	3121410537	Phạm Minh	Trung	04/06/2003	57	Trung bình
50	3121410546	Dương Thành	Trường	27/01/2003	71	Khá
51	3121410555	Mạch Hạo	Tuấn	04/08/2003	74	Khá
52	3121410564	Vũ Mạnh	Tuấn	31/01/2003	68	Khá
53	3121410574	Nguyễn Trần Đại	Việt	14/11/2003	71	Khá
54	3121410583	Nguyễn Nhất	Vương	17/08/2003	61	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.21 - Lớp 9 (DCT1219)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 54 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	4	7,4
-----	---	-----

Khá	24	44,4
-----	----	------

TB	22	40,7
----	----	------

Yếu	2	3,7
-----	---	-----

Kém	2	3,7
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 1 (DCT121C1)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121411013	Lương Hoàng	Anh	01/04/2003	60	Trung bình
2	3121411020	Phạm Hoàng	Ân	07/07/2003	0	Kém
3	3121411026	Nguyễn Thanh	Bình	03/10/2003	63	Trung bình
4	3121411031	Nguyễn Tăng	Chương	13/11/2003	59	Trung bình
5	3121411037	Lê Văn	Diễn	28/04/2003	68	Khá
6	3121411043	Tổng Đức	Duy	30/09/2003	70	Khá
7	3121411048	Bùi Hữu	Đạt	22/04/2003	63	Trung bình
8	3121411056	Đặng Ngân	Đông	17/12/2003	57	Trung bình
9	3121411063	Nguyễn Minh	Hải	17/03/2003	50	Trung bình
10	3121411069	Lê Đình	Hiển	24/09/2003	53	Trung bình
11	3121411075	Lê Văn	Hoàn	26/12/2003	53	Trung bình
12	3121411080	Nguyễn Huỳnh Minh	Học	27/03/2003	53	Trung bình
13	3121411085	Nguyễn Đỗ	Huy	13/08/2003	53	Trung bình
14	3121411001	Nguyễn Gia	Huy	07/04/2003	52	Trung bình
15	3121411091	Đặng Phúc	Hưng	09/04/2003	50	Trung bình
16	3121411098	Đàm Huy	Khanh	04/03/2003	66	Khá
17	3121411103	Lê Bùi Minh	Khoa	31/01/2003	72	Khá
18	3121411110	Lê Trung	Kiên	12/07/2003	85	Tốt
19	3121411115	Nguyễn Tuấn	Kiệt	02/09/2003	80	Tốt
20	3121411129	Đỗ Trần Minh	Mẫn	05/09/2003	63	Trung bình
21	3121411134	Đinh Văn	Nam	11/03/2003	69	Khá
22	3121411141	Trần Phan Hoài	Nam	31/03/2003	53	Trung bình
23	3121411147	Huỳnh Thị Tuyết	Ngọc	03/08/2003	91	Xuất sắc
24	3121411152	Trần Đăng	Nguyên	21/10/2003	56	Trung bình
25	3120411106	Trần Trọng	Nhân	09/09/2001	51	Trung bình
26	3121411164	Nguyễn Hoàng Thiên	Phú	12/05/2003	73	Khá
27	3121411169	Vương Anh	Phúc	22/02/2003	50	Trung bình
28	3121411177	Lý Ngọc	Quân	08/05/2003	53	Trung bình
29	3121411182	Dương Văn	Sinh	13/05/2003	90	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 1 (DCT121C1)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121411188	Trần Tấn	Tài	24/10/2002	53	Trung bình
31	3120411139	Lê	Tấn	04/08/2001	50	Trung bình
32	3121411195	Nguyễn Minh	Thành	30/06/2003	50	Trung bình
33	3120411145	Nguyễn Trung	Thắng	03/08/2002	53	Trung bình
34	3121411202	Trần Quang	Thịnh	01/09/2003	0	Kém
35	3121411207	Võ Trần Quyết	Tiến	04/11/2003	53	Trung bình
36	3121411213	Nguyễn Bá Khánh	Trình	29/08/2003	54	Trung bình
37	3121411218	Phạm Hoàng Lam	Trường	25/04/2003	53	Trung bình
38	3121411224	Ngô Ánh Thanh	Tươi	07/01/2003	58	Trung bình
39	3121411006	Đặng Tuấn	Vĩ	04/09/2003	80	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 39 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	5,1
Tốt	3	7,7
Khá	6	15,4
TB	26	66,7
Yếu	0	0,0
Kém	2	5,1

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 2 (DCT121C2)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121411016	Nguyễn Quỳnh	Anh	26/05/2003	84	Tốt
2	3121411021	Hà Quốc	Bảo	30/03/2003	58	Trung bình
3	3121411027	Lê Việt	Cao	06/04/2003	58	Trung bình
4	3121411032	Nguyễn Ngọc Kim	Cương	08/02/2003	100	Xuất sắc
5	3121411039	Nguyễn Mạnh	Dũng	13/03/2003	53	Trung bình
6	3121411044	Võ Quốc	Duy	20/11/2003	65	Khá
7	3121411051	Nguyễn Tiến	Đạt	22/09/2003	67	Khá
8	3121411058	Nguyễn Hữu	Đức	24/03/2003	69	Khá
9	3121411064	Lê Ái Chí	Hào	21/08/2003	0	Kém
10	3121411070	Huỳnh Lê Trung	Hiếu	12/04/2001	58	Trung bình
11	3121411076	Hồ Đăng	Hoàng	21/12/2003	53	Trung bình
12	3121411081	Trương Quang	Hùng	01/12/2003	63	Trung bình
13	3121411086	Nguyễn Hoàng Bảo	Huy	04/10/2003	65	Khá
14	3121411099	Huỳnh Duy	Khánh	22/06/2003	56	Trung bình
15	3121411104	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	10/03/2003	60	Trung bình
16	3121411111	Mai Đức	Kiên	08/08/2003	59	Trung bình
17	3121411116	Nguyễn Tuấn	Kiệt	21/01/2003	0	Kém
18	3121411002	Trần Tuấn	Kiệt	04/03/2003	46	Yếu
19	3121411124	Nguyễn Hoàng	Long	10/08/2003	68	Khá
20	3121411130	Huỳnh Ngọc	Mẫn	26/01/2003	72	Khá
21	3121411135	Lê Đức	Nam	25/08/2003	63	Trung bình
22	3121411142	Nguyễn Văn	Ngân	18/12/2003	59	Trung bình
23	3121411148	Dương Ngọc	Nguyên	03/05/2003	60	Trung bình
24	3121411153	Lê Trọng	Nhân	27/06/2003	60	Trung bình
25	3121411158	Nguyễn Minh	Nhật	30/09/2003	55	Trung bình
26	3121411165	Tiêu Quang	Phú	07/05/2003	65	Khá
27	3121411170	Hoàng Ngọc Đại	Phước	03/11/2003	56	Trung bình
28	3121411178	Phạm Cao Minh	Quân	07/03/2003	65	Khá
29	3121411183	Dương Minh	Son	16/07/2003	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 2 (DCT121C2)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121411189	Trương Tấn	Tài	24/01/2003	63	Trung bình
31	3121411197	Huỳnh Nguyễn Thanh	Thảo	13/06/2003	48	Yếu
32	3121411007	Lê Quốc	Thắng	12/04/2003	53	Trung bình
33	3121411203	Vũ Đình	Thịnh	31/07/2003	56	Trung bình
34	3121411209	Phan Phước	Tín	03/11/2003	56	Trung bình
35	3121411219	Đặng Anh	Tú	10/05/2003	48	Yếu
36	3121411225	Nguyễn Giang Kiệt	Tường	09/09/2003	63	Trung bình
37	3121411229	Phạm Thanh	Vương	04/09/2003	58	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 37 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,7
Tốt	1	2,7
Khá	8	21,6
TB	22	59,5
Yếu	3	8,1
Kém	2	5,4

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 3 (DCT121C3)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121411017	Phan Tuấn	Anh	19/04/2003	69	Khá
2	3121411028	Trần Minh	Chiến	07/08/2003	53	Trung bình
3	3121411033	Vương Tiểu	Cường	10/10/2003	57	Trung bình
4	3121411045	Đặng Nguyễn Quốc	Dương	15/12/2003	60	Trung bình
5	3121411052	Nhâm Minh	Đạt	02/12/2003	58	Trung bình
6	3121411060	Nguyễn Trí	Đức	04/08/2003	53	Trung bình
7	3121411066	Trần Đồng Gia	Hân	14/10/2003	53	Trung bình
8	3121411071	Nguyễn Quang	Hiếu	25/12/2003	60	Trung bình
9	3121411093	Võ Dương Khắc	Hung	13/05/2003	0	Kém
10	3121411100	Phạm Quang	Khiêm	11/02/2003	53	Trung bình
11	3121411106	Đoàn Minh	Khôi	15/04/2003	56	Trung bình
12	3121411112	Mai Nguyễn Trung	Kiên	25/09/2003	65	Khá
13	3121411117	Nguyễn Văn	Kiệt	22/03/2003	53	Trung bình
14	3121411125	Nguyễn Tuấn	Long	11/04/2003	47	Yếu
15	3121411131	Trần Châu Hải	Mi	04/07/2003	65	Khá
16	3121411136	Ngô Nhật	Nam	11/10/2003	62	Trung bình
17	3121411143	Lê Thị Thanh	Ngân	18/02/2003	59	Trung bình
18	3121411149	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nguyên	29/05/2003	64	Trung bình
19	3121411154	Phạm Thanh	Nhân	25/05/2003	53	Trung bình
20	3121411159	Phùng Tấn	Nhật	21/11/2003	58	Trung bình
21	3121411166	Trần Gia	Phú	25/09/2003	48	Yếu
22	3121411171	Vũ Bình	Phước	29/07/2003	48	Yếu
23	3121411179	Phan Nguyễn Anh	Quân	13/10/2003	53	Trung bình
24	3121411184	Huỳnh Phạm Hoàng	Son	04/08/2003	53	Trung bình
25	3121411192	Nguyễn Chí	Tân	18/03/2003	50	Trung bình
26	3121411204	Đỗ Phúc	Thuận	16/03/2003	68	Khá
27	3121411210	Phạm Khánh	Toàn	23/10/2003	48	Yếu
28	3121411215	Lê Minh	Trung	09/06/2003	65	Khá
29	3121411220	Huỳnh Anh	Tuấn	29/05/2003	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 3 (DCT121C3)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121411226	Trần Quang Vinh	11/12/2003	55	Trung bình
31	3121411230	Nguyễn Ngọc Như Ý	04/07/2003	76	Khá

Tổng cộng danh sách này có 31 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	0	0,0
Khá	6	19,4
TB	20	64,5
Yếu	4	12,9
Kém	1	3,2

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 4 (DCT121C4)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121411011	Phạm Thái	An	14/04/2003	0	Kém
2	3121411018	Trần Đỗ Hoàng	Anh	21/09/2003	53	Trung bình
3	3121411024	Trần Gia	Bảo	07/04/2003	57	Trung bình
4	3121411029	Nguyễn Thanh	Chính	27/01/2003	45	Yếu
5	3121411034	Nguyễn Cảnh Hoàng	Danh	03/11/2003	82	Tốt
6	3121411041	Lê Anh	Duy	21/10/2003	52	Trung bình
7	3121411046	Tô Đông	Dương	24/12/2003	55	Trung bình
8	3121411054	Trịnh Minh	Đạt	16/05/2003	0	Kém
9	3121411061	Phan Nguyễn Hồng	Đức	19/12/2003	0	Kém
10	3121411067	Mai Hải	Hậu	19/04/2003	63	Trung bình
11	3121411072	Phan Minh	Hiếu	23/06/2003	65	Khá
12	3121411078	Trịnh Việt	Hoàng	15/04/2003	57	Trung bình
13	3121411083	Lê Minh	Huy	09/07/2003	50	Trung bình
14	3121411088	Lê Thị Thanh	Huyền	10/12/2003	65	Khá
15	3121411096	Trần Hà	Khang	15/08/2003	67	Khá
16	3121411101	Hứa Đức	Khoa	30/04/2003	0	Kém
17	3121411107	Lê Minh	Khôi	20/10/2003	70	Khá
18	3121411113	Nguyễn Trung	Kiên	08/11/2003	45	Yếu
19	3121411120	Lê Trần Đình	Lai	28/06/2003	70	Khá
20	3121411132	Lâm Kiến	Minh	20/10/2003	63	Trung bình
21	3121411137	Nguyễn Hải	Nam	16/11/2003	60	Trung bình
22	3121411144	Lê Gia	Nghi	08/05/2003	56	Trung bình
23	3121411150	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	15/07/2003	55	Trung bình
24	3121411155	Võ Hữu	Nhân	28/08/2003	45	Yếu
25	3121411161	Lê Tấn	Phát	05/10/2003	50	Trung bình
26	3121411167	Nguyễn Hồng	Phúc	08/09/2002	55	Trung bình
27	3121411174	Vạn Xuân	Quang	13/09/2003	68	Khá
28	3121411180	Nguyễn Đặng Đức	Quý	12/12/2003	63	Trung bình
29	3121411186	Nguyễn Đức	Tài	30/10/2003	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 4 (DCT121C4)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121411199	Nguyễn Khánh	Thi	02/11/2003	74	Khá
31	3121411205	Dư Gia	Tiến	02/06/2003	65	Khá
32	3121411211	Lê Minh	Trí	23/06/2003	65	Khá
33	3121411216	Nguyễn Ngọc Quốc	Trung	08/07/2003	68	Khá
34	3121411222	Yên Bùi Thái	Tuấn	13/08/2003	55	Trung bình
35	3121411227	Nguyễn Trọng	Vọng	16/01/2003	0	Kém

Tổng cộng danh sách này có 35 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,9
Khá	10	28,6
TB	16	45,7
Yếu	3	8,6
Kém	5	14,3

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 5 (DCT121C5)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121411012	Đặng Quang Duy	Anh	29/01/2003	55	Trung bình
2	3121411019	Phạm Ngọc	Ánh	17/09/2003	53	Trung bình
3	3121411025	Trần Gia	Bảo	01/08/2003	60	Trung bình
4	3121411030	Nguyễn Hoàng	Chương	24/10/2003	60	Trung bình
5	3121411035	Nguyễn Công	Danh	05/11/2003	60	Trung bình
6	3121411042	Phùng Phạm Quang	Duy	03/10/2003	53	Trung bình
7	3121411047	Trương Tấn	Đạt	03/03/2003	81	Tốt
8	3121411055	Đào Hoàng	Đăng	14/02/2003	63	Trung bình
9	3121411062	Đào Ngọc	Hà	27/01/2003	85	Tốt
10	3121411068	Trần Hữu	Hậu	24/04/2003	64	Trung bình
11	3121411073	Trần Trọng	Hiếu	06/09/2003	81	Tốt
12	3121411079	Vũ Huy	Hoàng	10/11/2003	64	Trung bình
13	3121411084	Nguyễn Công	Huy	25/10/2003	60	Trung bình
14	3121411090	Nguyễn Ngọc	Huyền	07/05/2003	53	Trung bình
15	3121411097	Trần Thắm	Khang	03/04/2003	58	Trung bình
16	3121411102	Khưu Minh	Khoa	04/02/2003	60	Trung bình
17	3121411108	Nguyễn Ngọc	Khôi	10/11/2003	63	Trung bình
18	3121411122	Võ Khánh	Linh	04/11/2003	80	Tốt
19	3121411127	Lê Trọng	Luân	23/10/2003	60	Trung bình
20	3121411138	Nguyễn Trọng	Nam	04/09/2003	62	Trung bình
21	3121411145	Dương Vũ	Nghĩa	04/01/2003	58	Trung bình
22	3121411151	Phan Tài	Nguyên	20/12/2003	53	Trung bình
23	3121411156	Võ Văn	Nhân	13/02/2003	55	Trung bình
24	3121411162	La Hiếu	Phong	21/11/2003	60	Trung bình
25	3121411168	Nguyễn Hồng	Phúc	21/04/2003	60	Trung bình
26	3121411176	Lê Duy	Quân	19/11/2003	53	Trung bình
27	3121411181	Đỗ Trịnh Xuân	Sang	02/02/2003	53	Trung bình
28	3121411187	Nguyễn Ngọc	Tài	17/09/2003	53	Trung bình
29	3121411194	Lý Quốc	Thành	30/05/2003	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.21 - Lớp 5 (DCT121C5)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121411200	Bùi Trường	Thịnh	23/09/2003	56	Trung bình
31	3121411206	Nguyễn Hoàng	Tiến	08/11/2003	52	Trung bình
32	3121411212	Nguyễn Minh	Trí	06/11/2003	64	Trung bình
33	3121411217	Nguyễn Thiện	Trung	22/10/2003	0	Kém
34	3121411005	Văn Phú	Tùng	25/09/2003	73	Khá
35	3121411228	Nguyễn Long	Vũ	20/12/2003	56	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 35 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	11,4
Khá	1	2,9
TB	29	82,9
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,9

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 1 (DCT1221)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122410001	Diệp Thụy	An	18/08/2004	84	Tốt
2	3122410007	Lê Đức	Anh	22/05/2003	57	Trung bình
3	3122410013	Trần Ngọc	Ánh	14/11/2004	58	Trung bình
4	3122410019	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	02/02/2004	68	Khá
5	3122410025	Quách Huỳnh Gia	Bảo	27/04/2004	55	Trung bình
6	3122410030	Nguyễn Việt	Bắc	02/05/2004	52	Trung bình
7	3122410034	Lê Thanh	Bình	08/02/2004	53	Trung bình
8	3122410040	Đặng Văn	Chiến	02/09/2002	71	Khá
9	3122410046	Văn Hữu	Cường	02/07/2004	53	Trung bình
10	3122410052	Hoàng	Dũng	18/12/2004	68	Khá
11	3122410058	Nguyễn Xuân	Duy	23/02/2004	55	Trung bình
12	3122410064	Tạ Hải	Dương	23/05/2004	53	Trung bình
13	3122410070	Nguyễn Danh	Đạt	29/05/2004	68	Khá
14	3122410077	Tổng Thành	Đạt	14/05/2004	66	Khá
15	3122410083	Nguyễn Minh	Đức	24/09/2004	50	Trung bình
16	3122410089	Phạm Trung	Đức	25/08/2004	50	Trung bình
17	3122410095	Nguyễn Hoàng	Hải	12/05/2004	53	Trung bình
18	3122410099	Thái Gia	Hào	18/02/2004	0	Kém
19	3122410102	Mao Thị Minh	Hằng	11/04/2004	72	Khá
20	3122410108	Lê Trần Minh	Hiền	02/04/2003	55	Trung bình
21	3122410114	Lê Công	Hiếu	26/09/2004	35	Yếu
22	3122410120	Bạch Thị Mỹ	Hòa	18/01/2004	53	Trung bình
23	3122410126	Lê Tiến	Hoàng	05/04/2004	55	Trung bình
24	3122410132	Trần Duy	Hoành	06/02/2004	58	Trung bình
25	3122410138	Bùi Minh	Huy	14/01/2004	100	Xuất sắc
26	3122410144	Nguyễn Anh	Huy	20/11/2004	71	Khá
27	3122410150	Nguyễn Trương Gia	Huy	12/03/2004	55	Trung bình
28	3122410156	Trần Khánh	Huyền	01/09/2003	71	Khá
29	3122410169	Huỳnh Trần Minh	Khang	28/04/2004	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 1 (DCT1221)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122410175	Trần Hoài Minh	Khang	05/11/2003	53	Trung bình
31	3122410181	Phạm Duy	Khánh	06/02/2004	60	Trung bình
32	3122410188	Vũ Đăng	Khoa	18/01/2004	74	Khá
33	3122410194	Nguyễn Thế	Kiên	28/08/2004	55	Trung bình
34	3122410200	Phạm Văn	Kiệt	21/05/2004	95	Xuất sắc
35	3122410206	Đỗ Nguyễn Hà	Lâm	24/08/2004	50	Trung bình
36	3122410213	Nguyễn Hữu	Lộc	23/09/2004	65	Khá
37	3122410219	Hồ Hưng	Lộc	05/08/2004	63	Trung bình
38	3122410225	Võ Thế	Lực	06/11/2004	55	Trung bình
39	3122410231	Trần Ngọc Hoàng	Mai	17/05/2003	54	Trung bình
40	3122410237	Hoàng Anh	Minh	30/07/2004	52	Trung bình
41	3122410243	Phạm Công	Minh	14/04/2004	55	Trung bình
42	3122410249	Nguyễn Phước	Nam	26/08/2004	55	Trung bình
43	3122410255	Vũ Thị Thanh	Ngân	07/04/2004	84	Tốt
44	3122410261	Phạm Hữu	Nghĩa	20/01/2004	53	Trung bình
45	3122410267	Huỳnh Khôi	Nguyên	18/01/2004	71	Khá
46	3122410274	Trần Gia	Nguyễn	17/07/2004	80	Tốt
47	3122410280	Lê Thị Uyên	Nhi	02/05/2004	93	Xuất sắc
48	3122410286	Trần Thị Khánh	Như	11/08/2004	65	Khá
49	3122410292	Huỳnh Tấn	Phát	06/07/2004	53	Trung bình
50	3122410298	Trần Tiến	Phát	23/01/2004	73	Khá
51	3122410304	Đặng Quang	Phong	04/07/2004	71	Khá
52	3122410310	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phong	24/05/2004	53	Trung bình
53	3122410318	Trần Minh	Phú	29/08/2004	62	Trung bình
54	3122410325	Võ Thành	Phúc	17/09/2004	60	Trung bình
55	3122410331	Trần Lê Anh	Phương	26/02/2004	69	Khá
56	3122410337	Nguyễn Nhật	Quang	09/02/2004	73	Khá
57	3122410344	Nguyễn Khắc Đông	Quân	08/12/2004	56	Trung bình
58	3122410352	Hồ Văn	Quyển	23/12/2004	66	Khá
59	3122410358	Nguyễn Trường	Sinh	01/07/2003	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 1 (DCT1221)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122410364	Tân Phát	Tài	03/01/2004	57	Trung bình
61	3122410370	Ngô Khánh	Tâm	08/02/2004	50	Trung bình
62	3122410376	Nguyễn Hồ Phương	Tây	05/05/2003	84	Tốt
63	3122410382	Đặng Chí	Thanh	23/03/2004	55	Trung bình
64	3122410389	Hồ Thị Thanh	Thảo	25/07/2004	82	Tốt
65	3122410395	Huỳnh Nguyễn Quốc	Thì	21/09/2004	65	Khá
66	3122410401	Đinh Công	Thuận	19/12/2004	58	Trung bình
67	3122410407	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	11/11/2004	53	Trung bình
68	3122410413	Đỗ Hoàng	Tin	21/08/2004	63	Trung bình
69	3122410419	Lữ Thị Cẩm	Tri	29/10/2004	65	Khá
70	3122410426	Nguyễn Lê Tiến	Triển	19/01/2004	66	Khá
71	3122410432	Nguyễn Công	Trung	16/07/2004	68	Khá
72	3122410439	Phạm Duy	Trực	11/10/2004	66	Khá
73	3122410445	Nguyễn Văn Anh	Tú	27/12/2004	67	Khá
74	3122410451	Thái	Tuấn	17/12/2004	50	Trung bình
75	3122410457	Lâm Thanh	Tuyền	16/01/2004	55	Trung bình
76	3122410460	Mã Gia	Uy	26/06/2004	50	Trung bình
77	3122410464	Trịnh Công	Văn	01/09/2004	50	Trung bình
78	3122410470	Trần Trung	Việt	02/03/2004	65	Khá
79	3122410477	Quách Hữu	Vinh	08/09/2004	72	Khá
80	3122410483	Nguyễn Tuấn	Vũ	16/09/2004	53	Trung bình
81	3122410490	Nguyễn Hoàng Mai	Vy	24/05/2004	74	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 1 (DCT1221)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 81 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	3	3,7
-------	---	-----

Tốt	5	6,2
-----	---	-----

Khá	27	33,3
-----	----	------

TB	44	54,3
----	----	------

Yếu	1	1,2
-----	---	-----

Kém	1	1,2
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 2 (DCT1222)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122410002	Nguyễn Ngọc	An	07/01/2004	77	Khá
2	3122410008	Nguyễn Duy	Anh	24/03/2004	55	Trung bình
3	3122410014	Cao Thái	Bảo	02/07/2004	60	Trung bình
4	3122410020	Nguyễn Hồng Thiên	Bảo	01/09/2004	63	Trung bình
5	3122410026	Trần Gia	Bảo	06/10/2003	0	Kém
6	3122410035	Nguyễn Khải	Ca	14/10/2004	56	Trung bình
7	3122410041	Phạm Quang	Chung	05/10/2004	53	Trung bình
8	3122410047	Bùi Công	Danh	06/10/2000	0	Kém
9	3122410053	Phan Hùng	Dũng	20/04/2004	56	Trung bình
10	3122410059	Phạm Trần Quang	Duy	13/09/2004	56	Trung bình
11	3122410065	Đỗ Anh	Đài	05/11/2004	71	Khá
12	3122410071	Nguyễn Quang	Đạt	12/06/2004	0	Kém
13	3122410078	Trần Tấn	Đạt	04/10/2004	0	Kém
14	3122410084	Đoàn Minh	Đức	18/03/2004	63	Trung bình
15	3122410090	Nguyễn Văn Vũ	Em	17/05/2004	68	Khá
16	3122410096	Lê Chí	Hào	08/09/2004	63	Trung bình
17	3122410103	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	04/01/2004	86	Tốt
18	3122410109	Đặng Minh	Hiệp	12/11/2004	0	Kém
19	3122410115	Ngô Trường	Hiếu	29/02/2004	58	Trung bình
20	3122410121	Nguyễn Phạm Quốc	Hoà	22/03/2004	0	Kém
21	3122410127	Nguyễn Huy	Hoàng	02/07/2004	63	Trung bình
22	3122410133	Trần	Hoạt	11/08/2004	53	Trung bình
23	3122410139	Bùi Viết Bảo	Huy	06/09/2004	53	Trung bình
24	3122410145	Nguyễn Chánh	Huy	04/03/2004	56	Trung bình
25	3122410151	Phan Quốc Khánh	Huy	14/05/2004	56	Trung bình
26	3122410157	Trần Thị Thu	Huyền	16/11/2004	66	Khá
27	3122410163	Bùi Mai	Hương	18/11/2004	58	Trung bình
28	3122410176	Trần Huỳnh Phúc	Khang	18/06/2004	0	Kém
29	3122410183	Dư Nguyễn Đăng	Khoa	20/09/2004	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 2 (DCT1222)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122410189	Đào Duy Anh	Khôi	30/06/2004	55	Trung bình
31	3122410195	Đặng Tuấn	Kiệt	07/09/2004	54	Trung bình
32	3122410207	Mai Phúc	Lâm	10/02/2004	65	Khá
33	3122410214	Bùi Bảo	Long	28/11/2004	72	Khá
34	3122410220	Nguyễn Bạch Phú	Lộc	15/09/2004	60	Trung bình
35	3122410226	H' Như	Lưk	10/10/2004	53	Trung bình
36	3122410232	Dương Công	Mân	02/05/2004	71	Khá
37	3122410238	La Hữu	Minh	20/03/2004	55	Trung bình
38	3122410244	Trần Kim	Minh	12/02/2004	53	Trung bình
39	3122410250	Nguyễn Thành	Nam	25/05/2004	60	Trung bình
40	3122410256	Huỳnh Ánh	Nghi	28/08/2004	65	Khá
41	3122410262	Phan Trọng	Nghĩa	06/03/2004	60	Trung bình
42	3122410268	Lê Trung	Nguyên	20/04/2004	58	Trung bình
43	3122410275	Phạm Văn	Nhật	14/12/2004	53	Trung bình
44	3122410281	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	27/06/2003	63	Trung bình
45	3122410287	Võ Ngọc Huỳnh	Như	04/07/2003	60	Trung bình
46	3122410293	Huỳnh Tấn	Phát	27/04/2004	65	Khá
47	3122410299	Trương Tấn	Phát	27/09/2003	0	Kém
48	3122410305	Đinh Bá	Phong	01/09/2004	64	Trung bình
49	3122410311	Nguyễn Huỳnh	Phong	13/08/2004	0	Kém
50	3122410319	Từ Anh	Phú	11/02/2004	57	Trung bình
51	3122410326	Biện Thị Mỹ	Phụng	29/09/2004	76	Khá
52	3122410332	Trần Thái Thanh	Phuong	08/02/2004	0	Kém
53	3122410339	Tạ Vinh	Quang	24/11/2003	51	Trung bình
54	3122410347	Trịnh Bá Hoàng	Quân	24/01/2004	53	Trung bình
55	3122410353	Đinh Thị	Quỳnh	14/09/2004	66	Khá
56	3122410359	Phạm Ngọc	Sô	25/12/2004	58	Trung bình
57	3122410365	Đoàn Tuấn	Tài	18/01/2004	59	Trung bình
58	3122410371	Nguyễn Hoàng Thanh	Tâm	13/06/2004	51	Trung bình
59	3122410377	Bùi Lê Duy	Thái	08/12/2004	71	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 2 (DCT1222)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122410383	Phạm Hồng Chí	Thanh	21/11/2004	53	Trung bình
61	3122410390	Nguyễn Thu	Thảo	24/02/2004	53	Trung bình
62	3122410396	Ngô Thị Minh	Thị	02/03/2004	65	Khá
63	3122410402	Lê Thị Thu	Thuận	10/01/2004	65	Khá
64	3122410408	Võ Thị	Thương	16/05/2004	92	Xuất sắc
65	3122410414	Trần Thị	Tinh	21/06/2004	88	Tốt
66	3122410420	Dương Minh	Trí	07/02/2004	62	Trung bình
67	3122410427	Huỳnh Minh	Triết	08/06/2004	55	Trung bình
68	3122410433	Nguyễn Hùng Lê	Trung	02/01/2004	50	Trung bình
69	3122410440	Ngô Quang	Trường	26/03/2004	62	Trung bình
70	3122410446	Huỳnh Ngọc	Tuấn	28/10/2004	66	Khá
71	3122410452	Võ Anh	Tuấn	05/04/2004	55	Trung bình
72	3122410458	Tạ Trần	Tuyển	23/10/2004	69	Khá
73	3122410465	Dương Văn Minh	Vi	22/11/2004	60	Trung bình
74	3122410471	Đặng Thế	Vinh	15/08/2004	58	Trung bình
75	3122410478	Võ Quang	Vinh	21/07/2004	0	Kém
76	3122410484	Trần Đình	Vũ	23/04/2004	68	Khá
77	3122410491	Trần Như	Ý	30/03/2004	66	Khá
78	3122410496	Chu Thị Bảo	Yến	15/03/2004	65	Khá

Tổng cộng danh sách này có 78 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,3
Tốt	2	2,6
Khá	19	24,4
TB	45	57,7
Yếu	0	0,0
Kém	11	14,1

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 3 (DCT1223)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122410003	Nguyễn Thành	An	13/06/2004	48	Yếu
2	3122410009	Nguyễn Ngọc	Anh	20/08/2004	68	Khá
3	3122410015	Hà Ngọc Thiên	Bảo	01/02/2004	58	Trung bình
4	3122410021	Nguyễn Lưu Hữu	Bảo	24/07/2004	58	Trung bình
5	3122410027	Trần Hoài	Bảo	31/12/2004	60	Trung bình
6	3122410036	Nguyễn Tấn	Cánh	04/09/2004	63	Trung bình
7	3122410042	Bùi Thành	Công	13/07/2004	62	Trung bình
8	3122410048	Trần Lê Công	Danh	19/06/2004	54	Trung bình
9	3122410054	Trần Quang	Dũng	03/10/2004	62	Trung bình
10	3122410060	Huỳnh Ngọc Hải	Dương	22/09/2004	73	Khá
11	3122410066	Hồ Hữu	Đại	10/03/2004	68	Khá
12	3122410072	Nguyễn Tấn	Đạt	16/10/2004	58	Trung bình
13	3122410079	Văn Thành	Đạt	10/04/2004	56	Trung bình
14	3122410085	Huỳnh Minh	Đức	24/03/2004	66	Khá
15	3122410091	Trần Đức	Em	12/07/2004	62	Trung bình
16	3122410097	Nguyễn Nhựt	Hào	23/07/2004	60	Trung bình
17	3122410104	Tô Không Mỹ	Hằng	03/11/2004	55	Trung bình
18	3122410110	Nguyễn Trương	Hiệp	04/10/2004	62	Trung bình
19	3122410116	Nguyễn Ngọc Phước	Hiếu	30/11/2004	58	Trung bình
20	3122410122	Nguyễn Văn Tâm	Hoan	13/03/2004	53	Trung bình
21	3122410128	Phan Huy	Hoàng	29/02/2004	60	Trung bình
22	3122410134	Phan Lê Ngọc	Hồng	13/01/2004	83	Tốt
23	3122410140	Đặng Tấn	Huy	09/12/2004	0	Kém
24	3122410146	Nguyễn Đức	Huy	25/05/2004	55	Trung bình
25	3122410152	Trịnh Lê	Huy	12/03/2004	58	Trung bình
26	3122410158	Đào Duy	Hưng	17/07/2004	57	Trung bình
27	3122410164	Nguyễn Thị Kiều	Hương	20/08/2004	65	Khá
28	3122410171	Nguyễn Hữu	Khang	24/12/2003	0	Kém
29	3122410177	Bùi Thái Tiến	Khanh	13/05/2004	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 3 (DCT1223)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122410184	Lê Anh	Khoa	17/11/2004	55	Trung bình
31	3122410190	Nguyễn Đình Nam	Khương	25/10/2004	71	Khá
32	3122410196	Huỳnh Tấn	Kiệt	16/10/2004	0	Kém
33	3122410202	Văn Tuấn	Kiệt	27/01/2004	73	Khá
34	3122410208	Nguyễn Đức Duy	Lâm	26/05/2004	66	Khá
35	3122410215	Đặng Tiểu	Long	13/12/2004	60	Trung bình
36	3122410221	Phan Thanh	Lộc	16/02/2004	51	Trung bình
37	3122410227	Đoàn Phong	Lưu	22/03/2004	56	Trung bình
38	3122410233	Phan Ngọc	Mạnh	23/08/2004	73	Khá
39	3122410239	Lê Thế	Minh	19/10/2004	68	Khá
40	3122410245	Triệu Hải	Minh	24/10/2003	52	Trung bình
41	3122410251	Phạm Văn	Nam	09/05/2004	70	Khá
42	3122410257	Trịnh Gia	Nghi	22/09/2004	63	Trung bình
43	3122410263	Trương Hữu	Nghĩa	02/01/2004	66	Khá
44	3122410269	Lý Chí	Nguyên	23/07/2004	60	Trung bình
45	3122410276	Lê Diệp Minh	Nhân	18/03/2004	80	Tốt
46	3122410282	Nguyễn Tuyết	Nhi	20/08/2004	55	Trung bình
47	3122410288	Lê Võ Hoàng	Oanh	31/10/2004	70	Khá
48	3122410294	Lý Minh	Phát	27/12/2002	63	Trung bình
49	3122410300	Võ Tấn	Phát	04/10/2004	73	Khá
50	3122410306	Đinh Nguyễn Duy	Phong	02/04/2004	65	Khá
51	3122410313	Lê Đức Nguyên	Phú	08/09/2004	58	Trung bình
52	3122410320	Huỳnh Lê	Phúc	09/01/2004	58	Trung bình
53	3122410327	Dương Văn	Phước	14/12/2004	68	Khá
54	3122410333	Trần Thanh	Phương	18/01/2004	56	Trung bình
55	3122410340	Trần Hồng	Quang	13/02/2004	58	Trung bình
56	3122410348	Tạ Hồng	Quý	06/08/2002	68	Khá
57	3122410354	Lâm Phúc	Quỳnh	29/01/2004	55	Trung bình
58	3122410360	Nguyễn Duy	Sơn	20/06/2004	53	Trung bình
59	3122410366	Lai Tấn	Tài	12/10/2004	72	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 3 (DCT1223)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122410372	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	20/05/2004	53	Trung bình
61	3122410378	Đỗ Đình	Thái	02/03/2004	56	Trung bình
62	3122410384	Hoàng Minh	Thành	06/04/2004	57	Trung bình
63	3122410391	Phan Văn	Thảo	23/05/2004	77	Khá
64	3122410397	Hàng Kỳ	Thiệu	11/10/2004	75	Khá
65	3122410403	Nguyễn Thiên	Thuận	25/02/2004	70	Khá
66	3122410409	Nguyễn Văn	Thường	26/10/2004	69	Khá
67	3122410415	Dương Quốc	Toàn	14/01/2004	62	Trung bình
68	3122410421	Hoàng Văn Lê	Trí	01/01/2004	62	Trung bình
69	3122410428	Nguyễn Thị Mai	Trình	22/11/2004	65	Khá
70	3122410434	Tăng Thành	Trung	22/05/2004	68	Khá
71	3122410441	Nguyễn Nhật	Trường	17/04/2004	75	Khá
72	3122410447	Lương Thanh	Tuấn	11/02/2004	71	Khá
73	3122410453	Võ Anh	Tuấn	08/04/2004	65	Khá
74	3122410459	Lâu Vi	Tường	05/08/2004	45	Yếu
75	3122410466	Huỳnh Gia	Vĩ	01/04/2004	53	Trung bình
76	3122410473	Nguyễn Công	Vinh	28/08/2003	91	Xuất sắc
77	3122410479	Châu Nguyễn Trường	Vũ	22/04/2004	62	Trung bình
78	3122410486	Lê Minh	Vương	25/10/2004	65	Khá
79	3122410492	Trần Thị Như	Ý	02/06/2004	58	Trung bình
80	3122410497	Võ Thị	Yến	10/10/2004	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 3 (DCT1223)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 80 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,3
Tốt	2	2,5
Khá	28	35,0
TB	44	55,0
Yếu	2	2,5
Kém	3	3,8

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 4 (DCT1224)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122410004	Nguyễn Văn	An	24/07/2004	66	Khá
2	3122410010	Nguyễn Thị Phương	Anh	30/11/2004	52	Trung bình
3	3122410016	Hồ Thiên	Bảo	28/10/2004	0	Kém
4	3122410022	Phạm Quốc	Bảo	28/03/2004	53	Trung bình
5	3122410029	Nguyễn Như Hoài	Bắc	22/05/2004	53	Trung bình
6	3122410037	Trần Đức	Cánh	24/02/2004	0	Kém
7	3122410043	Cao Tiến	Cường	20/01/2004	58	Trung bình
8	3122410049	Trần Thị Kiều	Diễm	01/12/2004	53	Trung bình
9	3122410055	Huỳnh Phúc	Duy	15/06/2004	53	Trung bình
10	3122410061	Huỳnh Tấn	Dương	09/04/2004	71	Khá
11	3122410067	Lương Cẩm	Đào	26/05/2004	60	Trung bình
12	3122410074	Nguyễn Tiến	Đạt	22/02/2004	0	Kém
13	3122410080	Nguyễn Hải	Đăng	18/08/2004	0	Kém
14	3122410086	Hứa Hoàng Mộc	Đức	19/12/2004	53	Trung bình
15	3122410092	Lương Tuấn	Giai	01/04/2004	68	Khá
16	3122410098	Nguyễn Vũ	Hào	10/06/2004	77	Khá
17	3122410105	Trần Bảo	Hân	06/04/2004	65	Khá
18	3122410111	Trịnh Đình	Hiệp	02/02/2004	67	Khá
19	3122410117	Nguyễn Văn	Hiếu	26/03/2004	59	Trung bình
20	3122410123	Hoàng Đình	Hoàn	01/04/2004	85	Tốt
21	3122410129	Trần Duy	Hoàng	10/08/2004	66	Khá
22	3122410135	Nguyễn Công	Huân	18/02/2004	61	Trung bình
23	3122410141	Lê Hoàng	Huy	19/10/2004	52	Trung bình
24	3122410147	Nguyễn Gia	Huy	24/01/2004	55	Trung bình
25	3122410153	Trương Đỗ Thái	Huy	18/11/2004	0	Kém
26	3122410159	Hà Văn	Hưng	04/02/2004	74	Khá
27	3122410166	Vũ	Hy	30/12/2004	58	Trung bình
28	3122410172	Nguyễn Thành	Khang	25/10/2004	66	Khá
29	3122410178	Hà Thanh	Khánh	05/05/2004	80	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 4 (DCT1224)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122410185	Nguyễn Anh	Khoa	06/10/2004	60	Trung bình
31	3122410191	Phạm Tấn	Khương	25/11/2004	63	Trung bình
32	3122410197	Mai Anh	Kiệt	20/09/2004	59	Trung bình
33	3122410203	Aly Lay	La	06/03/2004	60	Trung bình
34	3122410209	Trương Thành	Lâm	04/04/2004	66	Khá
35	3122410216	Đoàn Hoàng	Long	25/01/2004	50	Trung bình
36	3122410222	Nguyễn Hữu	Lợi	23/04/2004	71	Khá
37	3122410228	Trần Minh	Lưu	02/02/2004	53	Trung bình
38	3122410234	Trịnh Văn	Mạnh	06/10/2004	56	Trung bình
39	3122410240	Nguyễn Nhật	Minh	02/02/2002	52	Trung bình
40	3122410246	Vy Văn	Mười	24/02/2004	74	Khá
41	3122410252	Trần Hoài	Nam	30/01/2004	66	Khá
42	3122410258	Hà Trọng	Nghĩa	08/05/2004	56	Trung bình
43	3122410264	Trần Thị Kim	Ngọc	13/09/2004	62	Trung bình
44	3122410270	Lý Phước	Nguyên	26/03/2004	70	Khá
45	3122410277	Phan Duy	Nhân	10/06/2004	62	Trung bình
46	3122410283	Lê Thị Hồng	Nhung	15/09/2003	53	Trung bình
47	3122410289	Châu Tấn	Phát	17/11/2004	45	Yếu
48	3122410295	Ngô Đại	Phát	28/04/2004	53	Trung bình
49	3122410301	Võ Tấn	Phát	07/02/2004	50	Trung bình
50	3122410307	La Hoàng Đại	Phong	13/03/2004	54	Trung bình
51	3122410314	Nguyễn Hoàng	Phú	22/06/2003	48	Yếu
52	3122410321	Huỳnh Minh	Phúc	10/02/2004	69	Khá
53	3122410328	Nguyễn Văn	Phước	06/10/2004	55	Trung bình
54	3122410341	Huỳnh Quang	Quân	16/11/2004	50	Trung bình
55	3122410349	Nguyễn Đại	Quốc	23/01/2004	55	Trung bình
56	3122410355	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/07/2004	0	Kém
57	3122410361	Trần Ngọc Thái	Son	10/08/2004	45	Yếu
58	3122410367	Nguyễn Mạnh Thành	Tài	19/06/2004	0	Kém
59	3122410373	Lê Duy	Tân	10/01/2004	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 4 (DCT1224)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122410379	Lê Sinh	Thái	26/06/2004	70	Khá
61	3122410385	Nguyễn Chí	Thành	31/08/2004	53	Trung bình
62	3122410392	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	06/04/2004	66	Khá
63	3122410398	Nguyễn Tiến	Thọ	20/01/2004	68	Khá
64	3122410404	Tạ Thái	Thuận	08/02/2004	55	Trung bình
65	3122410410	Trần Bá	Tiên	19/01/2004	53	Trung bình
66	3122410416	Trần Tiến	Toàn	18/10/2004	50	Trung bình
67	3122410423	Nguyễn Minh	Trí	26/06/2004	53	Trung bình
68	3122410429	Nguyễn Quốc	Trọng	18/03/2004	56	Trung bình
69	3122410435	Thái Thành	Trung	24/08/2004	0	Kém
70	3122410442	Phạm Hồng	Trường	28/02/2004	45	Yếu
71	3122410448	Nguyễn Anh	Tuấn	06/09/2004	53	Trung bình
72	3122410454	Trương Trí	Tuệ	04/06/2004	55	Trung bình
73	3122410461	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	13/11/2004	63	Trung bình
74	3122410467	Hoàng Quốc	Việt	15/08/2004	60	Trung bình
75	3122410474	Nguyễn Quốc	Vinh	14/01/2004	45	Yếu
76	3122410480	Lương Ngọc	Vũ	02/01/2004	63	Trung bình
77	3122410487	Thới Thanh	Vương	19/12/2004	68	Khá
78	3122410493	Văn Hoàng Như	Ý	25/09/2004	89	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 78 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	3	3,8
Khá	19	24,4
TB	43	55,1
Yếu	5	6,4
Kém	8	10,3

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 5 (DCT1225)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122410005	Trần Khải	An	27/11/2004	53	Trung bình
2	3122410011	Phạm Tuấn	Anh	17/11/2004	55	Trung bình
3	3122410017	Lâm Gia	Bảo	03/06/2004	0	Kém
4	3122410023	Phan Xuân	Bảo	18/10/2004	68	Khá
5	3122410032	Võ Kim	Bằng	22/10/2004	60	Trung bình
6	3122410038	Trương Xuân	Cánh	02/01/2004	63	Trung bình
7	3122410044	Huỳnh Quốc	Cường	22/05/2004	51	Trung bình
8	3122410056	Lê Công	Duy	02/03/2004	53	Trung bình
9	3122410062	Huỳnh Trần	Dương	05/03/2004	63	Trung bình
10	3122410068	Thạch Thị Hồng	Đào	04/09/2004	52	Trung bình
11	3122410075	Nguyễn Trọng	Đạt	18/10/2003	55	Trung bình
12	3122410081	Hồ Công	Đệ	04/01/2004	60	Trung bình
13	3122410087	Lê Nguyễn Anh	Đức	30/11/2004	62	Trung bình
14	3122410093	Lê Hữu	Giàu	15/05/2004	54	Trung bình
15	3122410100	Trương Gia	Hào	15/04/2004	72	Khá
16	3122410106	Nguyễn Trần Công	Hậu	17/08/2004	60	Trung bình
17	3122410112	Bùi Quang Minh	Hiếu	16/08/2004	56	Trung bình
18	3122410118	Trương Nguyễn Minh	Hiếu	16/07/2004	61	Trung bình
19	3122410124	Huỳnh Minh	Hoàng	20/11/2004	47	Yếu
20	3122410130	Vũ Huy	Hoàng	11/10/2003	76	Khá
21	3122410136	Nguyễn Đình	Hùng	01/07/2004	68	Khá
22	3122410142	Lê Ngọc Anh	Huy	17/12/2004	77	Khá
23	3122410148	Nguyễn Ngọc Minh	Huy	09/11/2004	48	Yếu
24	3122410154	Trương Gia	Huy	13/11/2004	53	Trung bình
25	3122410160	Nguyễn Võ Trung	Hưng	07/09/2004	63	Trung bình
26	3122410167	Quách Hoàng	Kha	09/07/2004	55	Trung bình
27	3122410173	Phạm Ngọc Phước	Khang	07/08/2004	63	Trung bình
28	3122410179	Liêu Nguyễn Quang	Khánh	24/04/2004	0	Kém
29	3122410186	Trần Đăng	Khoa	27/12/2004	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 5 (DCT1225)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122410192	Trần Duy	Khương	10/09/2004	68	Khá
31	3122410198	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	19/08/2004	58	Trung bình
32	3122410204	Lê Nhật	Lam	01/10/2004	55	Trung bình
33	3122410210	Mai Lê Mỹ	Linh	22/01/2004	75	Khá
34	3122410217	Nguyễn Nhật	Long	23/09/2004	53	Trung bình
35	3122410223	Bùi Hữu	Luân	14/10/2003	50	Trung bình
36	3122410229	Đỗ Ngọc Phương	Mai	12/07/2004	0	Kém
37	3122410235	La Hữu	Mẫn	20/03/2004	60	Trung bình
38	3122410241	Nguyễn Quang	Minh	13/10/2003	0	Kém
39	3122410247	Lê Quốc	Nam	28/01/2004	53	Trung bình
40	3122410253	Trần Ngô Nhật	Nam	08/01/2004	60	Trung bình
41	3122410259	Huỳnh Trọng	Nghĩa	23/01/2003	0	Kém
42	3122410265	Vương Thị Hồng	Ngọc	26/12/2004	52	Trung bình
43	3122410272	Phan Thanh Tài	Nguyên	05/11/2004	51	Trung bình
44	3122410278	Nguyễn Hoàng	Nhật	02/08/2004	55	Trung bình
45	3122410284	Nguyễn Thị	Nhung	18/09/2004	0	Kém
46	3122410290	Đào Thành	Phát	08/11/2004	51	Trung bình
47	3122410296	Nguyễn Minh	Phát	24/02/2004	56	Trung bình
48	3122410302	Nguyễn Châu	Phi	08/08/2004	57	Trung bình
49	3122410308	Lâm Thế	Phong	25/10/2004	45	Yếu
50	3122410322	Nguyễn Trọng	Phúc	06/01/2004	65	Khá
51	3122410329	Nguyễn Hoàng Thanh	Phương	03/05/2004	72	Khá
52	3122410335	Trần Yến	Phượng	04/09/2004	58	Trung bình
53	3122410342	Lê Khắc	Quân	05/07/2004	55	Trung bình
54	3122410350	Phan Khắc	Quý	24/11/2003	53	Trung bình
55	3122410356	Nguyễn Hoàng	Sang	09/12/2004	60	Trung bình
56	3122410362	Vũ Thiên	Son	28/01/2004	56	Trung bình
57	3122410368	Hồ Hoàng Nhật	Tâm	14/11/2004	51	Trung bình
58	3122410374	Dương Trọng	Tấn	03/05/2004	58	Trung bình
59	3122410380	Nguyễn Duy	Thái	24/11/2004	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 5 (DCT1225)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122410386	Phạm Công	Thành	14/03/2004	51	Trung bình
61	3122410399	Trần Đình Minh	Thoại	06/11/2001	45	Yếu
62	3122410405	Trần Phước	Thuận	30/05/2004	53	Trung bình
63	3122410411	Bạch Nhật	Tiến	17/01/2004	51	Trung bình
64	3122410417	Nguyễn Thùy	Trang	24/09/2004	75	Khá
65	3122410424	Nguyễn Minh	Trí	13/08/2004	57	Trung bình
66	3122410430	Nguyễn Thành	Trọng	21/01/2004	63	Trung bình
67	3122410437	Trần Xuân	Trung	20/12/2004	53	Trung bình
68	3122410443	Trần Minh	Trường	12/01/2004	73	Khá
69	3122410449	Nguyễn Ngọc	Tuấn	09/09/2004	50	Trung bình
70	3122410455	Cai Quang	Tùng	10/06/2004	78	Khá
71	3122410462	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	30/11/2004	68	Khá
72	3122410468	Lê Quốc	Việt	08/06/2004	45	Yếu
73	3122410475	Nguyễn Thế	Vinh	28/10/2004	55	Trung bình
74	3122410481	Nguyễn Hoàng	Vũ	03/01/2004	66	Khá
75	3122410488	Hà Tường	Vy	04/10/2004	65	Khá
76	3122410494	Phùng Văn Hoài	Yên	17/04/2004	58	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 76 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	0	0,0
Khá	15	19,7
TB	50	65,8
Yếu	5	6,6
Kém	6	7,9

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 6 (DCT1226)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122410006	Đỗ Mai	Anh	23/03/2004	73	Khá
2	3122410012	Từ Nhật	Anh	07/12/2004	81	Tốt
3	3122410018	Nguyễn Duy	Bảo	05/12/2004	68	Khá
4	3122410024	Quách Gia	Bảo	06/09/2004	58	Trung bình
5	3122410033	Huỳnh Thanh	Bình	17/05/2004	63	Trung bình
6	3122410039	Bùi Đức	Chiến	27/03/2004	73	Khá
7	3122410045	Nguyễn Hoàng Việt	Cường	07/05/2004	65	Khá
8	3122410051	Phạm Xuân	Diệu	21/12/2003	58	Trung bình
9	3122410057	Nguyễn Khánh	Duy	23/04/2004	53	Trung bình
10	3122410063	Nguyễn Văn	Dương	21/06/2003	58	Trung bình
11	3122410069	Cao Tấn	Đạt	01/11/2004	68	Khá
12	3122410076	Phan Cảnh Tuấn	Đạt	11/09/2004	82	Tốt
13	3122410082	Trần Tấn	Đông	10/10/2003	67	Khá
14	3122410088	Nguyễn Mạnh	Đức	21/09/2004	65	Khá
15	3122410094	Lê Văn	Hải	16/06/2004	71	Khá
16	3122410101	Văn Cẩm	Hào	09/12/2004	70	Khá
17	3122410107	Võ Công	Hiếu	08/02/2004	0	Kém
18	3122410113	Hoàng Ngọc Minh	Hiếu	28/04/2004	0	Kém
19	3122410119	Võ Trần Tấn	Hiếu	04/01/2004	58	Trung bình
20	3122410125	Lê Khánh	Hoàng	13/05/2004	0	Kém
21	3122410131	Vũ Năng Anh	Hoàng	08/06/2004	65	Khá
22	3122410137	Vũ Tuấn	Hùng	14/10/2004	0	Kém
23	3122410143	Mai Minh	Huy	11/07/2004	53	Trung bình
24	3122410149	Nguyễn Quốc	Huy	01/01/2004	78	Khá
25	3122410155	Trương Thanh	Huy	20/03/2004	0	Kém
26	3122410161	Trương Xuân	Hưng	14/07/2004	75	Khá
27	3122410168	Đào Nhị	Khang	07/02/2004	58	Trung bình
28	3122410174	Thái Minh	Khang	19/11/2004	65	Khá
29	3122410180	Nguyễn Quốc	Khánh	09/08/2004	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 6 (DCT1226)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122410187	Trần Lê Đăng	Khoa	15/02/2004	53	Trung bình
31	3122410193	Nguyễn Phan Tuấn	Kiệt	27/11/2004	81	Tốt
32	3122410199	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	17/08/2004	64	Trung bình
33	3122410205	Lê Thị Mai	Lan	06/10/2004	67	Khá
34	3122410212	Quách Hồng	Linh	23/04/2004	68	Khá
35	3122410218	Trần Hoàng	Long	24/10/2004	63	Trung bình
36	3122410224	Dương Thanh	Luân	09/03/2004	65	Khá
37	3122410230	Nguyễn Thị Xuân	Mai	23/04/2004	75	Khá
38	3122410236	Dương Bình	Minh	10/03/2004	68	Khá
39	3122410242	Nguyễn Văn	Minh	05/11/2004	82	Tốt
40	3122410248	Nguyễn Nhật	Nam	20/11/2004	73	Khá
41	3122410254	Trần Nhật	Nam	27/12/2004	71	Khá
42	3122410260	Nguyễn Quang Tuấn	Nghĩa	21/03/2004	0	Kém
43	3122410266	Đỗ Khôi	Nguyên	09/04/2004	73	Khá
44	3122410273	Võ Trương Hoàng	Nguyên	22/07/2004	65	Khá
45	3122410279	Nguyễn Phan Việt	Nhật	03/03/2004	58	Trung bình
46	3122410285	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Như	01/09/2004	58	Trung bình
47	3122410291	Hà Trần Duy	Phát	20/04/2004	68	Khá
48	3122410297	Trần Đăng	Phát	28/07/2004	56	Trung bình
49	3122410303	Nguyễn Trần Thế	Phi	14/02/2004	64	Trung bình
50	3122410309	Nguyễn Chí	Phong	26/10/2004	68	Khá
51	3122410316	Nguyễn Trọng	Phú	30/10/2004	65	Khá
52	3122410323	Nguyễn Văn Hoàng	Phúc	20/01/2004	81	Tốt
53	3122410330	Phạm Duy	Phương	23/11/2004	58	Trung bình
54	3122410336	Hoàng Minh	Quang	13/07/2004	58	Trung bình
55	3122410343	Nguyễn Hoàng	Quân	01/02/2004	53	Trung bình
56	3122410351	Nguyễn Hoàng	Quyên	19/01/2004	58	Trung bình
57	3122410357	Võ Cao	Sang	30/05/2004	0	Kém
58	3122410363	Nguyễn Tiến	Sỹ	26/07/2004	58	Trung bình
59	3122410369	Lê Nguyễn Nhất	Tâm	04/01/2004	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin - K.22 - Lớp 6 (DCT1226)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122410375	Đặng Phúc	Tấn	29/04/2004	55	Trung bình
61	3122410381	Phạm Quang	Thái	13/11/2004	60	Trung bình
62	3122410387	Phạm Ngọc Châu	Thành	19/02/2004	67	Khá
63	3122410394	Trần Quang	Thắng	28/11/2004	65	Khá
64	3122410400	Nguyễn Đình	Thông	30/10/2004	80	Tốt
65	3122410406	Võ Thị Yến	Thùy	31/08/2004	61	Trung bình
66	3122410412	Nguyễn Khắc	Tiếp	24/08/2004	65	Khá
67	3122410418	Nguyễn Phương	Trâm	12/04/2004	65	Khá
68	3122410425	Tăng Liêm	Trí	12/05/2004	60	Trung bình
69	3122410431	Lê Văn	Trung	14/03/2004	71	Khá
70	3122410438	Nguyễn Minh	Trực	25/01/2004	58	Trung bình
71	3122410444	Lâm Văn	Tú	12/01/2004	58	Trung bình
72	3122410450	Phù Chi	Tuấn	26/06/2004	58	Trung bình
73	3122410456	Nguyễn Văn	Tùng	25/06/2004	65	Khá
74	3122410463	Nguyễn Khánh	Văn	18/05/2004	68	Khá
75	3122410469	Nguyễn Văn	Việt	22/07/2004	74	Khá
76	3122410476	Phan Phước	Vinh	26/12/2004	73	Khá
77	3122410482	Nguyễn Hoàng Phương	Vũ	14/09/2004	73	Khá
78	3122410489	Lê Huỳnh Trúc	Vy	17/08/2004	71	Khá
79	3122410495	Trần Mỹ	Yên	22/01/2004	72	Khá

Tổng cộng danh sách này có 79 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	6	7,6
Khá	37	46,8
TB	29	36,7
Yếu	0	0,0
Kém	7	8,9

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 1 (DCT122C1)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122411005	Lê Đức	Anh	29/04/2004	72	Khá
2	3122411011	Nguyễn Đức Gia	Bảo	25/07/2004	53	Trung bình
3	3122411017	Nguyễn Hoàn	Báu	09/06/2004	53	Trung bình
4	3122411022	Võ Phương Liên	Chi	13/10/2004	56	Trung bình
5	3122411027	Nguyễn Văn Khánh	Duy	22/12/2004	72	Khá
6	3122411259	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/10/2004	77	Khá
7	3122411039	Nguyễn Thành	Đạt	07/08/2004	50	Trung bình
8	3122411041	Thân Thành	Đạt	15/12/2004	0	Kém
9	3122411046	Nguyễn Nhật	Hải	03/10/2004	55	Trung bình
10	3122411051	Hoàng Thị Thu	Hiền	11/01/2003	67	Khá
11	3122411056	Nguyễn Thành Trung	Hiếu	21/07/2004	65	Khá
12	3122411061	Châu Gia	Huy	08/11/2004	62	Trung bình
13	3121411082	Lâm Trương Ngọc	Huy	02/04/2003	50	Trung bình
14	3122411066	Nguyễn Gia	Huy	10/06/2004	63	Trung bình
15	3122411071	Trần Ngọc	Huy	07/04/2004	56	Trung bình
16	3121411092	Nguyễn Chấn	Hưng	11/10/2003	50	Trung bình
17	3122411076	Trương Lê Gia	Hưng	24/10/2004	52	Trung bình
18	3122411081	Lê Hoàng	Kha	10/01/2004	53	Trung bình
19	3122411086	Âu Thái	Khang	31/05/2004	62	Trung bình
20	3122411091	Lâm Chí	Khanh	14/10/2004	0	Kém
21	3122411096	Lục Trọng	Khoa	28/12/2004	51	Trung bình
22	3122411101	Đỗ Thúy Ngọc	Khuê	07/10/2004	67	Khá
23	3122411106	Lương Minh	Kiệt	12/06/2004	52	Trung bình
24	3122411112	Nguyễn Thị Diệu	Linh	13/05/2004	63	Trung bình
25	3122411118	Từ Bá	Lộc	27/06/2004	53	Trung bình
26	3122411123	Hồ Nguyên	Minh	28/04/2004	50	Trung bình
27	3122411128	Trần Bình	Minh	23/08/2004	53	Trung bình
28	3122411133	Nguyễn Văn	Nghĩa	22/02/2004	63	Trung bình
29	3122411138	Nguyễn Thiện	Nhân	24/03/2004	50	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 1 (DCT122C1)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122411143	Thái Thị Huỳnh	Như	16/07/2004	56	Trung bình
31	3122411148	Nguyễn Thanh	Phát	05/03/2004	65	Khá
32	3122411153	Đặng Hùng	Phúc	31/10/2004	58	Trung bình
33	3122411159	Trần Hoàng	Phúc	06/08/2004	76	Khá
34	3122411165	Đặng Quốc Đông	Quân	26/08/2004	70	Khá
35	3122411170	Trần Minh	Quân	01/01/2004	70	Khá
36	3122411175	Thông Trung	Quyền	18/06/2004	50	Trung bình
37	3122411180	Lý Vĩnh	Tài	22/03/2004	51	Trung bình
38	3122411183	Đoàn Ngọc Minh	Tâm	07/11/2004	50	Trung bình
39	3122411187	Nguyễn Anh	Thái	15/03/2004	51	Trung bình
40	3122411192	Nguyễn Tấn	Thành	10/02/2004	51	Trung bình
41	3122411198	Đào Quốc	Thuận	04/03/2004	45	Yếu
42	3122411203	Bùi Thị Hoài	Thương	17/11/2004	58	Trung bình
43	3122411209	Trần Văn Minh	Tiến	01/12/2004	53	Trung bình
44	3122411215	Nguyễn Thanh	Tịnh	23/04/2004	63	Trung bình
45	3122411220	Lê Huyền Bảo	Trâm	12/01/2004	84	Tốt
46	3122411225	Phạm Ngọc	Triều	28/01/2004	56	Trung bình
47	3122411230	Đỗ Nguyễn Nhật	Trường	14/01/2004	62	Trung bình
48	3122411235	Nguyễn Hồ Nhựt	Tuấn	15/07/2004	52	Trung bình
49	3122411240	Huỳnh Hữu	Tứ	14/04/2003	52	Trung bình
50	3122411245	Nguyễn Thành	Việt	27/07/2004	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 1 (DCT122C1)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,0
Khá	10	20,0
TB	36	72,0
Yếu	1	2,0
Kém	2	4,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 2 (DCT122C2)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122411001	Phan Quốc	An	06/12/2004	58	Trung bình
2	3122411006	Lê Thị Lan	Anh	29/11/2004	71	Khá
3	3122411013	Trần Gia	Bảo	19/04/2004	81	Tốt
4	3122411018	Tôn Thất	Bình	13/11/2004	58	Trung bình
5	3122411023	Thái Nguyễn Thanh	Danh	31/05/2004	73	Khá
6	3122411028	Lê Thị Mỹ	Duyên	21/04/2004	75	Khá
7	3122411035	Nguyễn Tấn	Đại	09/04/2004	91	Xuất sắc
8	3122411040	Nguyễn Xuân Tiến	Đạt	16/07/2003	66	Khá
9	3122411047	Đặng Minh	Hào	05/06/2004	58	Trung bình
10	3122411052	Trần Thái	Hiển	30/01/2004	70	Khá
11	3122411057	Nguyễn Võ Minh	Hiếu	21/04/2004	80	Tốt
12	3122411062	Đỗ Gia	Huy	23/08/2004	68	Khá
13	3122411067	Phạm Huỳnh Nhật	Huy	01/12/2004	71	Khá
14	3122411072	Trần Vĩnh	Huy	21/02/2004	88	Tốt
15	3122411077	Lê Thị Mỹ	Hương	20/05/2004	75	Khá
16	3122411082	Lê Minh	Kha	05/08/2004	0	Kém
17	3122411087	Hà Kim	Khang	23/10/2004	51	Trung bình
18	3122411092	Trần Tuấn	Khanh	16/11/2004	51	Trung bình
19	3122411097	Nguyễn Bá Vũ	Khoa	21/06/2004	73	Khá
20	3122411102	Lại Trần Trung	Kiên	04/11/2004	68	Khá
21	3122411108	Phan Gia	Kiệt	04/01/2004	45	Yếu
22	3122411114	Trương Quang	Long	05/09/2004	68	Khá
23	3122411119	Đặng Nguyễn Thành	Luân	31/05/2004	55	Trung bình
24	3122411124	Lê Hồng	Minh	27/01/2004	61	Trung bình
25	3122411129	Vũ Văn	Minh	24/10/2004	60	Trung bình
26	3122411134	La Hoàng	Nghiệp	27/04/2004	65	Khá
27	3122411139	Tô Thảo	Nhi	16/10/2004	66	Khá
28	3122411144	Nguyễn Minh	Nhật	18/05/2004	90	Xuất sắc
29	3122411149	Trần Tuấn	Phát	29/10/2004	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 2 (DCT122C2)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122411154	Huỳnh Trọng	Phúc	02/06/2004	89	Tốt
31	3122411161	Vũ Tấn	Phước	30/04/2004	70	Khá
32	3122411166	Đỗ Minh	Quân	19/06/2004	78	Khá
33	3122411171	Võ Hoàng	Quân	18/09/2004	0	Kém
34	3122411176	Hồ Kim	Sen	03/05/2004	71	Khá
35	3122411181	Vũ Văn	Tài	14/06/2004	66	Khá
36	3122411188	Dương Trọng	Thanh	31/08/2004	40	Yếu
37	3122411193	Trần Lâm	Thành	05/11/2004	63	Trung bình
38	3122411199	Lý Kim	Thúy	13/12/2004	63	Trung bình
39	3122411204	Nguyễn Xuân	Thương	25/04/2004	53	Trung bình
40	3122411210	Trần Việt	Tiến	09/02/2004	73	Khá
41	3122411216	Phạm Minh	Toàn	14/12/2004	63	Trung bình
42	3122411221	Trần Đoàn Minh	Trí	04/03/2004	63	Trung bình
43	3122411226	Trần Phan Hoàng	Triều	15/08/2004	80	Tốt
44	3122411231	Nguyễn Ngô Thanh	Tú	16/07/2004	95	Xuất sắc
45	3122411236	Nguyễn Văn	Tuấn	29/07/2004	70	Khá
46	3122411241	Trần Bùi Ty	Ty	16/03/2004	68	Khá
47	3122411246	Lưu Chấn	Vinh	06/01/2004	76	Khá
48	3122411250	Đặng Thanh	Vũ	19/01/2004	58	Trung bình
49	3122411254	Nguyễn	Vương	07/09/2004	68	Khá

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	6,1
Tốt	5	10,2
Khá	22	44,9
TB	15	30,6
Yếu	2	4,1
Kém	2	4,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 3 (DCT122C3)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122411002	Châu Gia	Anh	27/05/2004	72	Khá
2	3122411007	Ngô Tuấn	Anh	03/11/2004	84	Tốt
3	3122411014	Trần Hoàng	Bảo	24/06/2004	60	Trung bình
4	3122411019	Lê Thanh	Bửu	28/06/2004	56	Trung bình
5	3122411024	Võ Thành	Danh	04/09/2004	74	Khá
6	3122411031	Nguyễn Hải	Đặng	13/03/2004	56	Trung bình
7	3122411036	Phan Thành	Đại	23/12/2004	53	Trung bình
8	3122411042	Trần Hào	Điền	11/01/2004	62	Trung bình
9	3122411048	Phạm Nguyễn Thế	Hào	27/03/2004	68	Khá
10	3122411053	Lê Ngọc	Hiệp	02/03/2004	68	Khá
11	3122411058	Đinh Trung	Hội	02/10/2004	80	Tốt
12	3122411063	Lê Nhựt	Huy	15/12/2004	65	Khá
13	3122411068	Trang Gia	Huy	21/09/2004	78	Khá
14	3122411073	Huỳnh Phúc	Hưng	20/07/2004	70	Khá
15	3122411078	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	24/11/2004	68	Khá
16	3122411083	Phạm Lê Tuấn	Kha	25/06/2004	0	Kém
17	3122411088	Huỳnh Duy	Khang	14/01/2004	92	Xuất sắc
18	3122411093	Dương Lê	Khánh	04/02/2004	53	Trung bình
19	3122411098	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	22/08/2004	62	Trung bình
20	3122411103	Nguyễn Minh	Kiên	14/03/2004	65	Khá
21	3122411109	Trương Phú	Kiệt	12/11/2004	62	Trung bình
22	3122411115	Đỗ Tấn	Lộc	10/10/2004	81	Tốt
23	3122411120	Võ Văn	Luân	18/04/2004	72	Khá
24	3122411125	Nguyễn Lê Nhật	Minh	03/02/2004	53	Trung bình
25	3122411135	Lý Chấn	Nguyên	17/06/2004	60	Trung bình
26	3122411140	Nguyễn Ngọc	Nhiên	25/01/2004	73	Khá
27	3122411145	Lê Hồng	Phát	05/04/2004	66	Khá
28	3122411150	Trịnh Long	Phát	19/12/2004	69	Khá
29	3122411155	Lê Đoàn Hồng	Phúc	22/03/2004	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 3 (DCT122C3)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122411162	Phạm Nhật	Phương	20/11/2004	61	Trung bình
31	3122411167	Huỳnh Minh	Quân	18/11/2004	62	Trung bình
32	3122411172	Luồng Thị Thùy	Quyển	09/02/2004	58	Trung bình
33	3122411177	Đỗ Bá	Son	25/02/2004	75	Khá
34	3122411182	Đào Thị Thanh	Tâm	08/07/2004	61	Trung bình
35	3122411189	Đỗ Phú	Thành	03/09/2004	95	Xuất sắc
36	3122411194	Nguyễn Hồng	Thắm	27/09/2004	68	Khá
37	3122411200	Nguyễn Thái Hồng	Thư	15/07/2004	58	Trung bình
38	3122411206	Bùi Văn	Tiến	03/04/2004	65	Khá
39	3122411211	Lê Duy	Tín	02/12/2004	66	Khá
40	3122411217	Trà Đức	Toàn	22/09/2004	63	Trung bình
41	3122411222	Trần Minh	Trí	23/02/2004	60	Trung bình
42	3122411227	Nguyễn Đức	Trọng	08/08/2004	61	Trung bình
43	3122411232	Hoàng Minh	Tuấn	19/05/2004	65	Khá
44	3122411237	Phùng Anh	Tuấn	11/06/2004	70	Khá
45	3122411242	Thái Trí	Văn	04/02/2004	62	Trung bình
46	3122411247	Nguyễn Phương	Vinh	04/09/2004	83	Tốt
47	3122411251	Hồ Thái	Vũ	29/01/2004	65	Khá
48	3122411255	Nguyễn Như	Vương	28/11/2002	51	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,2
Tốt	4	8,3
Khá	20	41,7
TB	21	43,8
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 4 (DCT122C4)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122411003	Đoàn Thị Kim	Anh	28/02/2004	63	Trung bình
2	3122411008	Nguyễn Đức Hoàng	Anh	07/02/2004	66	Khá
3	3122411015	Trần Quốc	Bảo	31/08/2004	60	Trung bình
4	3122411020	Đàm Thị Ngọc	Châu	26/12/2004	91	Xuất sắc
5	3122411025	Quách Khả	Doanh	30/09/2004	58	Trung bình
6	3122411032	Nguyễn Minh	Đạt	05/08/2004	50	Trung bình
7	3122411037	Đào Cư	Đạt	12/05/2004	71	Khá
8	3122411043	Trương Huê	Đông	16/07/2004	0	Kém
9	3122411049	Lê Gia	Hân	28/09/2004	78	Khá
10	3122411054	Nguyễn Hoàng	Hiếu	15/10/2004	63	Trung bình
11	3122411059	Lê Thanh	Hùng	12/05/2004	52	Trung bình
12	3122411064	Lê Duy	Huy	08/10/2004	61	Trung bình
13	3122411069	Trần Diệp Bảo	Huy	19/11/2004	56	Trung bình
14	3122411074	Ngô Gia	Hung	10/09/2004	45	Yếu
15	3122411079	Nguyễn Thị Thu	Hường	10/05/2004	82	Tốt
16	3122411084	Mã Văn	Khải	15/12/2004	63	Trung bình
17	3122411089	Lê Duy	Khang	18/02/2004	59	Trung bình
18	3122411094	Nguyễn Thị Kim	Khánh	28/10/2004	56	Trung bình
19	3122411099	Hồ Quốc	Khôi	01/01/2004	54	Trung bình
20	3122411110	Nguyễn Huỳnh Trúc	Lâm	26/11/2004	68	Khá
21	3122411116	Kiều Thành	Lộc	01/06/2004	52	Trung bình
22	3122411121	Trần Nguyễn Phúc	Mạnh	13/10/2004	67	Khá
23	3122411126	Nguyễn Vũ Quang	Minh	18/01/2004	56	Trung bình
24	3122411131	Trần Hữu	Nam	16/01/2004	56	Trung bình
25	3122411136	Nguyễn Đỗ Phương	Nguyên	12/11/2004	0	Kém
26	3122411141	Phan Thị Hồng	Nhiên	27/07/2004	83	Tốt
27	3122411146	Lê Tấn	Phát	01/04/2004	0	Kém
28	3122411151	Phạm Thanh	Phong	03/01/2004	50	Trung bình
29	3122411156	Lương Hoàng	Phúc	11/06/2004	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 4 (DCT122C4)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122411163	Lâm Diệu	Quang	01/05/2004	55	Trung bình
31	3122411168	Nguyễn Minh	Quân	21/07/2004	52	Trung bình
32	3122411173	Võ Hoàng Kim	Quyên	19/05/2004	73	Khá
33	3122411178	Nguyễn Ngọc	Son	01/10/2004	48	Yếu
34	3122411184	Nguyễn Thanh	Tâm	09/09/2004	59	Trung bình
35	3122411190	Hứa Lập	Thành	10/08/2004	78	Khá
36	3122411195	Đào Xuân	Thắng	16/03/2004	60	Trung bình
37	3122411201	Nguyễn Võ Minh	Thư	20/10/2004	83	Tốt
38	3122411207	Lê Minh	Tiến	18/03/2004	64	Trung bình
39	3122411213	Nguyễn Hữu	Tính	15/02/2004	52	Trung bình
40	3122411218	Võ Duy	Toàn	01/05/2004	61	Trung bình
41	3122411223	Đỗ Anh	Triết	04/06/2004	58	Trung bình
42	3122411228	Lê Đình	Trung	29/11/2004	68	Khá
43	3122411233	Huỳnh Lê Hoàng	Tuấn	12/07/2004	61	Trung bình
44	3122411238	Đình Thanh	Tùng	14/07/2004	48	Yếu
45	3122411243	Phan Thị Hải	Vân	15/09/2004	78	Khá
46	3122411248	Nguyễn Quang	Vinh	06/10/2004	73	Khá
47	3122411252	Nguyễn Anh	Vũ	18/03/2003	50	Trung bình
48	3122411256	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	02/12/2004	80	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,1
Tốt	4	8,3
Khá	10	20,8
TB	27	56,3
Yếu	3	6,3
Kém	3	6,3

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 5 (DCT122C5)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122411004	Đỗ Tuấn	Anh	01/01/2004	55	Trung bình
2	3122411009	Võ Kiều	Anh	02/02/2004	63	Trung bình
3	3122411016	Trương Quốc	Bảo	19/04/2004	58	Trung bình
4	3122411021	Phạm Nguyễn Minh	Châu	04/05/2004	52	Trung bình
5	3122411026	Nguyễn Ngọc	Duy	23/06/2004	51	Trung bình
6	3122411033	Lê Quốc	Đại	09/12/2004	71	Khá
7	3122411038	Lê Tấn	Đạt	16/07/2004	53	Trung bình
8	3122411044	Nguyễn Việt	Đức	17/02/2004	70	Khá
9	3122411050	Trương Văn	Hậu	05/11/2004	65	Khá
10	3122411055	Nguyễn Ngọc	Hiếu	17/03/2004	58	Trung bình
11	3122411060	Nguyễn Quốc	Hùng	08/04/2004	50	Trung bình
12	3122411065	Lê Văn	Huy	07/03/2002	56	Trung bình
13	3122411070	Trần Hoàng Bảo	Huy	13/11/2004	58	Trung bình
14	3122411075	Nguyễn Thành	Hung	08/02/2004	60	Trung bình
15	3122411080	Phạm Lê	Hữu	22/10/2004	51	Trung bình
16	3122411085	Trần Quang	Khải	07/09/2004	61	Trung bình
17	3122411090	Trần Văn Quốc	Kháng	03/08/2004	55	Trung bình
18	3122411095	Hồ Đăng	Khoa	31/12/2004	53	Trung bình
19	3122411100	Lâm Quang	Khôi	30/11/2004	68	Khá
20	3122411105	Liêu Tuấn	Kiệt	09/08/2004	55	Trung bình
21	3122411111	Lý Phúc	Linh	29/01/2004	50	Trung bình
22	3122411117	Nguyễn Huỳnh Phương	Lộc	16/06/2004	75	Khá
23	3122411122	Egawa	Masao	10/10/2004	52	Trung bình
24	3122411127	Tăng Cẩm	Minh	27/03/2004	55	Trung bình
25	3122411132	Nguyễn Trọng	Nghĩa	10/08/2004	63	Trung bình
26	3122411137	Lương Thanh	Nhã	01/10/2004	50	Trung bình
27	3122411142	Đặng Nguyễn Tâm	Như	21/03/2004	71	Khá
28	3122411147	Nguyễn Hữu Vĩnh	Phát	09/09/2004	68	Khá
29	3122411152	Hoàng Gia	Phú	15/11/2004	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 5 (DCT122C5)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122411158	Trần Gia	Phúc	03/12/2004	58	Trung bình
31	3122411164	Lưu Lê Minh	Quang	04/12/2004	50	Trung bình
32	3122411169	Nguyễn Phạm Hoàng	Quân	10/11/2004	60	Trung bình
33	3122411174	Lê Song Nhật	Quyền	04/10/2004	87	Tốt
34	3122411179	Trần Thiện	Tâm	22/04/2004	58	Trung bình
35	3122411186	Nguyễn Trần Trung	Thạch	18/10/2004	50	Trung bình
36	3122411191	Nguyễn Phú	Thành	17/11/2004	58	Trung bình
37	3122411196	Hà Gia	Thông	05/03/2004	53	Trung bình
38	3122411202	Võ Minh	Thư	31/08/2004	51	Trung bình
39	3122411208	Nguyễn Trần Quốc	Tiến	07/04/2004	56	Trung bình
40	3122411214	Phạm Văn	Tính	01/06/2004	50	Trung bình
41	3122411219	Trần Đức	Toàn	07/11/2004	72	Khá
42	3122411224	Đỗ Minh	Triết	12/08/2004	55	Trung bình
43	3122411229	Nguyễn Nhật	Trung	14/07/2004	55	Trung bình
44	3122411234	Huỳnh Thanh	Tuấn	10/02/2004	51	Trung bình
45	3122411239	Nguyễn Công	Tuyển	25/03/2004	56	Trung bình
46	3122411244	Lê Phạm Quốc	Việt	08/10/2004	63	Trung bình
47	3122411249	Phạm Nguyễn Việt	Vinh	11/08/2004	55	Trung bình
48	3122411253	Trần Lâm	Vũ	19/08/2004	51	Trung bình
49	3122411257	Trần Đỗ Khánh	Vy	18/06/2004	53	Trung bình
50	3122411258	Đỗ Đức Kỳ	Vỹ	24/07/2004	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Công nghệ thông tin (CLC) - K.22 - Lớp 5 (DCT122C5)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,0
Khá	9	18,0
TB	40	80,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.19 - Lớp 1 (DKP1191)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119560002	Trịnh Trâm	Anh	12/10/2001	66	Khá
2	3119560004	Hồ Văn	Diện	04/03/2001	60	Trung bình
3	3119560005	Tô Phương	Dũng	20/01/2001	60	Trung bình
4	3119560006	Hà Khánh	Duy	27/02/2001	63	Trung bình
5	3119560007	Huỳnh Lâm Khánh	Duy	20/07/2001	53	Trung bình
6	3119560008	Nguyễn Huỳnh Thanh	Duy	23/10/2001	63	Trung bình
7	3119560009	Nguyễn Văn Nhật	Duy	15/12/2001	60	Trung bình
8	3119560010	Lê Thị Cẩm	Duyên	20/07/2001	72	Khá
9	3119560012	Nguyễn Văn Minh	Đức	14/04/2001	82	Tốt
10	3119560013	Nguyễn Thanh	Giang	13/06/2001	53	Trung bình
11	3119560014	Bùi Phước	Hải	30/10/2001	72	Khá
12	3119560015	Lê Minh	Hải	06/10/2001	53	Trung bình
13	3119560017	Nguyễn Văn	Hiền	13/04/2001	68	Khá
14	3119560021	Lê Thanh	Hòa	30/07/2001	65	Khá
15	3119560023	Nguyễn Lim Thái	Hồ	30/10/2001	63	Trung bình
16	3119560024	Võ Minh	Huân	16/12/2001	63	Trung bình
17	3119560026	Ngô Trường	Khải	16/03/2001	63	Trung bình
18	3119560027	Đỗ Nhi	Khang	18/12/2001	71	Khá
19	3119560029	Phùng Duy	Khang	31/07/2001	68	Khá
20	3119560030	Lê Duy	Khanh	29/04/2001	63	Trung bình
21	3119560031	Võ Anh	Khoa	19/10/2001	60	Trung bình
22	3119560032	Trần Phạm Minh	Khuy	07/06/2001	60	Trung bình
23	3119560033	Nguyễn Văn	Kiệt	07/11/2001	68	Khá
24	3119560034	Ngô Công	Lâm	06/05/2001	63	Trung bình
25	3119560037	Huỳnh Thị Kim	Loan	23/10/2001	66	Khá
26	3119560038	Nguyễn Phú Hồng	Loan	28/11/2001	63	Trung bình
27	3119560040	Dương Đình	Lực	02/01/2001	60	Trung bình
28	3119560042	Đinh Nguyễn Trang	Minh	08/11/2001	66	Khá
29	3119560043	Trần Quang	Minh	30/01/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.19 - Lớp 1 (DKP1191)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119560045	Phạm Đình Phương	Nam	09/07/2001	63	Trung bình
31	3119560046	Phạm Thị Hiếu	Ngân	24/12/2001	60	Trung bình
32	3119560047	Nguyễn Hoàng	Nhân	17/09/2001	66	Khá
33	3119560048	Nguyễn Trọng	Nhân	06/09/2001	53	Trung bình
34	3119560050	Lê Thành	Phát	20/04/2001	66	Khá
35	3119560051	Phạm Nguyễn Minh	Phúc	29/09/2001	71	Khá
36	3119560052	Võ Duy Gia	Phúc	08/01/2001	53	Trung bình
37	3119560053	Nguyễn Thái	Phương	02/12/1998	63	Trung bình
38	3119560054	Lê Hoàng	Quân	08/06/2001	63	Trung bình
39	3119560056	Nguyễn Rân	Ry	16/12/2001	60	Trung bình
40	3119560057	Trần	Sang	19/05/2001	66	Khá
41	3119560058	Trần Ngọc	Sáng	02/01/2001	73	Khá
42	3119560059	Nguyễn Giáp	Tài	19/06/2001	63	Trung bình
43	3119560061	Trần Thị Thu	Thanh	04/01/1999	63	Trung bình
44	3119560062	Nguyễn Công	Thành	15/10/2001	63	Trung bình
45	3119560065	Nguyễn Minh	Thắng	28/02/2001	66	Khá
46	3119560066	Trần Minh	Thắng	24/04/2001	53	Trung bình
47	3119560069	Vũ Quý	Thiện	16/11/2001	60	Trung bình
48	3119560070	Phạm Nguyễn Minh	Thuận	28/01/2001	70	Khá
49	3118412060	Trần Bội	Thư	13/07/2000	67	Khá
50	3119560071	Đoàn Nhật	Thương	11/10/2001	60	Trung bình
51	3119560072	Chu Ngọc	Toàn	12/09/2001	53	Trung bình
52	3119560073	Cao Nguyễn Phương	Trang	02/06/2001	66	Khá
53	3119560074	Vương Hải	Trân	02/11/2001	66	Khá
54	3119560075	Võ Tấn	Trung	13/01/2001	58	Trung bình
55	3119560076	Nguyễn Nhật	Trường	30/01/1999	66	Khá
56	3119560077	Nguyễn Hồng	Tú	15/06/2001	63	Trung bình
57	3119560078	Phạm Anh	Tuân	01/01/2001	60	Trung bình
58	3119560079	Trần Thanh	Tùng	13/04/2001	66	Khá
59	3119560081	Lê Thiên	Vũ	27/07/2000	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.19 - Lớp 1 (DKP1191)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3119560083	Phạm Hoàng Vũ	30/04/2001	53	Trung bình
61	3119560085	Hoàng Hà Vy	02/07/2001	63	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 61 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	1,6
Khá	23	37,7
TB	37	60,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.20 - Lớp 1 (DKP1201)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120560007	Trần Chí	Cường	30/04/2001	65	Khá
2	3120560009	Nguyễn Quốc	Duệ	16/06/2002	63	Trung bình
3	3120560011	Cóong Phan Chí	Dũng	31/07/2002	55	Trung bình
4	3120560013	Nguyễn Hoàng Gia	Đại	20/05/2002	90	Xuất sắc
5	3120560017	Ngô Thành	Đạt	19/09/2002	73	Khá
6	3120560019	Trần Thiên	Đạt	10/01/2002	67	Khá
7	3120560021	Hứa Vĩnh	Đức	15/12/2002	60	Trung bình
8	3120560001	Lý Gia	Hào	08/01/2002	60	Trung bình
9	3120560024	Nguyễn Phú	Hào	25/02/2002	50	Trung bình
10	3120560026	Ngô Minh	Hiếu	01/11/2002	61	Trung bình
11	3120560028	Nguyễn Đức	Hiếu	23/12/2002	70	Khá
12	3120560030	Thiều Việt	Hoàng	09/03/2002	70	Khá
13	3120560032	Nguyễn Nhật	Huy	29/03/2002	58	Trung bình
14	3120560034	Phùng Đức	Huy	07/12/2002	66	Khá
15	3120560036	Lê Quỳnh Thiên	Hương	02/06/2002	63	Trung bình
16	3120560040	Bùi Đoàn Bửu	Khánh	10/01/2002	72	Khá
17	3120560043	Nguyễn Anh	Khoa	02/07/2002	58	Trung bình
18	3120560045	Tô Nguyễn Minh	Khoa	10/10/2002	67	Khá
19	3120560047	Võ Quang Đăng	Khoa	21/03/2002	75	Khá
20	3120560049	Huỳnh Trung	Kiên	17/09/2002	63	Trung bình
21	3120560051	Trần Gia	Lâm	16/10/2002	66	Khá
22	3120560055	Huỳnh Thành	Lợi	20/09/2002	60	Trung bình
23	3120560059	Vòng Công	Mệnh	18/02/2002	74	Khá
24	3120560061	Nguyễn Quang	Minh	03/02/2002	65	Khá
25	3120560063	Nguyễn Thịnh Phương	Nghi	13/07/2002	45	Yếu
26	3120560066	Trần Trương Minh	Nghĩa	21/07/2002	72	Khá
27	3120560070	Lê Phan Huỳnh	Như	11/01/2002	65	Khá
28	3120560072	Huỳnh Khả	Phi	28/06/2002	62	Trung bình
29	3120560074	Nguyễn Châu Toàn Hữu	Phúc	15/12/2002	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.20 - Lớp 1 (DKP1201)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120560076	Nguyễn Thanh	Phúc	01/04/2002	57	Trung bình
31	3120560081	Trương Diệp Mạnh	Quân	17/01/2002	63	Trung bình
32	3120560083	Sử Khắc	Quỳnh	15/03/2002	53	Trung bình
33	3120560086	Lê Văn	Tâm	02/02/2002	84	Tốt
34	3120560088	Trần Nguyễn Việt	Thái	01/10/2002	58	Trung bình
35	3120560090	Nguyễn Minh	Thao	29/07/2002	72	Khá
36	3120560093	Hoàng Lê Anh	Thông	30/06/2002	60	Trung bình
37	3120560097	Huỳnh Đăng Thành	Trí	02/01/2002	64	Trung bình
38	3120560099	Võ Đức	Trọng	04/03/2002	53	Trung bình
39	3120560103	Lương Quý	Tuấn	13/10/1999	63	Trung bình
40	3120560105	Nguyễn Văn	Vinh	19/12/2002	58	Trung bình
41	3120560107	Huỳnh Bá	Vương	03/11/2002	54	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 41 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,4
Tốt	1	2,4
Khá	15	36,6
TB	23	56,1
Yếu	1	2,4
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.20 - Lớp 2 (DKP1202)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120560008	Võ Văn	Danh	12/05/1998	65	Khá
2	3120560012	Mai Đình	Dũng	12/08/2002	58	Trung bình
3	3120560014	Nguyễn Hữu	Đại	12/04/2002	97	Xuất sắc
4	3120560018	Nguyễn Quốc	Đạt	01/09/2002	64	Trung bình
5	3120560020	Ngô Phước	Đông	10/02/2002	66	Khá
6	3120560022	Nguyễn Song Hà	Giang	30/10/2002	68	Khá
7	3120560025	Lê Ngô	Hậu	09/07/1994	91	Xuất sắc
8	3120560027	Lê Trung	Hiếu	09/04/2002	53	Trung bình
9	3120560029	Võ Thanh	Hòa	28/02/2002	60	Trung bình
10	3120560031	Võ Văn	Hùng	15/07/2002	87	Tốt
11	3120560033	Phạm Nguyễn Đức	Huy	15/09/2002	82	Tốt
12	3120560035	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22/12/2002	88	Tốt
13	3120560039	Nguyễn Bảo	Khanh	20/08/2002	53	Trung bình
14	3120560041	Nguyễn Quốc	Khánh	11/05/2002	77	Khá
15	3120560044	Nguyễn Đăng	Khoa	16/08/2002	63	Trung bình
16	3120560046	Trần Hoàng Anh	Khoa	01/03/2002	70	Khá
17	3120560048	Bùi Nguyễn Trung	Kiên	07/04/2002	80	Tốt
18	3120560050	Đinh Dương	Kỳ	07/07/2002	65	Khá
19	3120560054	Lê Nguyễn Phúc	Lộc	28/01/2002	60	Trung bình
20	3120560056	Nguyễn Bá	Lợi	24/07/2002	55	Trung bình
21	3120560058	Huỳnh Tuyết	Mai	15/03/2002	53	Trung bình
22	3120560060	Chương Do	Minh	16/02/2002	58	Trung bình
23	3120560062	Hoàng	Nam	24/07/2002	53	Trung bình
24	3120560065	Trần Kiên	Nghĩa	17/01/2002	64	Trung bình
25	3120560067	Ngô Nguyễn Thanh	Nguyên	15/12/2002	63	Trung bình
26	3120560069	Bùi Thị Yến	Nhi	09/08/2002	64	Trung bình
27	3120560071	Nhâm Gia	Phát	30/10/2002	77	Khá
28	3120560073	Nguyễn Văn Sỹ	Phú	30/11/2002	68	Khá
29	3120560075	Nguyễn Hoài	Phúc	02/11/2002	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.20 - Lớp 2 (DKP1202)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120560082	Lâm Văn	Quốc	13/03/2002	65	Khá
31	3120560085	Nguyễn Quốc	Tài	14/12/2002	53	Trung bình
32	3120560087	Nguyễn Thành	Tâm	20/02/2002	67	Khá
33	3120560089	Châu Quốc	Thanh	14/05/2002	82	Tốt
34	3120560094	Trần	Thủy	02/01/2002	56	Trung bình
35	3120560096	Nguyễn Phước	Toàn	10/07/2002	71	Khá
36	3120560098	Nguyễn Minh	Trí	20/04/2002	55	Trung bình
37	3120560100	Nguyễn Thành	Trung	05/10/2002	78	Khá
38	3120560102	Bùi Quang	Trưởng	17/03/2002	53	Trung bình
39	3120560104	Huỳnh Thế	Vinh	06/11/2002	68	Khá
40	3120560106	Trần Hoàng	Vũ	22/05/2002	53	Trung bình
41	3120560108	Trần Phương	Vy	28/02/2002	81	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 41 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,9
Tốt	6	14,6
Khá	14	34,1
TB	19	46,3
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.21 - Lớp 1 (DKP1211)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121560010	Nguyễn Quốc	Anh	01/01/2003	53	Trung bình
2	3121560012	Vũ Tuấn	Anh	13/11/2003	0	Kém
3	3121560014	Phạm Gia	Bảo	09/12/2003	50	Trung bình
4	3121560020	Nguyễn Tiến	Danh	03/05/2003	53	Trung bình
5	3121560022	Nguyễn Thanh	Duy	19/11/2003	81	Tốt
6	3121560024	Nguyễn Quang	Dương	06/04/2003	66	Khá
7	3121560026	Nguyễn Hữu	Đạt	21/03/2003	68	Khá
8	3121560028	Lê Đạt	Đô	20/10/2003	50	Trung bình
9	3121560030	Lê Nguyễn Thế	Hiền	22/05/2003	58	Trung bình
10	3121560032	Ngô Hữu	Hoàng	13/09/2003	67	Khá
11	3121560034	Vương Huy	Hoàng	19/10/2003	80	Tốt
12	3121560036	Lê Nguyễn Minh	Huy	07/11/2003	70	Khá
13	3121560038	Nguyễn Phúc	Huy	03/12/2003	60	Trung bình
14	3121560040	Võ Quốc	Huy	22/08/2003	68	Khá
15	3121560042	Nguyễn Hoàng Anh	Kha	11/02/2003	50	Trung bình
16	3121560044	Hồ Đỗ Hoàng	Khang	02/03/2003	80	Tốt
17	3121560046	Quách Nguyễn Đăng	Khoa	21/02/2003	67	Khá
18	3121560001	Ngũ Hữu	Kiên	31/03/2003	83	Tốt
19	3121560048	Khổng Minh	Lộc	11/11/2003	50	Trung bình
20	3121560052	Tăng Hoàng	Lương	11/12/2003	70	Khá
21	3121560056	Đặng Trần	Nam	16/10/2003	53	Trung bình
22	3121560058	Nguyễn Trương Hoài	Nam	13/03/2003	58	Trung bình
23	3121560060	Nguyễn Tư	Nghĩa	26/07/1998	68	Khá
24	3121560062	Nguyễn Thanh	Nhà	10/07/2003	65	Khá
25	3121560067	Nguyễn Minh	Phi	27/10/2003	69	Khá
26	3121560069	Lâm Hồng	Phong	05/12/2003	61	Trung bình
27	3121560003	Phan Huỳnh Thanh	Phong	09/12/2003	53	Trung bình
28	3121560071	Trần Kim	Phú	15/04/2003	68	Khá
29	3121560008	Nguyễn Minh	Quang	02/11/2003	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.21 - Lớp 1 (DKP1211)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121560074	Cao Bảo	Quỳnh	18/04/2003	67	Khá
31	3121560076	Nguyễn Trọng Tấn	Sang	27/08/2003	58	Trung bình
32	3121560078	Nguyễn Hồng	Son	03/05/2003	83	Tốt
33	3121560080	Quách Lý Điền	Tâm	13/08/2003	67	Khá
34	3121560082	Lê Đức Duy	Tân	02/09/2003	71	Khá
35	3121560084	Nguyễn Văn	Thành	15/01/2003	51	Trung bình
36	3121560086	Nguyễn Quang	Thịnh	18/12/2003	53	Trung bình
37	3121560089	Nguyễn Minh	Tiến	16/02/2003	73	Khá
38	3121560091	Hồ Minh	Toàn	03/08/2003	63	Trung bình
39	3121560093	Nguyễn Quốc	Toàn	20/10/2001	65	Khá
40	3121560095	Vương Kiến	Trí	04/10/2003	0	Kém
41	3121560005	Lương Gia	Tuấn	23/12/2003	50	Trung bình
42	3121560098	Đậu Đức	Việt	06/06/2003	73	Khá

Tổng cộng danh sách này có 42 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	5	11,9
Khá	17	40,5
TB	18	42,9
Yếu	0	0,0
Kém	2	4,8

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.21 - Lớp 2 (DKP1212)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121560009	Lê Văn	An	19/11/2003	70	Khá
2	3121560011	Phạm Hoàng	Anh	10/07/2003	55	Trung bình
3	3121560013	Huỳnh Xuân	Bách	30/11/2003	65	Khá
4	3121560015	Trần Gia	Bảo	16/08/2003	58	Trung bình
5	3121560017	Trần Đức	Chánh	04/08/2003	88	Tốt
6	3121560021	Nguyễn Trí	Dũng	23/03/2003	71	Khá
7	3121560023	Võ Khương	Duy	07/09/2003	55	Trung bình
8	3121560025	Đỗ Tiến	Đạt	13/04/2003	68	Khá
9	3121560027	Nguyễn Hoàng	Đăng	18/11/2003	67	Khá
10	3121560029	Lê Tiến	Hải	19/11/2003	66	Khá
11	3121560031	Bạch Nguyễn Hữu	Hiệu	27/10/2003	61	Trung bình
12	3121560033	Nguyễn Trương Khánh	Hoàng	30/10/2003	60	Trung bình
13	3121560035	Huỳnh Đức	Huy	05/10/2003	65	Khá
14	3121560037	Nguyễn Ngọc	Huy	09/12/2003	72	Khá
15	3121560039	Trần Thanh	Huy	31/08/2003	53	Trung bình
16	3121560041	Lê Tiến	Hữu	05/02/2003	58	Trung bình
17	3121560043	Nguyễn Nhật	Khải	27/11/2003	65	Khá
18	3121560045	Nguyễn Hữu	Khiêm	19/09/2003	75	Khá
19	3121560002	Ngô Thị Hương	Lan	28/01/2003	69	Khá
20	3121560047	Lâm Tuấn	Long	23/04/2003	69	Khá
21	3121560049	Nguyễn Văn	Lộc	16/06/2002	50	Trung bình
22	3121560051	Nguyễn Hoàng	Luân	25/07/2003	55	Trung bình
23	3121560053	Nguyễn Văn	Mạnh	16/11/2003	55	Trung bình
24	3121560057	Nguyễn Khánh	Nam	23/09/2003	79	Khá
25	3121560059	Nguyễn Hoàng Kiều	Ngân	25/03/2003	78	Khá
26	3121560061	Phạm Văn	Nghĩa	23/09/2003	63	Trung bình
27	3121560064	Nguyễn Thiện	Nhân	10/05/2003	67	Khá
28	3121560066	Trần Tiến	Phát	06/04/2003	65	Khá
29	3121560068	Koong Chấn	Phong	05/10/2003	61	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.21 - Lớp 2 (DKP1212)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121560070	Nguyễn Hào	Phong	01/01/2002	62	Trung bình
31	3121560072	Trương Công	Phúc	10/06/2003	65	Khá
32	3121560075	Nguyễn Thanh	Sang	29/10/2003	63	Trung bình
33	3121560077	Trần Tuấn	Sang	07/09/2003	67	Khá
34	3121560079	Lương Chí	Tài	13/12/2003	69	Khá
35	3121560081	Bùi Trọng	Tân	05/11/2003	63	Trung bình
36	3121560083	Trần Vạn	Tấn	28/02/2003	61	Trung bình
37	3121560085	Đào Đức	Thắng	27/04/2003	77	Khá
38	3121560087	Trần Khang	Thịnh	10/12/2003	60	Trung bình
39	3121560090	Nguyễn Hoàng	Tiến	17/02/2003	63	Trung bình
40	3121560092	Lê Tấn Minh	Toàn	25/05/2003	79	Khá
41	3121560094	Huỳnh Minh	Trí	13/06/2003	58	Trung bình
42	3121560004	Võ Minh	Trí	27/07/2003	67	Khá
43	3121560096	Vũ Lê Khánh	Trình	01/02/2003	52	Trung bình
44	3121560099	Lê Triệu	Vỹ	16/03/2003	50	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 44 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,3
Khá	22	50,0
TB	21	47,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.22 - Lớp 1 (DKP1221)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122560001	Nguyễn Nam	Anh	26/07/2004	53	Trung bình
2	3122560003	Nguyễn Hồng	Ân	13/11/2004	58	Trung bình
3	3122560005	Nguyễn Hữu	Bằng	23/01/2004	71	Khá
4	3122560007	Vũ Hoàng	Chung	12/12/2004	60	Trung bình
5	3122560010	Trần Kỳ	Đại	25/07/2004	52	Trung bình
6	3122560012	Nguyễn Tiến	Đạt	01/01/2004	70	Khá
7	3122560014	Trương Mậu	Diễn	03/05/2004	74	Khá
8	3122560016	Trần Đức	Hiên	23/09/2004	68	Khá
9	3122560018	Nguyễn Trọng	Hiếu	25/04/2004	70	Khá
10	3122560020	Đặng Huy	Hoàng	11/06/2004	76	Khá
11	3122560022	Nguyễn Việt	Hoàng	16/08/2004	67	Khá
12	3122560024	Phan Đoàn Quang	Huy	20/11/2004	58	Trung bình
13	3122560026	Trần Quang	Huy	16/02/2004	58	Trung bình
14	3122560028	Ngô Tuấn	Hung	02/04/2004	90	Xuất sắc
15	3122560030	Nguyễn Phạm Quỳnh	Hương	13/12/2004	73	Khá
16	3122560032	Nguyễn Quốc	Khánh	14/03/2004	72	Khá
17	3122560034	Mã Nguyên Anh	Khoa	23/11/2004	53	Trung bình
18	3122560036	Trần Tuấn	Khuông	08/04/2004	67	Khá
19	3122560038	Mai Trần Tuấn	Kiệt	04/06/2004	58	Trung bình
20	3122560041	Lê Hoài	Lộc	31/07/2004	65	Khá
21	3122560043	Nguyễn Trọng	Luân	03/07/2004	65	Khá
22	3122560045	Lữ Quang	Minh	29/11/2004	72	Khá
23	3122560047	Nguyễn Phương	Nam	16/07/2004	71	Khá
24	3122560049	Lê Hoàng	Ngọc	21/09/2004	48	Yếu
25	3122560052	Nguyễn Thanh	Nhân	27/08/2004	60	Trung bình
26	3122560054	Lê Nguyễn Hoàng	Phát	16/06/2004	72	Khá
27	3122560057	Huỳnh Văn	Phú	25/06/2004	66	Khá
28	3122560059	Phạm Thiên	Phú	20/01/2004	79	Khá
29	3122560061	Nguyễn Minh	Phúc	15/11/2004	83	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.22 - Lớp 1 (DKP1221)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122560063	Bùi Hữu	Quang	05/05/2004	58	Trung bình
31	3122560065	Phạm Thanh	Sự	14/02/2004	68	Khá
32	3122560067	Võ Lê Hoàng	Tân	31/10/2004	62	Trung bình
33	3122560069	Ngô Công	Thành	08/12/2004	60	Trung bình
34	3122560071	Trần Thanh	Thảo	19/02/2004	82	Tốt
35	3122560073	Nguyễn Hoàng	Thịnh	13/12/2004	53	Trung bình
36	3122560075	Huỳnh	Thông	24/04/2004	66	Khá
37	3122560077	Trần Nhật	Tiến	27/11/2004	65	Khá
38	3122560079	Phan Việt	Toàn	06/01/2004	53	Trung bình
39	3122560081	Nguyễn Minh	Trí	21/10/2003	57	Trung bình
40	3122560083	Trần Minh	Trí	28/10/2004	70	Khá
41	3122560085	Đào Thanh	Tú	03/07/2004	80	Tốt
42	3122560087	Nguyễn Quốc	Tuấn	22/07/2004	59	Trung bình
43	3122560089	Hoàng	Vũ	21/01/2004	48	Yếu
44	3122560091	Lê Ngọc Thảo	Vy	03/07/2004	82	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 44 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,3
Tốt	4	9,1
Khá	21	47,7
TB	16	36,4
Yếu	2	4,5
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.22 - Lớp 2 (DKP1222)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122560002	Vũ Lê Đức	Anh	04/06/2004	73	Khá
2	3122560004	Nguyễn Gia	Bảo	20/08/2004	70	Khá
3	3122560008	Phan Anh	Dũng	14/10/2004	72	Khá
4	3122560011	Đặng Tiến	Đạt	30/04/2004	69	Khá
5	3122560013	Nguyễn Thanh	Điền	21/07/2004	63	Trung bình
6	3122560015	Nguyễn Minh	Hậu	22/06/2004	60	Trung bình
7	3122560017	Bùi Trung	Hiếu	04/05/2004	79	Khá
8	3122560019	Đặng Huy	Hoàng	14/06/2004	71	Khá
9	3122560021	Lê Văn	Hoàng	10/07/2004	71	Khá
10	3122560023	Nguyễn Quý	Hùng	07/01/2004	66	Khá
11	3122560025	Tô Gia	Huy	31/07/2004	84	Tốt
12	3122560027	Trương Gia	Huy	18/01/2004	53	Trung bình
13	3122560029	Lê Ngọc Quỳnh	Hương	17/01/2004	59	Trung bình
14	3122560031	Phạm Ngô Tấn	Kha	25/08/2004	65	Khá
15	3122560033	Trần Văn	Khánh	01/12/2004	70	Khá
16	3122560035	Đoàn Văn	Khoan	12/04/2004	83	Tốt
17	3122560037	Tăng Chấn	Kiên	29/08/2004	58	Trung bình
18	3122560039	Ích Trác Huy	Long	15/09/2004	71	Khá
19	3122560042	Lê Thiện	Luân	09/01/2003	70	Khá
20	3122560044	Lý Uy	Lương	02/02/2004	52	Trung bình
21	3122560046	Nguyễn Bảo	Minh	22/01/2004	73	Khá
22	3122560048	Trần Hữu	Nghĩa	03/09/2004	60	Trung bình
23	3122560050	Nguyễn Thế	Ngọc	07/08/2004	78	Khá
24	3122560053	Nguyễn Xuân	Pháp	15/04/2004	60	Trung bình
25	3122560056	Trần Nguyễn Vũ	Phong	25/08/2004	60	Trung bình
26	3122560058	Nguyễn Xuân	Phú	08/10/2004	52	Trung bình
27	3122560060	Nguyễn Hoàng	Phúc	07/04/2004	53	Trung bình
28	3122560062	Phạm Thiên	Phúc	27/04/2004	67	Khá
29	3122560064	Trịnh Cao	Sang	04/11/2004	76	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kỹ thuật phần mềm - K.22 - Lớp 2 (DKP1222)

Khoa: Công nghệ thông tin (CT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122560066	Đào Phú Duy	Tân	22/03/2004	75	Khá
31	3122560068	Lại Thế	Thành	10/06/2004	63	Trung bình
32	3122560070	Huỳnh Thanh Phúc	Thạnh	04/04/2004	68	Khá
33	3122560072	Đình Phúc	Thịnh	17/06/2004	68	Khá
34	3122560074	Phan Thanh	Thoại	12/05/2004	73	Khá
35	3122560076	Ngô Minh	Thuận	21/03/2003	0	Kém
36	3122560078	Lê Trung	Tính	11/12/2004	56	Trung bình
37	3122560080	Nguyễn An Minh	Trí	28/09/2004	52	Trung bình
38	3122560082	Nguyễn Minh	Trí	13/09/2004	79	Khá
39	3122560084	Ngô Đức	Trọng	02/09/2004	70	Khá
40	3122560086	Nguyễn Minh	Tuấn	06/01/2004	63	Trung bình
41	3122560088	Nguyễn Phúc	Tứ	09/04/2004	58	Trung bình
42	3122560090	Nguyễn Minh	Vũ	26/10/2004	68	Khá
43	3122560092	Trần Kim	Yến	27/12/2004	66	Khá

Tổng cộng danh sách này có 43 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	4,7
Khá	24	55,8
TB	16	37,2
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,3

TS. Võ Văn Thật